

**Marek Hlasko**

# Ngày thứ tám trong tuần

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

Lời giới thiệu

*MAREK HLASKO (1934-1969).*



*Marek Hlasko là nhà văn phản kháng, cũng còn được gọi là “nhà văn nổi loạn”, nổi tiếng nhất của Ba Lan vào thời sau-Stalin, là thời mà không những ở Liên Xô mà ở cả những nước chư hầu Cộng Sản Đông Âu, người ta bắt đầu có thể thở được một chút và có thể nổi loạn một chút. Ngày thứ tám trong tuần là tiểu thuyết đầu tay của ông, được xuất bản vào cuối năm 1956, khi ông mới 22 tuổi, chỉ ba năm sau khi Stalin chết. Không phải là một tác phẩm “đồ sộ”, Ngày thứ tám trong tuần, một truyện dài chỉ xấp xỉ một trăm trang, được đón nhận nồng nhiệt ở trong nước và ở cả những nước phương Tây. Trước đó vào đầu năm, ông đã ra mắt giới văn học Ba Lan với tập truyện ngắn Bước đầu tiên đi trong mây. Thành công đối với một người viết vừa không phải là chuyên nghiệp vừa không phải là quốc doanh quả là sớm. Tập truyện này năm sau được trao giải thưởng văn học của Hiệp hội Những nhà xuất bản Nhà nước, vào thời ông được xem là nhà văn trẻ được ưa*

*chuộng nhất của Ba Lan.*

*Ngày thứ tám trong tuần nói lên cuộc sống hiện tại ngột ngạt, quá khứ nặng nề và tương lai mờ mịt của đông đảo những người trẻ tuổi bị gạt bên lề xã hội trong giai đoạn đầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Ba Lan. Dưới chế độ Cộng sản kiểu Stalin, ở bất cứ nước nào người ta cũng giành việc lãnh đạo và quản lý Nhà nước như một cuộc chơi riêng của một thiểu số hưởng đặc quyền đặc lợi là những đảng viên cốt cán. Chế độ “chuyên chính vô sản” này đã loại ra bên lề một “tuyệt đại bộ phận” người dân, nhất là giới trẻ – dù họ vẫn được đề cao ở tất cả mọi dịp là những người làm chủ đất nước! Chính cái đa số thâm lặng này đã thấy qua Ngày thứ tám trong tuần không những thân phận của chính mình mà cả sự bi phẫn vì phải cam chịu thân phận đó. Mặc dù có nội dung dữ dội, Ngày thứ tám trong tuần vẫn được những nhà lãnh đạo Ba Lan cho phép xuất bản trong nước. Có lẽ không hẳn người ta thực sự đánh giá cao tác phẩm của ông, mà đúng hơn là họ cần chứng minh có sự “đổi mới” trong “tư duy lãnh đạo” vào thời hạ bệ Stalin qua sự nhìn nhận một thực trạng xã hội đầy nhức nhối – nếu không phải là sự bức xúc trước thực trạng đó. Vào những năm 50 của cuộc chiến tranh lạnh, thế giới phương Tây vẫn nao nức mong đợi được nghe những tiếng nói phản kháng vọng ra từ bên kia bức màn sắt, cho nên nhiệt tình người ta dành cho Ngày thứ tám trong tuần, vẫn được xem như một quả bom nổ trong văn học Ba Lan, không phải là điều đáng ngạc nhiên. Ngày thứ tám trong tuần nhanh chóng được dịch ra 15 thứ tiếng, và đến năm 1958 được dựng thành phim tham dự Đại hội Điện ảnh Cannes. Giới phê bình không do dự so sánh ông với những nhóm văn học “nổi loạn” ở Anh (Angry Young Men), ở Mỹ (Beat Generation).*

*Nhưng Marek Hlasko không phải là một tác giả chính trị, và Ngày thứ tám trong tuần không hẳn là một tiểu thuyết chính trị – không nói gì một tác phẩm chống Cộng. Ông không có chủ định đả phá cái trật tự đã được đặt định sẵn cho những người thuộc “chính phái” hiện thực xã hội chủ nghĩa mà Nhà nước công nhận,[1] dù cho dĩ nhiên ông không đi theo họ. Thậm chí ông không biết tới họ, như thể họ không có trong viễn quan của ông. Nhưng ông cũng muốn tồn tại, muốn được hoạt động chính thức, công khai, không phải chịu mai một hay sự nghiệp tức tưởi chấm dứt. Cho nên, tác phẩm của ông không bàn trực tiếp đến chế độ. Nhiều nhà phê bình vẫn xem Ngày thứ tám trong tuần là sự bùng nổ của những ẩn ức, sự bày tỏ mạnh bạo những khát vọng của tuổi trẻ thời hậu chiến của Ba Lan đang lung lay niềm tin vào cuộc sống và tương lai trước những gì mà chế độ xã hội chủ nghĩa của Ba Lan Cộng sản cho họ. Nhưng Marek Hlasko, như người ta hiểu về sau này, là người thường “đem tâm tình viết lịch sử”. Và Ngày thứ tám trong tuần do đó và trước tiên là tâm sự của chính Marek Hlasko, những ẩn ức và khát vọng của ông.*

*Khi nước Ba Lan rơi vào cuộc “cách mạng 1944” của những người Cộng sản Ba Lan với sự hỗ trợ của Hồng quân Liên Xô để “giai cấp vô sản” nắm chính quyền, Marek Hlasko chỉ mới được 10 tuổi. Nước Ba Lan vừa thoát khỏi những năm chiếm đóng đầy kinh hoàng của Đức quốc xã nay lại phải chịu một sự chiếm đóng mới – dù kiểu cách có khác đi, sự chiếm đóng bởi chính những người đồng bào của mình.[2] Tuổi thơ của Marek Hlasko đã hiểu được cái địa ngục trần gian của phát xít Đức, những trại tập trung*

cũng mở cửa cho cả trẻ con; trong thời niên thiếu, ông lại phải nếm thêm vị mặn đắng của mô hình chính trị-kinh tế áp đặt bởi Liên Xô mà những người Cộng sản Ba Lan đang thử nghiệm. Để xây dựng và củng cố một chế độ Cộng sản còn non trẻ trong một xã hội mà niềm tin Thiên chúa giáo vẫn được xem là ngự trị, người ta phải nhanh chóng đoàn thể hóa nhân dân, tiến hành đấu tranh giai cấp để tiêu diệt những “thành phần giai cấp phản động”. Nhưng ngay chính “nhân dân lao động” và giai cấp vô sản cũng không “hồ hởi” được bao lâu trong vận hội mới và còn thấy lạc lõng trước sự “đổi đời” trong trật tự xã hội mới này.

Marek Hlasko không có điều kiện để học hành đến nơi đến chốn. Từ nhỏ ông đã phải kiếm sống bằng những công việc lao động chân tay nặng nhọc. Đến năm 16 tuổi ông đã phải vĩnh viễn rời ghế nhà trường để bước vào “trường đời” là nơi ông thực sự “tốt nghiệp”. Những công việc ông đã trải qua trong thời kỳ này gồm cả lái xe taxi, lái xe chở gỗ, tài công cho tàu kéo... Qua công việc của mình, Hlasko đã tiếp cận với cuộc sống dữ dội, thô bạo ở tận cùng của xã hội. Thời niên thiếu gian khổ này đã hun đúc Marek Hlasko vừa như một con người vừa như một nhà văn. Cái thế giới quanh ông chính là những năm tháng đầy thương tích đó.

Ông sinh ra và lớn lên ở Warsaw, một thành phố cổ và cũ kỹ, đường sá nhỏ hẹp, phố phường chen chúc, chật chội, không bao giờ thừa người và cũng không bao giờ thiếu những người say nghiêng ngả trên vỉa hè. Bối cảnh của Ngày thứ tám trong tuần chính là thành phố này chìm trong một bầu không gian u ám, mây xám xịt trĩu nặng trên những mái nhà từ sáng đến chiều tối,

cảnh vật dầm ướt át trong những cơn mưa dài nhớp nháp. Khác với những tác giả “chính thống” thường lựa chọn nhân vật là những “anh hùng” theo đuổi lý tưởng cộng sản một cách kiên trì trong chiến đấu hay trong lao động, trong cuộc đấu tranh giai cấp cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, những nhân vật chính của Marek Hlasko đều là những kẻ ngoài cuộc, những kẻ đứng bên lề, không có vai trò trong dòng chảy của lịch sử, trong cuộc vận động của cuộc sống xã hội. Họ sống trong tăm tối, mỗi một, chán ngán. Tác phẩm của Marek Hlasko cho ta thấy cái khối người đứng bên lề này đông đảo như thế nào trong xã hội, và sự băng hoại trong niềm tin, trong lý tưởng, của họ đã có sức mạnh ngăn dòng chảy, làm tiêu hao sinh lực bất cứ cuộc vận động nào mà người ta muốn đạt được. Nhân vật trung tâm là Agnieszka[3] và những người quanh cô. Agnieszka là một cô gái trẻ, đang theo học ban cao học ngành tâm lý. Cô cùng gia đình, gồm cha, mẹ và anh, sống chui rúc trong một căn hộ chật hẹp, tù túng, chỉ có hai phòng ở giữa thủ đô Warsaw. Đã thế họ lại phải “ghép hộ”, sống chung chung với một người ngoài là Zawadzki, một người thợ cơ khí có một mục tiêu duy nhất là lấy được vợ và xin được căn hộ riêng. Cha của cô sống với đồng lương chết đói của một thanh tra công đoàn, cả ngày chỉ đứng tựa cửa sổ ngó mông ra đường, luôn luôn nơm nớp lo sợ bị cho nghỉ việc và chỉ mơ ước một chuyện duy nhất: một ngày nắng chủ nhật để được đi câu, dù cho phải vay mượn để mua cần câu và con mồi. Mẹ của cô bị suy tim nằm liệt giường và không ngừng rên rỉ, bà không hề được bệnh viện nhà nước nhận chữa trị vì bác sĩ và thuốc men không dành cho người già đã mất sức lao động. Anh của cô là một kỹ sư hóa, bị mất việc, bị khai trừ khỏi đảng, đắm chìm trong men rượu trong khi vô vọng chờ đợi người yêu. Pietrek, người yêu của Agnieszka, lại có một “lý lịch không rõ ràng” – từng bị ghép vào một tội danh tưởng tượng “phản động” nào đó và đã ném mùi “trại cải tạo”.

*Cho nên, cuộc sống của Pietrek cứ vật vờ, trôi giạt, không có công ăn việc làm, cũng không có chỗ ở chính thức... đến độ anh ta chỉ mong trở lại nhà tù cho an thân, ổn định.*

*Ngày thứ tám trong tuần là một câu chuyện về tuổi trẻ vong thân của Ba Lan, không tìm thấy ở chủ nghĩa xã hội của những người cộng sản cầm quyền một giải pháp cho những vấn đề mà họ phải giải quyết từ thực tế cuộc sống, kể cả những vấn đề phát sinh từ trong lòng của chế độ xã hội chủ nghĩa. Những nhân vật của Hlasko tiêu biểu cho một tuổi trẻ đang nhìn lại những giá trị mà người ta muốn họ tin: tập thể hay cá nhân, chấp nhận và lệ thuộc hay nghi vấn và độc lập trong cuộc sống, trong cảm nhận, trong tư tưởng. Trong tâm trạng lạc loài của họ, tuổi trẻ đã tìm thấy ở tình yêu hầu như là chỗ dựa duy nhất cho cuộc khủng hoảng của mình, nhưng để theo đuổi tình yêu như một cuộc tìm kiếm riêng tư của mình, những chàng trai, những cô gái của Ngày thứ tám trong tuần đã phải chiến đấu quyết liệt trước những hoàn cảnh xã hội độc ác, thô bạo và dung tục. Tác giả đã nhiệt thành khẳng định tình yêu là nguồn hy vọng, là cứu cánh, là sự bảo bọc, và cũng là con đường giải thoát duy nhất cho tuổi trẻ ra khỏi cái ngục tù của những thành phố về đêm đầy nguy hiểm và bạo lực. Cái bi đát lạnh lùng ở đoạn kết của mỗi một người là cái đích vẫn còn lắm xa vời. Agnieszka vẫn không thể tìm ra được cho tình yêu của mình một nơi trú ẩn an toàn để có thể được tự do một mình với người yêu – dù chỉ trong một tối. Cuối cùng thì cô không còn màng đến những giá trị của tình yêu, mà chấp nhận “lý tưởng nhất là một cuộc sống không ôm ấp bất cứ một ảo tưởng gì!”. Anh của cô, sau khi mất tất cả những gì anh theo đuổi trên đời, cũng thốt lên: “Anh không còn muốn dính đến chuyện yêu đương nữa, không còn đau khổ, không*

*còn chịu đựng, không còn chờ đợi, không còn phải tin những chuyện mà cuộc sống không thể xác tín.”*

*Điều đáng nói là trong một xã hội như thế ai cũng thích nói về quá khứ, hoặc là vì luyến tiếc, hoặc là do ân hận. Và ai cũng mong chờ những thay đổi triệt để trong tương lai – không chỉ người dân mà cả người cầm quyền. Người dân phải bám vào niềm tin còn trời, còn đất, còn non nước, chẳng nhẽ ta đây mãi thế này, dù người ta cũng hiểu thay đổi là khó, là lâu, là phải rất “cách mạng”. Người cầm quyền cũng hiểu tình trạng hiện tại là không thể chịu được, có lẽ ngay cả với chính họ, nhưng họ vốn thích nói chuyện “vị lai”, hứa hẹn những chuyện đẹp như tranh vẽ trong tương lai để cho người ta chịu hy sinh hiện tại của mình. Nhưng cái thay đổi mà hai phía mong đợi xem ra chẳng có gì chung. Người Cộng sản cho rằng thay đổi sẽ đến từ những gì họ đang làm – điều mà sau này ta vẫn gọi là duy ý chí. Và để cho những gì họ đang làm có sức thuyết phục với người dân, người ta nghĩ rằng có thể tạo một thế giới huyền thoại và cho người dân ngủ vùi trong ảo tưởng bằng một đường lối “tuyên truyền tích cực”. Ngược lại, người dân không tin những điều mà chính quyền Cộng sản đang làm, và mỗi một với những gì người Cộng sản nói. Họ cho rằng chỉ có thể thấy được thay đổi trong tương lai nếu có thay đổi trong tình hình hiện tại – thay đổi trong cách làm, cách nói, và hiển nhiên trong cách suy nghĩ.*

*Tuy không phải là một tác phẩm chính trị, Ngày thứ tám trong tuần vẫn được xem là một cáo trạng về sự thất bại của chủ nghĩa xã hội của người Cộng sản. Đó là một thất bại trước hết về mặt kinh tế - người giàu thì tán*

*gia bại sản, chỉ có người nghèo thì không thay đổi – nhất là đối với giới nông dân. Từ thất bại về mặt kinh tế này phơi bày thất bại về mặt con người và về mặt xã hội: sự đồi táng, dung tục, nguy tín – một nền văn hóa xã hội chủ nghĩa không có một nền tảng văn hóa nào, đến mức về sau phải được cải biên thành một chủ nghĩa xã hội với “bộ mặt nhân bản” hay chủ nghĩa xã hội với “một nụ cười” như ta đã biết với mùa xuân Prague 1968 ở Tiệp Khắc.*

*Nhiều nhà phê bình đồng ý rằng Marek Hlasko là một nhà văn có tài, và có những lúc thật sáng chói – quả là một trường hợp đặc biệt đối với một người không được hưởng một nền giáo dục chính qui và đầy đủ. Thế nhưng người ta cũng tiếc là sự thành công của ông chỉ là “một phút huy hoàng rồi vụt tắt”. Chắc chắn ông không thích thú gì một sự nghiệp “bạo phát bạo tàn”. Theo dõi cuộc đời lưu vong về sau này của ông, ta khó nói rằng đó là sự lựa chọn của ông; vì thế cũng có thể nói rằng một bước sai lầm hay thiếu tính toán của ông đã làm cho đời ông chuyển qua một khúc quanh nghiệt ngã vào năm 1958. Ngoài bề mặt, tất cả mọi việc đều tốt đẹp đối với Hlasko. Năm đó, ông còn được cấp thông hành đi những nước phương Tây trong hai tháng. Tuy nhiên, ngay từ lúc đó, giữa những lời khen của báo chí Ba Lan dành cho Ngày thứ tám trong tuần, cũng đã có những lời phê phán nghiêm khắc, đầy đe dọa. Người ta cho rằng ông đã xem nhẹ “tính tư tưởng và tinh thần tập thể” và đề cao một “chủ nghĩa xét lại” có tính vô chính phủ trong tác phẩm của ông. Sự cảnh cáo này còn rõ ràng hơn nữa khi giới kiểm duyệt đã không thông qua hai tập truyện ngắn mới của ông, Nghĩa địa và Trạm tới – Thiên đường, dù cho cuốn tiểu thuyết về sau lại được dựng thành phim ở Ba Lan. Đang ở Pháp, khi nghe tin hai tập truyện của mình gặp nạn, Hlasko*

dĩ nhiên bất bình và giao những tác phẩm của mình cho nhà xuất bản văn học Kultura để in. Kultura là nhà xuất bản có uy thế nhất của những người Ba Lan chống Cộng lưu vong. Theo quan điểm của nhà cầm quyền Ba Lan, tiểu thuyết Nghĩa địa đã phê phán nặng nề chủ nghĩa Stalin ở Ba Lan trước đây và Trăm tới – Thiên đường cho thấy một quan điểm chính trị không rõ ràng. Mặt khác, in tác phẩm của mình ở nước ngoài mà không qua sự kiểm duyệt của nhà nước là một “tội ác”. Cho nên, khi ông quyết định cho in tác phẩm của mình ở các nước phương Tây và lại giao cho Kultura xuất bản, ông rõ rệt đã xem nhà cầm quyền Cộng sản ở Warsaw không ra gì. Sự thách đố này có hậu quả ngay lập tức: người ta không gia hạn chiếu khán cho ông, có nghĩa là ông hoặc phải trở lại Ba Lan ngay hoặc phải chấp nhận cuộc sống lưu vong. Ông vốn là người bất cần, nhưng đã lỡ phóng lao thì phải theo lao, nhất là ông cũng không biết được những bất trắc gì đang chờ đợi khi ông trở về. Tuy nhiên, khi chọn lựa cuộc sống lưu vong, dường như ông chưa rõ lắm cuộc sống đó hứa hẹn những gì khác với ông!

Khi mới thoát ra khỏi bức màn sắt và lần đầu tiên đến với các nước phương Tây, ông được săn đón nồng nhiệt. Đó không phải là điều lạ – nhất là xét đến bối cảnh lịch sử của những năm sau Stalin. Tại phương Tây, với dáng dấp của một người nghệ sĩ khinh bạc, bất cần, điều thuốc luôn luôn vắt vẻo trên môi, ông nhanh chóng trở thành một “thần tượng”. Người ta so sánh ông với Ernest Hemingway, với Kafka, với Gogol... Giới báo chí không ngại xem ông là một hiện tượng James Dean trong văn học Ba Lan, vào thời mà tài tử Mỹ này đang chói sáng với phim Kẻ nổi loạn không nguyên cớ (Rebel without a cause). Lối nói chuyện khinh bạc, tia mắt nhìn lạnh lùng, xoáy vào người đối thoại, cách xử sự có phần ngang bướng[4], Marek Hlasko là một

*đề tài nóng cho giới văn học, và vì thế ông được nghênh đón nồng nhiệt trong thời gian đi thăm một loạt các nước phương Tây.*

*Thế nhưng tất cả đã thay đổi cũng nhanh chóng sau khi ông quyết định không trở về nước. Nhiệt tình của dư luận nguội dân – người ta không còn gì để nói về ông và viết về ông, xem như ông đã “hết duyên” cho nên chẳng còn kẻ đón người đưa nữa. Chẳng có giọt nước mắt nào nhỏ cho cuộc sống đi vào kiếp lưu đày của ông. Ngay cả tạp chí Kultura cũng chẳng có ích gì cho ông. Cuộc sống của ông dần dần trở nên bất ổn – và bất ổn nơi đất khách quê người quả là một tai hoạ. Ông không có nơi cư trú hợp pháp và cũng không có việc làm ổn định. Là một người đơn độc và đứng ngoài ở Ba Lan trước đây, cái số phận này xem ra còn bi thảm hơn nữa khi ông lạc lõng giữa xã hội các nước phương Tây. Ông trôi giạt từ nước này qua nước khác, vô vọng tìm kiếm cho mình một mái ấm ở một nơi không phải là quê hương của mình. Sau nước Pháp ông đi Ý, Thụy Sĩ, Tây Đức, và rồi tạm định cư ở Israel trong hai năm. Vì không phải là người Do Thái nên ông không được qui chế thường trú, và do đó cũng không có việc làm hợp pháp. Để kiếm sống, ông đã làm đủ mọi việc – trừ viết văn! Ông lái xe tải, làm việc tạp dịch, kể cả dốt mồi – như lời tự sự trong cuốn hồi ký Piekni, dwudziestoletni xuất bản năm 1966. Trong thời gian ông sống tại Israel, ông gặp lại Sonja Ziemann, nữ diễn viên chính trong phim Ngày thứ tám trong tuần. Bà là một trong những tài tử điện ảnh nổi tiếng nhất của Đức vào những năm 50 và 60. Ông thành hôn với bà năm 1962, và cùng năm đó họ đi định cư ở Tây Đức.*

Marek Hlasko & Sonja Ziemann

(Niemcy, 1958)

Trong cuộc sống tha hương, ông đã thành thật nhìn nhận: “... những gì không đến từ Ba Lan hoặc không liên quan đến Ba Lan thì tôi không quan tâm chút nào.” Lời phát biểu đó cho thấy một nỗi đau thấm thiết mà ông phải chịu với cuộc sống lưu vong. Ông mất cảm hứng vì mất đối tượng, mất độc giả – hầu như bị tê liệt. Thực tế hàng ngày là nguồn động lực vô hình cho những suy nghĩ có tính cách sáng tạo. Ông không còn chứng kiến cuộc sống đó hàng ngày nữa, cho nên hầu như ông không cảm bút nổi – không chỉ vì bận rộn với cuộc mưu sinh. Luôn luôn trong những lời phát biểu về sau này ông cũng “hẹn một ngày về”, và điều đau buồn ngày càng thấm thía cho đến chết của ông vẫn là quê hương tuy gần mà xa quá. Khi quyết định không về nước để khỏi rơi vào rọ, ông đã gửi cho chính quyền Ba Lan một lá thư ngỏ với lời lẽ thông thiết và thẳng thắn nói lên khát vọng của người dân muốn thấy những cải cách triệt để. Bức thư này không hề xuất hiện trên báo chí Ba Lan.

Sau khi lập gia đình và cuộc sống có phần nào ổn định tại Đức, ông trở lại công việc sáng tác bình thường hơn. Ông có viết trong thời gian này một tiểu truyện lấy bối cảnh là nước Ba Lan Cộng Sản dưới thời Stalin, xuất bản năm 1967, nhưng tất cả những truyện khác có bối cảnh hoàn toàn mới, dựa trên thực tế cuộc sống sau này của ông tại Israel. Bốn năm tiếp theo sau đó, trong khoảng 1962 và 1966, Hlasko cho ra đời hai tiểu truyện và bốn tiểu thuyết trong đó ông viết về cái thế giới tối tăm ở dưới và ở ngoài luật pháp của những con người tận đáy xã hội, khốn cùng, bế tắc, tuyệt vọng, trên bờ vực của tội ác hoặc đã chìm sâu vào tội ác. Hlasko đã thoát khỏi những mối quan tâm siêu hình đối với chân lý và cuộc sống. Vấn đề của những nhân vật mới của ông là đấu tranh để tồn tại trong cuộc sống chật vật hàng ngày, có những

người phải làm bất cứ việc gì để kiếm sống - kể cả những việc phạm pháp. Trong những truyện như Giết con chó thứ nhì (Killing the Second Dog) và Tất cả đều quay lưng lại (All Backs were Turned) cũng như Những công việc bẩn thỉu (Dirty Deeds) và Cháy cơm (The Rice Burners), những nhân vật chính là những người bị vong thân, bị ruồng bỏ hơn là những kẻ chọn lựa đứng ngoài. Họ lạc lõng, sống bên lề xã hội – thường không có giấy phép làm việc mà cũng không có giấy tờ cư ngụ hợp pháp (“hộ khẩu thường trú”) – chính là hoàn cảnh của Hlasko trong hai năm 1959 đến 1961 tại Israel. Phải nói là so với những tác phẩm về xã hội Ba Lan, những tác phẩm về sau này còn âm đạm, chua chát hơn. Vào thời đó ở nhiều nước phương Tây trong xã hội tràn ngập những người di dân bất hợp pháp từ những nước Cộng Sản cũng như những nước nghèo đói, chậm tiến ở châu Phi, châu Á tràn tới. Họ trôi giạt và tấp vào những nơi không tiếp nhận họ một cách chính thức. Họ không đến được với những cơ hội họ hằng mong. Bần cùng sinh ra đủ thảm kịch, và dễ hơn cả là tội ác, đạo tặc. Cho nên, cái chất trong những tác phẩm về sau này của Marek Hlasko tàn bạo và dữ dội hơn, vì bối cảnh của chúng là mặt trái của xã hội tư bản, đầy tội ác và phi tình.

Cuộc sống hôn nhân của ông ổn định không lâu. Năm 1966, họ quyết định ly thân, và ông quyết định thử thời vận ở Mỹ – nơi cuối cùng mà ông chưa biết trong thế giới phương Tây. Nhưng tại Mỹ, thêm một lần nữa, ông lại ném “cay đắng mùi đời”. Ông cũng phải sống “chui”, làm chui” vì không có được giấy tờ hợp pháp. Đến năm 1969, sau gần ba năm lưu lạc ở nước Mỹ, ông quyết định rời bỏ “vùng đất của những cơ hội” và trở lại “vùng đất hứa” Israel. Vào lúc này, khủng hoảng tinh thần của ông đã đến mức cùng cực. Cũng như nhân vật Agnieszka trong Ngày thứ tám trong tuần, ông bị mất ngủ kinh niên và phải thường xuyên dùng thuốc ngủ. Chuyển trở về Israel

của ông vì thế đã không thành. Trên đường đi, khi ghé qua thành phố Wiesbaden, Đức, ông mất tại đó. Người ta tìm thấy ông ở một khách sạn, rõ rệt ông đã tự hủy mình bằng thuốc ngủ. Trong ba năm cuối của cuộc đời mình, ông chỉ hoàn thành được một tập truyện, ghi lại những kinh nghiệm của mình về cuộc sống trên nước Mỹ. Tập sách này chỉ ra đời sau khi ông mất.

Marek Hlasko mất khi ông mới 35 tuổi. Nếu còn sống, nay ông đã 72 tuổi, đã có thể thấy nước Ba Lan mới được hơn 15 năm và cũng đã chứng kiến được bao nhiêu chuyện “đổi đời” trên thế giới trong mấy thập niên biến động lạ kỳ vừa qua – những biến chuyển có thể được gọi là “tất yếu lịch sử”. Marek Hlasko quả thực đã quá gian truân trong cuộc đời, ông cũng quá bất hạnh khi lựa chọn thời điểm cái chết, quá sớm nên không thấy được những thay đổi ông từng trông đợi – như nỗi trông đợi của những nhân vật trong Ngày thứ tám trong tuần.

Sau khi Stalin chết đi, Khrushchev đã mở ra một thời đại mới mà người ta gọi là "băng rã" – một quyết định vĩ đại trong một triều đại kéo dài cũng được một thập niên và vẫn được xem là “làm nên thời đại”[5]. Sự cởi mở, thoải mái, mà người ta gọi là “chủ nghĩa xét lại”, không chỉ diễn ra ở Liên Xô mà còn ở nhiều nước Cộng Sản khác – không chỉ ở những nước Đông Âu vệ tinh. Ở Trung Quốc, năm 1956 Mao Trạch Đông phát động phong trào “Trăm hoa đua nở, Trăm nhà đua tiếng”, khuyến khích việc phát huy tư tưởng, phê bình Đảng và Nhà nước sau thất bại thảm hại của Kế hoạch ngũ niên lần thứ nhất và chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của họ. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng không ít tai họa trong phong trào cải cách ruộng

đất, cho nên cũng vội vàng đi vào “trăm hoa đua nở” theo kiểu Bắc Kinh. Nhờ thế mà nhóm Nhân văn Giai phẩm ra đời, và những tác phẩm của họ, một thời được truyền tụng dù không mấy công khai ở miền Bắc trong giới trí thức, văn nghệ sĩ, rồi bị mai một trong một thời gian dài vì sự cấm đoán của người cầm quyền, nay lại được trân trọng nhắc nhở trở lại.

Như vậy Marek Hlasko và Ngày thứ tám trong tuần không phải là những hiện tượng cá biệt – tác giả và tác phẩm đều là những sản phẩm đặc thù của một thời đại. Vào thời của chúng, đó là những bản cáo trạng, những phán quyết lịch sử đối với một chế độ. Chúng có thể có tác dụng thức tỉnh, uốn nắn, sửa sai; chúng có thể góp phần mở ra một thời cơ mới, thúc đẩy đến sớm hơn những thay đổi có tính cách “thời đại”, “tất yếu”, “không thể đảo ngược được”. Chúng đều là những nhân tố góp phần làm nên cuộc vận động lịch sử liên tục chấm dứt một thời đại này và mở ra một thời đại khác... Và trong trường hợp chúng không thể “làm nên được lịch sử” như người ta mong đợi, điều này chỉ có nghĩa là vai trò của chúng nhất thời chịu lu mờ trước “thời” và “thế”. Nhưng thời và thế thông thường chỉ là vấn đề giai đoạn. Cũng như một khi mây tan, bầu trời lại trở nên quang đãng, một khi thời và thế đã qua, có những giá trị lâu dài lại trở nên sáng tỏ. Những tác phẩm của một thời đại còn có giá trị như chứng tích. Và đọc lại Ngày thứ tám trong tuần 50 năm sau không chỉ để hiểu những chuyện xưa như cái khủng khiếp trong đời sống tinh thần của con người bình thường tại những nước Cộng Sản dưới thời Stalinít và sự thất bại của chủ nghĩa xã hội giáo điều trong mục tiêu kinh tế – chính là cứu cánh của chủ nghĩa cộng sản –, mà còn để nhận chân được rằng sau những kinh nghiệm đớn đau và đắt giá đó, điều mà người ta cần không phải là một giải pháp cho chủ nghĩa xã hội mà là một giải pháp cho những đất nước và dân tộc đã bị thoái hóa, chậm

tiền oan uổng trong thế kỷ 20 vừa qua vì bất cứ lý do gì, kể cả vì chủ nghĩa xã hội đẹp như tranh vẽ.

### **Ngày thứ tám trong tuần**

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

### **Chương 1**

"Không được. Bây giờ không được," Agnieszka nói, nàng đẩy mạnh tay của chàng thanh niên và khép chặt lại chiếc váy của mình.

"Em muốn sao cũng được," người con trai đáp. Chàng nằm cạnh nàng trên bãi cỏ, nhìn qua bên kia bờ dòng Vistula. Giữa sông, một chiếc tàu kéo cục mịch đang một nhọc kéo ba chiếc xà lan, đầu máy hỗn hển như nhịp tim của người già. Đêm đang xuống dần. Khí lạnh đông lại như sữa. Cây cối chung quanh sẫm lại. Chàng nằm yên cho đến khi cảm thấy bàn tay của Agnieszka đặt trên đầu của mình. Cô gái nói nhỏ:

"Pietrek, em không muốn chuyện tầm thường. Nếu không yêu anh, có lẽ em không bận tâm đâu. Nhỡ có ai đến thì sao. Em không muốn người ta chà đạp lên những gì mà em xem là quan trọng. Anh phải hiểu như thế. Nếu mình phải giữ gìn một điều gì, thì đó chính là điều này."

Chàng nhồm dậy, chống lên khuỷu tay, mặt ngẩng lên. Cô gái phải nhắm

mắt lại: những nét trẻ trung trên mặt chàng, trông trong sáng như một đứa bé, bây giờ nhăn nhó như đang chịu một nỗi đau. Pietrek nói:

"Agnieszka, em có hiểu phải van xin là điều tồi tệ như thế nào không. Em có hiểu chờ đợi nghĩa là gì không?"

"Em cũng đang chờ đợi đấy."

Chàng chụp lấy bàn tay của nàng. Mặt của chàng bây giờ gần sát mặt nàng – đôi mắt sẫm tối và có một biểu lộ dứt khoát. Chàng nói:

"Mình phải chờ bao lâu nữa đây? Đúng là địa ngục."

"Mình phải chờ," cô gái nói, cố tránh tia nhìn của chàng. Chiếc tàu kéo bây giờ đã lặn trong màn sương.

"Không chừng chúng ta có thể có một căn hộ. Mùa hè, chúng ta có thể đi chơi xa... Anh đâu muốn mình gần nhau trong một căn phòng tồi tàn hay trên băng đá công viên, phải không?"

"Không."

Họ im lặng. Bầu trời trên cao đã ngả qua màu vàng. Dòng sông cũng lờ mờ màu vàng. Một vài giọt sương đọng trên cỏ, và dù cho hai người ngồi trên chiếc áo da của chàng, Agnieszka cũng rung mình. Bờ sông bên kia đã chìm mất trong màn trời buổi hoàng hôn. Agnieszka chột lên tiếng, chàng cảm thấy trong giọng của nàng một sự dẫn dắt:

"Em nói dối đấy. Em không thể chờ đợi được nữa. Em không sợ. Nhưng ít nhất anh phải kiếm một căn phòng, có bốn bức tường chung quanh. Gì cũng được – nhưng không phải ở đây. Không thể ở nơi công cộng. Anh hiểu ý em không?"

"Anh hiểu," chàng thì thầm. Chàng cầm bàn tay của nàng, lạnh như đá và chụm lại như vỏ sò. Chàng thở dài và nói: "Thôi mình về đi. Tối rồi."

Họ đứng dậy. Cả hai im lặng đi băng qua khu rừng Bielany; khi đến đường rầy xe điện, anh mới nói: "Để anh bảo Roman, anh ta có một căn phòng. Anh bảo anh ta kiếm chỗ nào đi chơi đỡ một đêm."

Trong xe điện chỉ có vài hành khách – hai bà già, một người lính mặt ưu tư, và hai đứa trẻ đang nghịch với một trái bóng. Những ngôi nhà đèn sáng chạy giạt lùi vào bóng đêm. Agnieszka mỉm cười và nép mình sát vào người chàng. Cô nói: "Được rồi, Pietrek. Anh nói với Roman đi."

"Hôm nay thứ mấy rồi? Thứ năm phải không?" Chàng hỏi lớn.

"Thứ năm."

"Anh sẽ bảo anh ta đi chỗ khác tối thứ bảy này. Em về nhé." Mũi chàng hôn nhẹ vào vành tai của nàng.

Xe điện ngừng lại. Người lái xe quay lại nhìn qua cặp kính trắng xệ trên mũi và thông báo, giọng mũi: "Cổng xe lửa đây." Pietrek siết tay Agnieszka và

nhảy xuống xe. Nàng nhìn theo chàng trai: chàng gầy, dáng hơi khom về phía trước – trông giống như một cây phỉ. Chàng bước đi dẫu hơi cúi xuống. Nàng lại nghĩ: "Tại sao anh phải cúi đầu như thế? Chúa ơi, giả thử như cuối cùng anh quyết định chẳng nói gì cả?" Một thoáng sạ anh đã mất dạng trong đám đông người đang rảo bước về nhà vào buổi tối. Những ngôi sao đầu tiên bắt đầu xuất hiện trên vòm trời thành phố. Chỉ có cây thánh giá lớn lấp lánh ngay giữa bầu trời là hình ảnh đầy đủ và liên tục.

Người lái xe lại lên tiếng: "Phố Targowa." Nàng xuống xe, kéo cao cổ áo khoác ngoài: một cơn mưa ấm vừa đổ xuống. Hai người đàn ông ăn mặc kiểu dân thợ đi trước mặt nàng. Một người lên tiếng nguyên rủa, nói với người kia:

"Trời lại mưa. Từ tháng năm kéo dài cho đến bây giờ thời tiết cứ tồi tệ như thế. Kéo một con nhò vào trong bụi chơi cũng không được nữa."

"Muốn kéo ai nào?"

"Có lẽ bà mẹ vợ. Ông có tiền không đấy?"

Khi Agnieszka đi ngang qua họ, một người lấy khuỷu tay huých vào người nàng và nói với người đi với mình:

"Này, ông có muốn làm cô ta không?"

"Cũng được thôi, nhưng làm gì cô ta chịu thứ như mình."

"Có lẽ phải hỏi thôi. Cô ơi, cho tôi đi với cô nhé..."

Cô đã bỏ họ đằng sau và rẽ qua đường Brzeska. Một người say rượu đang lượn qua lại trong những vùng sáng dưới các ngọn đèn đường. Từ tiệm rượu Giang sơn Thủy thủ, người ta xô ra đường một gã say, anh ta ngã đập mặt xuống đất; một thoáng sau người ta ném theo mũ và cái cặp của anh ta ra đường. Một vài nhóm tùm ba tùm năm đứng quanh cửa ra vào, im lặng; có một giọng trầm trầm vang ra từ loa phát thanh: "Đội tuyển Ba Lan hôm nay đã thi đấu thất bại trong môn chạy tốc độ. Vận động viên đầu tiên ở mức đến là Dumitrescu người Rumani..." Từ chợ thoảng đến mùi rau quả bị ung. Có tiếng hát của ai đó vang lên chát chúa. Một cậu bé nhìn vào mặt Agnieszka và huýt sáo. Một cậu khác trầm trồ trong miệng: "Chúa ơi, cô ta mà chơi thì hết biết." Một con mèo chạy lẩn quẩn quanh chân nàng; sao trên trời đã biến mất trong màn sương mù. Một tên say phả hơi vào tai nàng: "Bà già tối nay không có nhà. Anh chỉ ở một mình. Anh sẽ cho em mấy đôi vớ ni-lông. Em thích không?" Ở nhà ga phía đông, đầu máy xe lửa đang hụ vang. Phải khó nhọc lắm nàng mới có thể hít vào phổi bầu khí ẩm thấp chung quanh. Người qua lại trên đường mặt ai cũng nhể nhại và mắt kèm nhèm.

Agnieszka thì thầm với mình: "Anh ơi, nói với bạn anh đi. Nói sớm đi anh nhé."

**Ngày thứ tám trong tuần**

## **Chương 2**

Khi cô về đến nhà, cha của cô hỏi: "Con đi đâu về đây, Agnieszka?" Ông đứng tựa bên cửa sổ, nhìn ra ngoài đường qua khe hở của tấm màn; ông có thể đứng nhìn ra đường như thế hàng giờ. Ông thấp người, hơi đầu, già trước tuổi; mặt ông không có vẻ khoẻ mạnh và đôi mắt mệt mỏi. Ông là thanh tra công đoàn hợp tác xã; chỉ những lúc ông được tham gia việc điều tra những vụ bê bối người ta mới thấy ông có vẻ sống động một tí.

"Con đi dạo một vòng," Agnieszka đáp. Cô cởi chiếc áo mưa và máng nó ở phòng ngoài. Rồi trở lại phòng trong, cô hỏi: "Có ai đến kiểm Grzegorz không?"

"Không," người cha trả lời, vẫn tiếp tục gõ mấy ngón tay đều đều lên cửa sổ. Từ giường bệnh, mẹ của cô lên tiếng, giọng chì chiết:

"Ông có tin nó không, nó bảo đi dạo một vòng à?"

Bà quả thực là một người đàn bà mặt mũi khó coi, tính tình khó chịu, thích kêu rên, thường thì nằm liệt giường cả mấy ngày mới dậy. Bà lại nhắc: "Ông tin nó không? Tôi dám chắc với ông là nó lại đi đú đờn với thằng nào rồi."

Bà quay cái mặt xanh xao và bị phù kinh niên của mình nhìn Agnieszka và nói, giọng chanh chua: "Gieo gì thì gặt nấy thôi, con ơi. Nhưng nhà này không có chỗ cho con hoang đâu."

"Này mẹ, khi sinh con ra hình như mẹ không hỏi xem con có muốn vào nhà này hay không thì phải," Agnieszka trả lời. Cô thắp cây đèn ngủ, lấy vài cuốn sách ra và ngồi lên giường ở góc phòng, xếp chân lại và tay nâng cằm. "Con phải học đây," cô nói.

Bà mẹ lại kêu rên, mặt bi thiết như một người tuấn đạo:

"Học, lại học. Grzegorz cũng học đấy, xem nó có được gì không nào? Rồi con cũng giống như nó thôi, con ạ, nếu con không chịu mở mắt ra."

"Con lớn rồi mẹ ạ!"

"Nhưng tao nuôi mày," bà nói. Giọng của bà tức tưởi, người chồng phải quay mặt đi chỗ khác. "Tao là người nuôi mày, không phải người nào đâu," bà lập lại.

"Mẹ xem lại cách mẹ nuôi con đi, lẽ ra mẹ không nên nói. Thôi, bây giờ để con học đi."

"Agnieszka, Agnieszka," người cha lên tiếng, giọng của ông thường là yếu, bây giờ, ông cố lớn tiếng, cho nên nghe có vẻ khô cứng hơn là nghiêm chỉnh. Ông vung tay, dữ tợn nhìn cô gái. "Tại sao con có thể nói lại mẹ con như thế? Mẹ đẻ con ra mà?"

"Thế ba nghĩ cái thế giới này đẹp đẽ quá cho nên con phải mang ơn mẹ sinh con ra chứ gì?" Agnieszka đáp lại và cô đứng dậy, ném mạnh cuốn sách trên tay xuống giường. Cô bước đến bên cửa sổ, đứng cạnh cha. "Con ước gì không phải thấy những người say, không có đường phố này, và..."

"Và cái gì..." người mẹ xẵng giọng chen vào.

"Có gì đâu. Không có người như mẹ." Rồi cô quay qua hỏi cha: "Zawadzki về chưa?"

"Chưa." Ông ta ngược lên, nhìn Agnieszka với đôi mắt có vẻ chầu chực. "Nó về rồi, con biết mà."

"Con học trong phòng," Agnieszka nói. Cô nhặt mấy cuốn sách và bước về

phía cửa. Trước khi bước ra, cô dừng lại và chậm rãi nói với mẹ: "Con xin lỗi mẹ. Đôi khi con phát khùng. Rồi con thấy không phải."

"Mày liệu lấy thân của mày đấy," bà lại rên. "Tao e rằng mày đang cặp với một thằng vô công rồi nghề nào rồi, nên không chịu ở yên trong nhà." Bà bắt đầu nói nhanh hơn và giọng day nghiêng: "Nhưng tao không muốn làm người giữ trẻ trong nhà này đâu – Chúa có mắt không, làm sao ai có thể thấy trước tất cả những việc này..."

Agnieszka đứng im nhìn bà rồi bước ra. Cô đi vào nhà bếp và bật đèn lên. Nhà bếp nhỏ và lộn xộn; mấy cái giường chiếm gần hết chỗ của căn phòng. Một cái là của anh cô, Grzegorz; cái kia là của Zawadski, thợ máy làm ở Công ty Khí đốt Vacxava, anh ta ở với gia đình của cô từ năm 1945 và vẫn còn chờ người ta cấp cho một căn hộ.

Cô ngồi vào bàn và mở sách ra. Cô cố đọc được nửa trang thì người cha bước vào nhà bếp. Ông đứng giữa phòng, chuyển người qua một bên, rồi hắng giọng. Cô nhìn ông dò hỏi. Ông nói:

"Agnieszka, con có vấn đề gì không?"

"Ba định hỏi gì?"

"Mẹ con nói gì thế?"

"Rõ rồi chứ gì. Con là gái đứng đường. Nói với mẹ là con đã nói thế đi. Như thế đủ cho ba chưa?"

Người cha giọng van nài, vẻ lúng túng nhìn con mình:

"Agnieszka, Agnieszka... Ba e rằng Grzegorz sẽ vướng vào chuyện không hay." Ông chìa bàn tay ra. "Tại sao trong nhà này chẳng ai chịu hiểu ai một tí nào cả?"

"Trong nhà này ai cũng hiểu rõ. Bà già thì bệnh; nhà thì chật chội; ba thì không kiếm ra được đồng nào cả. Bây giờ ba ra phòng ngoài đi, kéo mẹ lại nghi ngờ ba âm mưu chuyện gì kinh khủng với con."

Bây giờ ông đã ngồi xuống ghế, hai bàn tay ôm lấy đầu gối, mặt cúi xuống về suy nghĩ rồi lại ngẩng lên.

"Tao già rồi. Nhiều khi cảm thấy mệt quá chừng. Mẹ con luôn luôn bệnh, Grzegorz thì say sưa, mà mày thì rất lạ..."

Ông cười băng quơ và ngập ngừng hỏi:

"Ba muốn hỏi con công việc của con thế nào. Ba có thể giúp con được gì không?"

"Không ai giúp ai được gì đâu." Cô vén ra phía sau mái tóc dày màu vàng óng ánh, giữ im lặng một lúc rồi nói tiếp khi thấy người cha vẫn trố mắt chờ đợi mình. "Ai cũng phải tự lo mà thôi. Ba còn có chuyện gì nữa không?"

Ông thở dài rồi nói:

"Tuần tới tao sẽ đi câu. Tao muốn nghỉ ngơi thoải mái một chút, nhưng mà ở đây thì không bao giờ được cả. Tao đã kiếm được cần câu rồi. Bây giờ còn thiếu dây câu, nhưng không dễ gì kiếm ra lúc này. Chẳng hiểu nên đi Piaseczno hay đến nơi năm ngoái, bên bờ sông Wolomin? Ở đó có mấy cái mỏ đá sỏi." Ông lại thở dài. "Bây giờ đến chủ nhật cũng còn lâu."

"Ba ngày. Cũng chẳng nhiều nặng gì."

Ông lặp lại, rồi cười:

"Ba ngày. Chúa ơi, ba ngày. Con không thể tưởng được bao nhiêu việc có thể xảy ra trong vòng ba ngày. Ba ngày lâu lắm con ơi."

"Ba ngày so với một đời người thì nghĩa lý gì?"

"Nhiều lắm chứ. Đôi khi người ta mất tất cả chỉ trong vòng ba ngày."

"Con không nghĩ thế, nhưng không sao. Nghe lời con đi, ba hãy vào với mẹ."

Ông đứng dậy. "Thế thì ba đi đâu đây, Agnieszka? Piaseczmo hay Wolomin?" Ông hỏi, dăm dăm nhìn cô gái.

"Dĩ nhiên là Wolomin."

"Ừ, chắc ba sẽ đi đó. Cảm ơn con." Ông nói nhỏ.

Ông bước ra. Phòng chật chội. Agnieszka mở cửa sổ. Sau cơn mưa, khí trời trong lành như hơi thở trẻ con. Đường phố chưa vào giấc ngủ. Hầu hết các nhà đều mở cửa sổ, và từ hầu hết những cửa sổ này vang ra giọng ồm ồm của loa phóng thanh : "Với niềm tự hào xứng đáng, cần nhấn mạnh rằng chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn trong cuộc đấu tranh chống tệ sùng bái cá nhân, đó là một tệ nạn có những hậu quả cực kỳ tai hại, dẫn đến sự lệch hướng. Bây giờ ta phải tiếp tục tiêu diệt nó ngay từ gốc rễ. Chỉ thị của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai mươi phải trở thành..."

Giá mà mình có thể quên được, cô nghĩ, hai tay ôm lấy mặt. Giá mà quên được tất cả mọi chuyện. Bình yên. Bình yên và im lặng một chút. Không cần gì hơn. Không cần Pietrek, không cần cha, không cần Grzegorz. Chỉ cần bình yên, im lặng. Chuyện gì có xảy ra thì xảy ra chỗ khác, nhưng ở nơi này của ta, xin hãy để cho bình yên và im lặng. Tất cả chỉ có thể, vâng, đúng là chỉ cần chừng đó thôi...

Cô ngẩng đầu lên và nhìn sang phía bên kia đường. Qua cửa sổ của một căn hộ ở tầng lầu hai, một người đàn ông mập mạp mặc một chiếc áo lót đang cạo râu, miệng ông ta méo lại thật buồn cười. Máy phát thanh lại vang lên: "Rồi đêm sẽ đến, đó chính là định mệnh của chúng ta." Một xe máy cày chạy ngang qua làm rung chuyển cả mặt đường. Agnieszka quay lại khi nghe tiếng chân người đi vào nhà bếp. Zawadzki về đến – anh ta khoảng ba mươi mấy, dáng người khoẻ mạnh và đôi mắt xanh. Chiếc áo sơ mi màu của anh ta không cài nút ngực, để lộ một cái cổ chắc và cứng.

"Chào cô," anh ta nói. Anh ta cởi chiếc áo khoác ngoài và cẩn thận máng nó trên thành một chiếc ghế, rồi đổ nước vào chậu và xắn tay áo lên; cánh tay anh ta đen sạm.

"Anh có ra phố bây giờ không?" Agnieszka hỏi.

"Là cái chắc," anh ta vui vẻ trả lời. "Không có lý do gì phải ở nhà vào một đêm đẹp trời như thế này. Cô tính sao?"

"Em phải học. Bởi thế mà em phải xâm nhập gia cư của anh đây. Ba mẹ em cứ gấu ó với nhau mãi."

"Ông bà còn biết làm gì khác nữa?" Anh ta cười và hỏi. "Vào tuổi họ thì chỉ có thể hoặc là cãi nhau hoặc là chơi cờ với nhau." Anh ta chà mạnh chiếc khăn lên người đến độ da ngực đỏ như bánh mì mới nướng. "Cô mua cho họ một bàn cờ đi, thế nào trong nhà cũng êm ngay."

"Bây giờ anh đi đâu?" Cô hỏi, ước gì anh ta đi ngay lập tức.

"Đến nhà người bạn. Tụi tôi định làm cho xong cái đầu máy đó."

"Ôi chiếc xe mô-tô của anh!" Nàng cười nói, "Anh chỉ có chừng đó chuyện! Một ngày nào đó anh phải chạy xe cho em xem mới được!"

"Tôi phải thay cái cần sang số," anh ta nói vẻ nóng nảy, liệng cái khăn và ngồi xuống giường, thay đôi giày khác. Loay hoay với sợi giây giày một lúc, anh ta ngẩng đầu lên, nói: "Nếu mà cô phải đi một chiếc xe trong mười năm như tôi, chắc cô cũng không thể nói tương được đâu. Bộ cô nghĩ cô ngon hơn cái đầu máy của tôi hay sao? Tôi sẽ sửa cái cần đó và ngày chủ nhật này tôi sẽ thăm hôn thê của tôi."

"Đừng nóng. Anh đã nói thế cả ba tuần nay rồi." Cô ngồi trên thành cửa sổ, hai chân đong đưa. "Em cũng tò mò muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra."

"Nghe này, Agnieszka. Nếu người ta viết cho tôi sự thật, nếu quả thật cô ta phản bội tôi, thì tôi sẽ rạch mặt cô ta ra mà không bệnh viện nào dám nhận chữa."

"Rồi sao nữa?"

"Tôi không biết."

"Anh có yêu cô ta không?"

"Nhiều hơn cô tưởng."

"Như thế tại sao lại làm chuyện điên khùng như thế?"

"Tại vì."

"Giả thử như không yêu cô ấy, anh sẽ làm gì?"

"Dễ thôi. Tôi sẽ tiếp tục sống với cô ta."

"Như thế thì ích gì cho anh."

"Nhiều lắm chứ."

Cô nhún vai, rồi nhào mình ra cửa sổ. Người ta đang ẩu đả trên đường, trước lối ra vào một cửa tiệm. "Để tao cho mày thấy ai có người anh làm việc trong công an!" một người hét lên. Bầu trời chiếu vào mặt của Agnieszka từ hai phía: từ trên cao và từ phản chiếu trên vũng nước đọng trên mặt đường; ở cả phía trên trời và trên mặt nước, các vì sao nhỏ lấp lánh, trông như không có thật. Agnieszka chột giật mình: Zawadzki đặt bàn tay của anh ta lên cánh tay của nàng. Cô nhìn anh ta và chỉ lúc đó mới là lần đầu tiên cô để ý ra rằng người đứng trước mặt mình có một cái miệng thật cay đắng và trên trán của anh ta đầy những vết nhăn. Anh ta nói:

"Cô nghe tôi nói đây. Tất cả những người ở đây nói chung là một xuồng cẩu, cho nên thực ra nói chuyện với cô cũng chẳng ích gì. Nhưng tôi muốn nói với cô một điều: người đàn ông muốn có một cái gì đó chỉ riêng cho mình, và đó là điều cô không thay đổi được. Nếu người ta không thể có một người bạn hay người yêu như cô, ít nhất anh ta cũng phải giữ được danh dự chết tiệt của mình. Khi chúng tôi ở Oflag, có một thằng nhận thư nhà cho biết là bạn gái của hắn đi chơi với tụi Đức. Chúng tôi rất chán đời sống ở trong trại, cho nên mọi người đều trêu chọc hắn một cách tàn nhẫn. Người ta bảo hắn: Không có gì đâu, Mietek. Đừng xem chuyện đó quan trọng quá. Khi ông trở về và lấy cô ta, thì ông hãy treo trên đầu giường một tấm tranh Trận chiến ở Grunwald. Ông sẽ cảm thấy hả dạ mỗi khi nhìn đến nó. Lần đó, mình đã cho

chúng nó một trận đã đời. Anh ta muốn phát điên lên. Cuối cùng anh ta nói: Để rồi xem, tôi sẽ cho cô ả một bài học. Rồi có đứa lại hỏi: Nhưng nhớ đây là một cuộc chiến ba mươi năm thì sao? Anh ta gạt ngay: Tôi sẽ giải quyết chỉ nội trong hai tuần. Ngày hôm sau anh ta ra đi thật. Chúng tôi che giấu cho anh ta trong khoảng một tháng, rồi anh ta cũng trở về, nói cho chúng tôi biết: Tôi làm xong rồi. Đây, Agnieszka, anh ta vượt ba biên giới hai lần, bởi vì anh ta phải đi đường vòng, chỉ nhằm một mục đích giết cô nàng. Anh ta dùng một vỏ chai vỡ – cô có thể tưởng tượng được đấy. Anh ta phát khùng rồi, đó là điều chắc, nhưng tôi thích anh ta hơn một số người tôi biết."

Anh ta bước đi, lấy từ tủ một chiếc áo khoác ngoài và mặc vào người.

Agnieszka lại hỏi:

"Thế anh ta ra sao?"

"Cái anh đó phải không?"

"Đúng."

Zawadzki cười rõ rệt không mấy vui vẻ:

"Anh ta không thích thú gì làm cách đó. Lẽ ra, anh ta cũng có thể kiếm được một cây súng để kết liễu đời cô ta. Anh ta có lẽ đã nổi điên rồi. Anh ta đi lòng vòng trong trại, lăm bằm: Tôi đã thỏa mãn cô ta trọn đời rồi. Cuối cùng thì anh ta dùng lưỡi dao cạo cắt cổ họng của mình. Thôi, ngủ ngon nhé,

Agnieszka. Grzegorz đâu rồi?"

"Em không biết. Có lẽ anh ấy đang uống ở đâu đó."

"Anh ấy vẫn còn chờ cô bạn chứ?"

"Vẫn còn."

"Đó cũng là điều hay; thôi, tôi đi nhé."

Anh ta bước đi; bước chân ồn ào nện trên cầu thang – anh ta nhảy một lần nhiều nấc như một đứa trẻ. Ngoài đường, cuộc ẩu đả đã chấm dứt. Mấy người say nay lại khoác vai nhau. Một người lè nhè, giọng còn rất trẻ: "Tại

sao anh lại đối xử với tôi như thế, Witek?" Rồi người kia đáp: "Sống trên đời thì phải vậy thôi." Rồi một người thứ ba kết luận: "Như vậy thì cũng có sao đâu." Anh ta kéo hai người lại và giới thiệu người này với người kia: "Làm quen với nhau đi, quý vị! Một người bạn lính, một người bạn học." Rồi người đầu tiên kêu lên giọng phấn khích: "A, a." Và cả ba choàng vai nhau bước đi, chân dẫm lên những ngôi sao trong vũng nước mưa.

Agnieszka đóng cửa sổ và ngồi xuống bàn. "Xong rồi," nàng nghĩ.

Cha nàng đi vào nhà bếp. Ông mặc kiểu cách lạ lùng với chiếc áo khoác cao cổ, đầu đội một cái mũ dạ và cổ quàng một chiếc khăn. Ông nói:

"Ba phải đi kiếm Grzegorz. Mẹ con đang lên cơn đấy."

"Ba định đi kiếm ở đâu?" Cô bước về phía cha. Cô cao hơn cha, và có vẻ mạnh hơn. Bên cạnh cô, người cha trông giống như một bụi cây bên cạnh một cây non. Cô nhìn cha một lúc, rồi đôi mắt sáng chợt có vẻ tư lự. Như một tia sáng bị bàn tay che khuất. Cô hỏi:

"Ba định kéo anh ấy khỏi một quán rượu nào đó phải không?"

"Đúng," ông nói. Ông chuyển thể đứng nghiêng từ bên này qua bên kia và chấp hai tay đằng sau lưng. Ông cố lấy vẻ cương quyết. "Ba sẽ kéo nó ra khỏi quán rượu, ba sẽ làm cho nó một trận cho nó tổn phải bỏ uống ít nhất là một thời gian."

Có tiếng bà mẹ kêu khẩn thiết, giọng yếu ớt:

"Stefan, ông chưa đi sao?"

"Bà ơi, tôi đi đây," ông vội đáp, tay sửa chiếc mũ trên đầu và dậm bước ra cửa. Nhưng Agnieszka nói: "Hãy gượng đã," và cô bước đến bên cửa và khép cửa lại. Ép cha ngồi xuống ghế và lấy đi cái mũ của ông, cô nói:

"Nếu ba có tìm ra được anh ấy, cũng không dễ gì kéo anh ấy đi đâu. Mà ba có nói cũng không ăn thua gì. Ngày mai anh ấy sẽ uống trở lại. Tốt nhất ba đừng đụng đến anh ấy."

"Tại sao thế?"

"Anh ấy hiện nay hoàn toàn đơn độc."

"Tại sao?"

"Anh ấy đang yêu."

"Nhưng nó còn có cha mẹ, còn gia đình, còn em gái."

"Anh ấy không có gì cả, chỉ có mỗi một sự khủng hoảng."

"Khủng hoảng gì?"

"Đó là việc của anh ấy, không phải việc của mình."

"Như thế tôi phải ngồi nhà bình tĩnh chờ đợi trong khi con tôi ngả nghiêng ở quán rượu phải không?" Ông đứng dậy và với tay định lấy cái mũ. Tay ông đập trên bàn, ông nói: "Ma quỷ gì đâu. Tôi nhất định đưa nó về nhà dù có phải kéo xác nó đi."

"Về nhà!" Agnieszka nhái lại. "Về nhà. Về nhà để nghe mẹ rên và xem ba cầm bút tính toán cách đây 15 năm tiền hưu của ba có thể mua 60 chai vodka, bây giờ mua chưa được 20 chai. Về nhà, nhưng trong nhà này anh ấy không có một góc nào riêng cho mình. Cho đến nay, ba má vẫn chưa thể hiểu được tại sao hơn 20 năm nay ba má vẫn có thể chịu đựng nhau được. Về nhà! Ở nhà này người ta không phân biệt mấy giữa cây thánh giá và chân dung của ông Stalin, bởi vì chẳng có ai hiểu được cả Chúa lẫn Stalin. Đây là cái nhà mà ba muốn anh ấy về phải không?"

Người cha im lặng, ngồi bất động, đầu hơi cúi xuống. Ông chắp hai tay vào đầu gối và siết mạnh đến mức bàn tay trắng bệch như tay người chết. Rồi ông nói:

"Thế tôi phải làm gì đây?" Ông với tay lấy chiếc mũ rồi lại đặt nó xuống, và lập lại: "Thế tôi phải làm gì đây? Tôi chỉ muốn làm điều gì tốt nhất cho mọi người mà thôi."

"Không có gì thay đổi cả. Chủ nhật ba cứ đi câu cá đi. Bây giờ con đi kiếm

Grzegorz."

Cô lấy cái mũ từ tay cha và đi ra phòng ngoài, mặc vào người áo khoác và bỏ chìa khóa nhà vào túi. Người cha khản khản: "Con chóng về nhé... Trời oi, tôi ước gì bây giờ đã là chủ nhật..."

"Nếu cô bạn Grzegorz có đến, ba nói cô ta viết giấy để lại cho anh ấy mấy chữ," Agnieszka dặn cha.

"Agnieszka này, con nghĩ cô ta có bao giờ đến không?"

Agnieszka dừng lại ở cửa ra vào. Cô nói: "Không." Bây giờ cô đã ra đường. Trời tối đen. Thành phố đi vào giấc ngủ, im lìm dưới màn trời lấp lánh ánh sao.

"Anh cô ở đây đây," người gác cửa quán rượu cười và nói với Agnieszka. Giữa hai chiếc răng cửa của gã có một khoảng trống lớn làm cho mặt của gã trông không mấy lương thiện. "Anh cô ngồi ở quầy rượu bên trong. Nhưng làm sao cô chen vào đó được? Đêm nay đông khách lắm..." Gã bước đến một đám người mới đến, nói cười ồn ào.

Agnieszka bước vào bên trong. Phòng tối đen và chật chội; phía trên trần thấp lấp lánh ánh sáng từ những ngọn đèn hình ngôi sao. Cô phải ngừng lại gần sàn nhảy; mấy cặp trên sàn chen chúc nhau trên một khoảng chỉ có mấy mét vuông cho nên họ cứ dẫm lên chân nhau và đụng vào người nhau, rồi xin lỗi và cất tiếng chào nhau. Mấy người đàn bà ăn mặc giống nhau và cùng thoảng mùi nước hoa rẻ tiền hiệu Poem. Họ tựa đầu vào vai người bạn nhảy, khói thuốc quện lại dưới trần nhà, người ca sĩ tóc quăn đang nức nở một bài ca về chia ly. Một người chạy bàn bảo Agnieszka: "Cô đứng tránh qua một bên, đừng đứng chắn đường..." Mặt anh ta sát mặt cô. Anh ta trẻ, trông cũng đẹp trai, mặt hơi chìm trong bóng tối, tóc chải mượt mỡ bôi tóc và miệng để lộ ra một chiếc răng vàng. Anh ta lại lên tiếng, giọng nhỏ và nghe rầu rầu:

"Vâng, thế được rồi." Cô gái ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của người chạy bàn khi anh ta bước đi; mùi mỡ bôi tóc nặc nồng đến mức không thể bay đi được trong căn phòng đầy hơi khói thuốc. Người thổi kèn saxo, mập và lùn, mặt bệu và chảy, đang phùng má trộn mắt – một nét đặc thù thường thấy ở những nhạc công đã chơi nhiều năm ở các hộp đêm. Ông ta đang vụng về bắt chước các nhạc công chơi Jazz ở Mỹ. Một người đàn bà say rượu cười rên rĩ, ôm chặt lấy người bạn nhảy của mình, tay của cô ta xoè ra, trắng bệch, trông giống như một cái mạng lưới đan bằng các ngón tay mập mạp. Agnieszka nhăn mặt cười. Nhạc bắt chợt ngừng lại và hàng chục người nhể nhại mồ hôi rời sàn nhảy và đi ngang qua mặt cô khi quay về chỗ ngồi. Một người say rượu vẫn còn nán lại trên sàn và kêu lên: "Nữa đi chứ!" Hai người đàn bà kéo anh ta về bàn. Đèn bật sáng; các nhạc công lau mồ hôi trên trán và đặt nhạc cụ xuống.

Một người sau lưng cô thì thâm vào tai cô:

"Em giống như nàng Mona Lisa. Mặt em sao buồn thế? Có phải vì, cũng giống như Mona Lisa, em không có đồng hồ Tissot đeo tay? Anh có thể giúp em đây..."

Agnieszka tiếp tục đi vào bên trong. Cả một đám đông hỗn loạn: người ta kêu la, ca hát, chửi nhau, cụng ly, hôn nhau và vỗ vào tay nhau. Sau quầy rượu, hai người phục vụ quàng trước mình một tấm vải trắng, chạy lui chạy tới. Một người nhỏ con và gầy, mặt mày vui vẻ và linh hoạt; người kia to lớn, mặt bình thản và lạnh lùng. Anh ta điều động cái ly với vẻ nghiêm chỉnh đến trang trọng. Khi phục vụ cho khách, anh ta giống như một bác sĩ giải phẫu chuẩn bị một ca mổ, có một vẻ tin tưởng là mọi việc sẽ tốt đẹp với trí tuệ và bàn tay khéo léo của mình. Anh ta hầu như không phản ứng gì trước những tiếng kêu la tuyệt vọng của khách, vẫn cứ làm việc theo kế hoạch của mình, chính xác một cách đặc biệt.

Cuối cùng thì cô cũng mon men đến được bên Grzegorz. Anh ngồi ở một góc quầy, nơi mà rìa của quầy uốn một vòng nhẹ nhàng. Anh nhìn thẳng về phía trước, mắt lơ đãng, không nói chuyện với ai. Hai người cùng có những nét giống nhau khá rõ; giống như cô, anh cao lớn, màu tóc khó có thể nói là đen hay nhạt; cũng giống như mắt của cô, mắt của anh đổi màu tùy theo ánh sáng chung quanh, từ màu xanh da trời nhạt cho đến màu xanh lá cây thẫm. Mặt của anh bầu bĩnh, chiếc mũi ngắn; những đường nhăn quanh miệng đỏ xuống. Anh tựa đầu lên bàn tay. Khi Agnieszka sờ vào tay anh, anh giật mình. Anh hỏi:

"Cô ta có đến không?"

Agnieszka lắc đầu. "Không," nàng đáp. "Anh thực đã lậm quá rồi.

Grzegorz."

Anh nhìn nàng, cái nhìn hoang vắng như thể đang nhìn một vật vô tri. "Em cũng có thể đúng đấy." Anh kéo ly nước lạnh đến gần mình hơn. "Nhưng rồi em rút ra kết luận gì?"

"Em cũng muốn làm vài ly với anh. Nhưng em cũng không muốn uống với một người say bí tỉ như anh trong ngày hôm kia đó. Anh có muốn mời em một ly không?"

"Anh không biết có được không nữa. Nhưng anh cũng vẫn mời em.

Anh quay qua người phục vụ quầy rượu, nói nhỏ nhưng giọng chắc nịch:

"Rót đầy ly đi."

Anh nâng ly của mình và cụng ly với Agnieszka. Họ cùng uống, rồi anh nhìn nàng hờ hững:

"Thế cô ta không đến phải không?"

Giọng của anh rất bình thản. Agnieszka nhận ra rằng anh đang cố say nhưng chưa say được.

"Không, cô ta không đến."

Anh cười:

"Anh biết thế mà, không cần chờ em bảo đâu. Nhưng em có hiểu vì sao anh hỏi không?"

"Em biết chứ. Nhưng cô ta không đến."

Anh gạt đầu. Người phục vụ vui vẻ hỏi: "Một châu nữa chứ?" Và không cần câu trả lời, anh ta lại rót đầy ly của hai người trước khi biến mất sau hàng chai rượu. Ban nhạc lại bắt đầu trỗi lên, những người uống rượu leo xuống ghế và bắt đầu chen chúc nhau tiến ra sàn nhảy.

Grzegorz lên tiếng:

"Anh biết cô ta không đến chứ. Buổi tối đến là chịu không nổi, Agnieszka ạ. Nhắm mắt lại là anh thấy cô ta; cô ta đưa tay ra và nói gì đó nhưng anh không nghe hay không hiểu. Anh nghĩ rằng ở trong nhà của cô ấy, cô cũng nhìn vào bóng tối và cầu nguyện cho anh cũng như anh cầu nguyện cho cô ấy. Nhưng khi mở mắt anh chỉ thấy mỗi một góc giường của Zawadzki và một khoảng trần nhà. Anh nghe tiếng vòi nước nhỏ giọt. Có thể chữa được cái vòi này không? Và anh cứ nằm như thế và thức hàng giờ. Khi có tiếng taxi ngừng lại ngoài đường, anh nhồm dậy khỏi giường và đi đến bên cửa sổ. Anh nghĩ cô ta đi taxi đến tìm anh, tất cả dằn vặt khổ sở này rồi sẽ chấm dứt. Anh đếm những bước chân đi lên cầu thang, nhìn theo những bóng người và lắng nghe những giọng nói. Có thể nào chữa cái vòi nước đó ngày mai được không?"

"Được thôi."

Anh im lặng rồi đẩy ly của hai người về phía người phục vụ, yêu cầu:

"Rót đầy đi, và cho thêm một tí nước..."

Người phục vụ nhìn Agnieszka, dò hỏi:

"Bộ chưa đã hả?"

Nàng lắc đầu:

"Anh cứ rút đầy ly đi."

Người phục vụ rút đầy ly và bước đi. Gần đó, hai người đàn ông đang cụng ly với nhau.

"Chúc mừng anh nhé. Tôi là Wacek, anh tên gì?"

"Jozek."

"Jozek gì? Pilsudski hả?"

"Không phải."

"Tên kia hả?"

"Cũng không phải. Jozio Kwiatkowski."

"À ra thế."

"Đúng là thế."

Ban nhạc đang chơi một bản tango. Agnieszka nâng một góc màn ngăn sàn nhảy và quây rượu để nhìn những người đang khiêu vũ. Một người đàn ông nhỏ con đứng bên cạnh nàng nói:

"Tôi đang rời khỏi nước này. Ở đây người ta hoặc chỉ là người say hoặc là người anh hùng. Những người bình thường không thể có chỗ đứng ở đây.

Chào cô nhé."

Ông ta trả tiền và bước đi. Grzegors hỏi cô:

"Hôm nay thứ năm phải không?"

"Bây giờ đã qua thứ sáu rồi."

"Chờ đến chủ nhật. Anh chỉ cần chờ đến chủ nhật mà thôi. Khi đó mọi việc sẽ rõ ràng: hoặc là thế này – hay thế khác. Chính cô ta nói thế: cô ta cần một tuần để suy nghĩ. Chỉ còn hai ba ngày nữa thôi. Nếu đến chiều chủ nhật mà cô ta chưa đến thì có nghĩa là đã hết rồi. Và khi đó thì..."

"Thì sao?" Nàng nghiêm giọng hỏi.

Anh ngẩng mặt lên và nhìn thẳng vào mặt nàng. Ngồi im một lúc, anh nói:

"Chẳng sao cả. Anh sẽ tiếp tục sống. Đó chính là điều tệ nhất."

"Chẳng phải là điều tệ nhất đâu. Anh chỉ mới hai mươi lăm tuổi."

Anh nhún vai, giọng châm biếm:

"Như thế thì sao? Mà này, hôm nay ai được hai mươi lăm tuổi đấy? Và thế thì sao? Tại sao anh lại cần biết điều này? Chắc em không lú lẫn đến độ nói với anh rằng tương lai anh đang mở rộng, mọi thứ vẫn đang ở phía trước, vân vân. Không ai trên đời này tin những điều đó. Mọi cảm nghĩ của con người đều thiêng liêng, chắc chắn không ai trong đời lại đại đột một lần thứ hai đem cả cuộc đời của mình cho một người đàn bà như lần đầu, cho nên đó mới là vấn đề: dâng hiến tất cả. Cuối cùng, đó là cách người ta gọi tất cả những thứ như dầu xoa người, mũ cao su, phá thai, phải không?"

**Ngày thứ tám trong tuần**

### **Chương 3**

"Rồi thì sao?"

"Anh nghĩ là Slowacki từng cho một nhân vật của mình hỏi có phải linh hồn con người là một ngọn đèn không bao giờ bị tắt? Trước những cảm nghĩ tốt đẹp của con người chúng ta phải quì xuống như quì trước một tượng đài, như trước một ngôi sao. Chúng ta phải bảo vệ nó, mang nó như một ngọn đuốc, ngay cả dù cho chỉ còn một đóm lửa nhỏ nhoi. Phải thổi nó bùng lên cho đến khi thật hết hơi. Đây là thế kỷ hai mươi rồi, Agnieszka ạ. Isolde sống trong một nhà thổ, trong khi Tristan say sưa với mấy tên ma cô ở góc

quán rượu. Con người ngày nay không dành mấy thì giờ cho những cảm xúc lớn; người ta từ sáng sớm đã phải nhảy ra khỏi giường; rồi vội vàng ăn sáng qua loa; chen chúc trên xe điện, cãi vã từng xu với người lái xe, mua trả góp những bàn ghế tồi tàn ở những cửa hàng, vân vân. Phải quì. Phải quì. Cuộc sống không có bảo đảm gì cho tương lai. Cần phải nhổ vào mặt tất cả những ai nói đừng lo nghĩ gì cả. Người ta nói rồi vài năm nữa thế nào cũng có thay đổi. Cái gì thay đổi. Khi nào thay đổi? Tất cả những hạnh phúc nhỏ nhoi cũng không có được nữa là."

Anh ngừng lại và nhìn người phục vụ, gật đầu. Rồi anh nhìn vào ly rượu vừa được rót đầy trở lại sau khi người phục vụ bước đi. Một người đàn bà ngồi cách đó mấy ghế cất tiếng hát, giọng nghe như vịt đực: "Em còn quá bé..." Lại có một giọng đàn ông sỗ sàng: "Nhưng em thích đi nằm." Người đàn bà bây giờ ngừng hát; bà ta cúi đầu nhìn xuống ly rượu, nói lẩm bẩm trong miệng. Người thổi kèn saxo vẫn còn mê say bắt chước các nhạc công nhạc Jazz của Mỹ. Người phục vụ vui vẻ nhìn Grzegorz và hỏi: "Uống cà phê không?"

Grzegorz tỉnh lại. Anh nói:

"Nếu anh muốn tôi uống, nhưng cũng chẳng ích gì đâu; dù sao hôm nay tôi cũng không để say đâu." Và anh quay qua phía Agnieszka: "Em muốn uống cà phê không?" Cô gật đầu. "Cho hai tách cà phê nhé." Người phục vụ trở lại đặt hai tách cà phê trước mặt họ. Grzegorz nhấp một ngụm cà phê và lắc đầu chán nản: "Ngay cả cà phê cũng chẳng ra gì".

Người phục vụ vui tính khoa tay nói:

"Cái thời đại chúng ta nó như thế đấy!"

"Mẹ kiếp cái thời đại đó. Thêm một huyền thoại ngu xuẩn nữa!" Và anh quay qua Agnieszka: "Anh nghĩ ra một điều?"

"Điều gì?"

"Anh muốn đến một ngày nào đó anh sẽ viết nên một cái gì đó."

"Một cuốn sách phải không?"

"Đúng, một cuốn sách."

"Viết về tình yêu chẳng?"

Anh phá ra cười, những vết nhăn quanh mắt anh chợt trở nên trắng bệch.

Anh nói:

"Không đâu. Viết về tình yêu là tự làm cho mình trở nên lố bịch. Ít nhất cho đến nay, văn chương tiểu thuyết viết về tình yêu chỉ là một thứ nhảm nhí.

Này, việc gì lại phải viết về tình yêu. Anh muốn đọc một cái gì đó viết về chính mình và những suy nghĩ của mình khi anh không ngủ được và cứ thức nhìn trần nhà như thế trong suốt hai mươi đêm liền. Tất cả những gì viết về tình yêu là nhạt nhẽo, như ánh đồng so với mặt trời. Chỉ có Dostoevsky là phần nào trung thực, nhưng người ta chạy khỏi tình yêu của ông ta khi bàn tay bị bỏng, như thể nắm phải một thanh sắt nung đỏ. Nó không dành cho con người hiện đại. Không phải cho thời đại của chúng ta."

Anh chồm người ra phía Agnieszka và nắm lấy tay cô:

"Em nghe nhé, đây là một câu chuyện hoàn toàn mới. Câu chuyện của hai người. Anh sẽ không nêu tên thật của họ, nhưng cũng chẳng đặt tên cho họ." Bây giờ anh thực sự đã chuyển choáng, giọng của anh đã nặng, hơi thở dồn dập. Nhưng anh vẫn nói:

"Đúng, một câu chuyện hoàn toàn mới. Chuyện hai người gặp nhau ở một nơi tận cùng của cuộc sống. Anh chưa biết họ là ai, anh phải xác định cho rõ đã, em hiểu chứ? Anh ta phải là người bình thường, rất bình thường; cô ta cũng thế, có lẽ là vậy, tuy anh chưa biết... Hay giả dụ rằng, anh ta uống nhiều quá và than phiền, cũng có thể lắm chứ, không phải sao? Trong lúc như thế, còn có việc gì làm nữa ngoài uống rượu và than thở? Ở Ba Lan này, người say rượu được hưởng một chế độ ưu đãi, say sưa đã thành một tiêu

chuẩn đạo đức mới đặc biệt. Người ta biết rằng khi con người say, thì một giống gì đó đang ăn lấy ông ta. Nhưng đừng bận tâm, mình lại trở về với đề tài của mình... Và cô ta thì sao? Ma quỷ mới biết cô ta phải là người thế nào. Cô ta phải trải qua nhiều thử thách, cô ta phần nào phải an phận hoặc cảm thấy đắng cay. Bất cứ khi nào có việc gì xảy ra, thật khó mà tin rằng lần này sẽ thực là một cơ hội xứng đáng. Người khách này, thí dụ nhé, đã quyết uống cho say, bởi vì ông ta đang vội vã huỷ hoại một cái gì đó ở chính ông ta, ông ta sợ phải đau khổ, dằn vặt, vân vân. Cô ta cũng tìm cách chạy thoát tất cả những hệ lụy đó, bởi vì nói cho ngay tình người bạn của cô cũng chẳng tốt đẹp gì, ông ta uống như hũ chìm, đánh lộn, có một quá khứ chỉ là một chuỗi dài những chuyện không hay. Nhưng như thế mà vẫn có thể tìm thấy những điều tốt đẹp về ông ta, một phần nào đó, một nơi nào đó; vào một lúc nào đó, vào ngày thứ bảy, hẳn phải có cơ hội gì tốt đẹp, một điều gì đáng bỏ công, và họ phần nào muốn nắm lấy dịp đó, dù bất cứ giá nào. Trái đất này là một nơi tồi tệ, cuộc sống là một địa ngục nhỏ khôi hài, nhưng ở một nơi nằm sâu dưới cái bề mặt đó, kim loại đã bị nung chảy và sôi sục một màu sáng bạc. Người ta muốn làm nên cái điều to tát đó chỉ bằng sức mạnh của ý chí. Mỗi ngày, mỗi giờ nó sụp đổ hàng ngàn lần, và cũng hàng ngàn lần người ta lại khởi công lại từ đầu. Có thể cuối cùng mọi việc đều tốt đẹp, ai mà biết được? Nhưng rồi lúc đó người ta lại bắt đầu kèm chế họ."

Anh chợt ngồi thẳng dậy và đẩy bàn tay của Agnieszka ra xa; anh nói:

"Người ta. Những con người khôn nạn ngu xuẩn chưa bao giờ thấy đủ với cái thế giới ngục tù của riêng mình và vẫn ưa xía vào chuyện người khác. Người ta bắt đầu cho bàn tay nhám nhúa của mình đụng đến mọi chỗ, thăm thì, tính toán, ngứa tay, ngứa miệng, kéo những nạn nhân của mình ra một góc, rồi to nhỏ những chuyện của nạn nhân của mình. Họ bảo anh ta: anh có biết không, cô ta sống với người này, người nọ? Rồi họ học với cô ta: cô biết

không, năm 1947 anh ta giết ông trưởng ga ở Mysliborz, cả người thủ quỹ và kỹ sư phụ tá? Này bác có biết anh ta thế này, cô ta thế nọ không? Người ta nhiều chuyện, dối trá, bịa đặt những chuyện ngu ngốc, đến một ngày nào đó không còn biết chuyện gì thật chuyện gì giả, chuyện gì là nói xấu chuyện gì có thực, ai là bạn và ai là đồ heo, ai là tri kỷ ai đều cang; không thể biết được chuyện gì ra chuyện gì, và người ta quyết định tách rời..."

Anh ngừng lại; hàm dưới của anh run lên. Bây giờ trông anh thật khốn khổ. Người phục vụ vui vẻ lại nhìn anh và hỏi:

"Rót nữa nhé?"

Anh gạt đầu rồi lấy ly của mình, nốc hết một hơi. Agnieszka hỏi:

"Đã chưa?"

Anh trả lời, không nhìn vào mặt cô:

"Chưa đâu. Như thế quá đơn giản. Cuối cùng thì người ta muốn hiểu nhau dù cho có thể nào đi nữa. Nhưng anh không biết việc gì sẽ xảy ra tiếp theo đây. Đó là điểm kết thúc, rõ ràng là kết thúc, nhưng phải có một điều gì xảy ra trước đó. Đúng, đúng, anh tin chắc điều này, nhưng vẫn chưa rõ chính xác nó sẽ diễn tiến như thế nào. ... Một điều gì đó bình thường một cách đặc biệt. Nó nhất thiết không phải là một cuốn sách hay, tại sao phải hay? Dù sao đi nữa, không ai đi viết sách về tình yêu chân thực, việc này quá khủng khiếp và lộ bịch, không ai dám phơi bày nó đầy đủ đâu... Như thế thì nó là cái gì đây? Cái người ta cần ở đây là một điều gì đó tầm thường, một cái gì đó tầm thường đến dung tục. Phải chăng bệnh tật? Hay một vàng trắng nào đó, một khoảng nước có trăng soi? Dù sao, một cái gì giống như thế phải hiện hữu; em cũng nghĩ như thế đi. Một tai nạn xe lửa? Một thiên tai, một cái chết? Chết, có lẽ cái chết? Khi người ta đã nói lên được và làm được, thì không có gì có thể tầm thường hơn được. Và như thế, cái chết này thuộc loại nào đây, Agnieszka? Chết vì bị một con kiến độc cắn, hay bị một cục gạch

từ giàn giáo rớt xuống trúng đầu? Hay có thể tự tử chẳng? Nhưng ai đây? Chàng hay nàng? Không, phải là chàng, điều đó rõ rồi, vì dù sao thì phụ nữ cũng ham sống hơn đàn ông. Đúng rồi. Bây giờ anh thấy rồi."

Anh ngừng lại để thở. Tóc anh rớt xuống trán, anh vuốt ngược lại. Mồ hôi ướt đầm mặt của anh, chảy dài xuống má, mắt của anh dường như nhỏ lại.

Agnieszka nói nhỏ:

"Anh ta tự sát. Đó là kết cuộc phải không?"

Anh suy nghĩ rồi đáp:

"Không đâu. Dù cho có thế, nhưng vẫn chưa là kết thúc. Nó chỉ mới là nửa đoạn đầu, kết thúc còn xa lắm. Việc tự tử không thành, Agnieszka ạ, trong truyện này không có gì xong cả. Những gì xảy ra sau đó còn tệ hơn, bởi vì hoá ra những gì chúng ta sợ và bị khủng bố ở trên trái đất này thực ra không có gì ghê gớm lắm. Nhưng việc gì đến sau đó? Đoạn kết có hậu vui vẻ không bao giờ hay lắm trong văn học. Người ta chia tay nhau. Hết. Chấm dứt. Có thể người ta cố sống một cách thông minh, cũng có thể họ không muốn gì cả, ai mà biết được? Nhưng ở thời điểm này chúng ta phải kết thúc nó, trò chơi đã xong. Cho nên người ta chia tay. Việc theo đuổi hạnh phúc thế là xong, hạ màn. Luôn luôn vô ích, nhưng vẫn đáng cho người ta hy sinh cuộc sống vì nó. Không phải tôi nói đâu. Lời của Stendhal đấy. Nó có đáng thế không, anh?"

Anh quay qua hỏi người phục vụ quây rượu, ông ta đáp:

"Đáng chứ."

"Không đáng đâu, nhưng cũng chẳng sao. Cho thêm hai ly vodka nữa đi."

Agnieszka nói:

"Chị ấy không tha thứ cho anh đâu nhé."

"Cái gì?"

"Những điều anh vừa nói."

"Cô ta có đến đâu mà nói."

"Anh muốn phá huỷ mọi thứ phải không?"

"Đúng. Anh không muốn nhớ gì cả. Thật độc ác nếu yêu cầu một người nào đó nhớ lại những giây phút thần thánh nhất của mình. Ký ức là thùng rác, không ai muốn bới lên cả."

"Thế cuốn sách có tựa là gì?"

Anh tần ngần:

"Chưa nói được. Dù sao, nó cũng sẽ nằm yên trong trí tưởng tượng của anh mà thôi. Dù sao, anh cũng là một chuyên viên hoá chất, mẹ kiếp thật. Và về cái tựa – một cái tựa nói lên sự im lặng, về sự cần thiết phải giữ im lặng trước mọi người. Như vậy thì nó phải thế nào đây?"

Quán rượu nay không còn ai. Người phục vụ vui tính đang bận rộn dùng một miếng khăn vải lớn lau trên mặt quầy. Máy lọc cà phê espresso không còn sôi sục nữa và ban nhạc đã ngưng chơi từ lâu. Có người đang ngủ gục trên tay. Một người bạn cứ kéo giật anh ta, giục giã:

"Bolek, dậy đi nào... Bolek, đừng say nữa... Bolek, đừng làm phiền người ta..."

Người phục vụ vui tính nói:

"Chúng tôi đóng cửa tiệm đây. Ngày mai nhé."

Grzegorz trả tiền; hai anh em cùng bước ra đường. Một ngọn gió lạnh thổi ngang đường. Grzegorz nghiêng về phía Agnieszka và cầm lấy tay cô. Tay của anh nóng, đầm mồ hôi.

"Cô ta đến không?"

"Những người yêu nhau gặp nhau quá muộn màng," Agnieszka đáp. Cô ngáp, cảm thấy buồn ngủ rũ rượi. Grzegorz phá ra cười. Anh buông tay cô em ra.

"Agnieszka, đó lại là một chuyện hoang đường khác. Anh chẳng lớn hơn em

bao nhiêu, nhưng anh có thể nói với em điều này: Anh chưa hề thấy có ai gặp nhau đúng lúc trong đời mình đâu. Không có lúc nào là đúng lúc cả. Không thể có chuyện đó. Luôn luôn hoặc là trễ quá hoặc sớm quá. Hoặc là quá nhiều kinh nghiệm hoặc quá ít. Luôn luôn có một cái gì đó chắn ngang đường. Điều này cũng thường thôi."

Anh ngừng một lát rồi hỏi:

"Em có thích không?"

"Không, em ghét buồn bã lắm. Im lặng và tối tăm, chỉ có cho người chết mà thôi."

"Anh không uống nữa đâu, Agnieszka ạ. Có lẽ anh thương em rất nhiều."

Anh cầu cho em ít nhất cũng không giống như thế này."

Họ ngừng lại. Mặt trời đêm dường như loãng đi, trông dơ bẩn và đầy những đám mây trống rỗng. Bình minh đã ló dạng từ những mái nhà ẩm ướt. Một người lái taxi ngáp vặt, những chiếc xe giao sữa đầu tiên đang đổ tới. Một người nào đó đang bước theo họ từ xa, húng hắng lên giọng chửi bới.

Agnieszka nói:

"Em cũng thương anh nhiều lắm. Chính anh cũng biết em thương anh chừng nào."

### **Ngày thứ tám trong tuần**

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

### **Chương 4**

Lá dày và phủ cả bầu trời; nằm ngửa mặt nhìn lên, họ chỉ thấy một mảng xanh phía trên nhưng cũng chẳng thấy được những con chim đang lú lo. Cỏ còn nóng bốc ra một mùi hăng, và là là trên mặt đất một ngọn gió thoảng mùi thông và những nụ hoa đầu mùa. Thỉnh thoảng, mấy con sóc ở đâu đó phóng ra từ những chỗ ẩn nấp dưới mấy bụi cây; mắt của chúng nhỏ như hạt nhãn đảo qua đảo lại, nhìn quanh một cách cẩn trọng, và lát sau chúng lại thoăn thoắt nhảy lên các cành cây nhanh không thể tưởng được.

"Anh chỉ nhớ thời thơ ấu của mình có chừng đó."

"Một con sóc?"

"Đúng. Trong nhà trước đây có nuôi một con sóc. Khi anh được mười tuổi thì con sóc đó được giao cho anh."

"Anh gọi nó là gì?"

"Joasia. Nó không sợ gì cả. Anh ngủ với nó, nó chạy theo anh như con chó con, khi anh ăn, nó đưa mũi vào sát đĩa của anh."

"Rồi sao nữa?"

"Joasia chết. Răng của sóc thường mọc ra rất dài nếu nó không ăn hạt. Một hôm nó không mở miệng ra được nữa. Và anh không còn biết làm sao được."

"Thế tại sao anh không cho nó ăn hạt?"

"Lúc đó là thời bị chiếm đóng. Chủ yếu là chỉ ăn bánh mì với mứt mà thôi. Anh nghĩ là thời đó người ta làm mứt từ củ cải trắng mà ra."

"Chỉ có chùng đó thôi phải không?"

"Ý em hỏi sao, chùng đó?"

"Anh chỉ nhớ được chùng đó?"

"Chưa đủ sao? Tại sao phải nhớ hết mọi chuyện?"

"Kể cho em đi."

Chàng nhún vai.

"Anh chẳng nên nhớ những chuyện khác."

"Có nhiều không?"

"Cũng đủ."

"Cũng lạ thật."

"Cái gì lạ?"

"Mình biết quá ít về nhau."

"Quá ít?"

"Ít kinh khủng. Mỗi ngày anh lại mỗi khác."

"Nhưng em không thích những ký ức của anh. Mỗi khi anh định kể, em lại bảo anh ngừng lại."

"Em muốn nghe những chuyện khác."

"Nhưng đó là những chuyện quan trọng nhất."

"Em muốn anh quên đi những chuyện đó. Đó là điều đầu tiên em muốn làm cho anh. Đừng nhớ những chuyện đó, anh nhé."

"Như thế thì em thực muốn biết gì ở anh?"

"Giả dụ như hiện nay anh đang nghĩ gì?"

"Và nếu những ý nghĩ tầm bậy thì sao?"

"Kệ nó. Dù sao người ta không đi Bielany với ông Einstein. Anh nói đi."

Anh ngồi ôm gối. Nàng nâng mặt anh lên: anh có những nét trong sáng, điềm đạm, nghiêm trang so với một thanh niên. Anh nhắm mắt lại, những đường nhăn hai bên mép cho thấy những khổ sở. Anh nói:

"Anh đang nghĩ đến khi những dằn vặt này chấm dứt, những lần gặp gỡ trong những quán cà phê, trong công viên, trong rạp hát... Mấy bức tường, Agnieszka ạ. Bốn bức tường. Ở với em một tuần. Chỉ một ngày và một đêm sống với em, rồi sau đó anh chết đi cũng được. Thật là kinh khủng: một ngày anh sống thiếu em đúng là một ngày bị đánh cắp. Và biết bao ngày như thế đã trôi qua? Và còn bao nhiêu ngày như thế nữa? Bắt đầu là những năm đó, bây giờ là lang thang, vô định... Không ai trả chúng lại cho chúng ta, không có ngày nào trở lại đâu. Chúng ta có thể đã mất bao nhiêu ngày đẹp đẽ như thế? Và tình trạng này còn kéo dài bao lâu nữa?"

"Đừng nói những chuyện đó, Pietrek."

"Đôi khi anh không muốn tin vào những điều đó. Chúng ta đơn độc, hoàn toàn đơn độc, em có biết thế không. Không có ai giúp chúng ta đâu, cho dù em van xin đến thế mấy và em xin đến ai đi nữa. Anh nghĩ rằng không có ai ở bất cứ đâu có thể cho chúng ta những bức tường. Chúng ta phải chờ đợi – thế đấy. Chúng ta phải chờ, phải đợi, chờ đợi rất lâu, và nếu cuối cùng chúng ta đạt được điều mình muốn, có lẽ lúc đó chúng ta đã hết hơi rồi, không còn thú vị gì nữa. Lúc đó thì chúng ta đã bỏ phí biết bao nhiêu ngày của cuộc đời mình. Tệ hại nhất chính là điều này."

"Nhiều người cũng không có bức tường nào đâu."

"Rất nhiều người chẳng có gì cả, nhưng đó có phải là lý do đâu."

"Cuộc sống thế đấy anh ạ."

"Anh không thích câu này. Nói cho cùng, nó nghĩa là gì?"

"Tất cả."

"Và không có gì cả."

"Cũng có thể là như thế. Bây giờ là mùa hè. Anh phải kiếm chỗ nào đi nghỉ đi, Pietrek. Để thư giãn một tí."

"Và sau đó khi trở về mọi chuyện lại trở lại y nguyên như cũ. Chúng ta lại mong đợi nhau, vội vã hôn nhau ở cửa khi chiều tối. Rồi chúng ta mất ngủ đêm này qua đêm khác, chúng ta cứ nghĩ mãi làm sao được giúp đỡ và ai giúp chúng ta đây. Và chúng ta tiếp tục xa nhau như thế. Chúng ta nhớ nhau điên cuồng, dần vật nhau, cãi nhau, và nặng lời với nhau. Không phải vì chúng ta không yêu nhau. Không phải thế. Chỉ vì chúng ta không có những bức tường. Nếu Romeo và Juliet mà sống ở Warsaw trong năm 1956 thì có lẽ họ cũng không bao giờ gặp nhau đâu. Và điều tệ hại nhất là không ai có lỗi cả."

Anh im lặng, nhìn lên chóp xanh trên cao của ngàn cây, và nói:

"Điều khổ sở nhất là anh yêu em. Với những người khác chuyện này hẳn quá dễ dàng."

"Cái gì?"

"Tất cả và không có gì cả."

Anh nằm ngửa mặt nhìn lên trời, đầu gối lên hai tay. Qua ngàn cây xanh rì và dày đặc, anh nhìn mặt trời đỏ đang xuống dần. Nhưng cảnh tượng này không kéo dài. Khu rừng bắt đầu sẫm tối và lá cây đã mất màu. Gần đây là một trường bắn, mấy người lính vừa chấm dứt một ngày thao tập ở đó đang trở về trại, vừa đi vừa hát: "Đêm quá dài." Họ kéo dài vần cuối, nhưng đột nhiên ngưng bài hát, để cho một người hô lớn nhịp "Ba, bốn," và họ lại đồng ca: "Đừng để phí." Một ngọn gió buồn buồn thổi đến từ bờ sông thoáng hơi ẩm.

"Pietrek này."

"Gì em?"

"Anh lấy được căn phòng đó chưa?"

"Rồi."

"Ngày mai?"

"Vâng."

"Bạn anh không ở đó chứ?"

"Chúng ta sẽ chỉ có một mình."

"Anh không nói là anh sẽ đến với em chứ?"

"Không."

"Thế em nói sao với trong nhà đây?"

"Tốt nhất là đừng nói gì cả."

"Em phải nói. Mẹ em dễ phát khùng lắm."

"Nói là em phải ra ngoài thành phố."

"Đi đâu?"

"Đâu cũng được."

"Để làm gì?"

"Làm bất cứ gì?"

"Anh nghĩ ra một việc gì đi."

"Đi Podkowa Lesna. Thăm người bạn. Học chung với nhau. Tại sao em lại hỏi thế? Em bao nhiêu tuổi, Agnieszka?"

"Khi ở với anh, em hai mươi hai. Còn anh bao nhiêu?"

"Một trăm."

"Sao anh nói thế?"

"Cái ngày trên giấy khai sinh thì có nghĩa gì? Trên trái đất này có những nơi một ngày dài như một thế kỷ. Cứ đến đó rồi biết."

"Anh bị bắt năm nào?"

"Năm mươi hai."

"Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa chứ?"

"Nếu mà nó cứ xảy ra lại, nếu mà nó lại lặp lại, thì chắc không ai còn sống sót được đâu... Khi anh ở đó, anh nghĩ về em, em có biết không?"

"Ở đâu?"

"Ở Mokotow."

"Lúc đó anh đã quen em đâu."

"Điều đó không quan trọng. Anh nghĩ rằng nếu anh ra khỏi đó, anh sẽ gặp em. Và chúng ta không bao giờ phải xa nhau, và anh sẽ không bao giờ phải trở lại nơi đó. Mỗi một ngày anh chết khi trời mọc, và cuối ngày anh lại hồi sinh. Người chỉ huy ở đó là một tên đại tá. Ông ta thường bảo tội anh: Đây là Mokotow. Ai mà ra khỏi đây được có thể đi mua vé số. Khi thăm vấn tù

nhân, ông ta rống lên: ‘Chúng tao sẽ giết tụi bây theo cách của Bôn-sê-vích. Một phát đạn bắn sau đầu...’ Những khi đó anh nghĩ về em."

"Thế ông ta bây giờ ra sao?"

"Ông chỉ huy trưởng đó hả?"

"Vâng."

"Ông ta bị bắt. Anh đọc được ở đâu đó."

"Thế anh có vui không?"

"Trẻ quá nên chẳng thấy vui gì."

"Anh không còn nghĩ về chuyện đó nữa phải không?"

"Nếu anh không có em, chắc anh bao giờ cũng nghĩ về nó. Bây giờ anh nghĩ em là người mà số phận đã cho anh để đền bù, để chuộc lại những ngày đen tối đó. Chỉ có em mà thôi. Nhưng khó mà quên lắm, anh bảo em, Agnieszka ạ. Có những chuyện mà người ta có lẽ không bao giờ có thể quên được. Anh nhớ có một lần..."

"Bây giờ, mọi chuyện sẽ thay đổi nhiều, phải không?"

"Tại sao em luôn luôn phải nói thế?"

"Em phải nói thế."

"Được, thế thì mọi việc phải khác đi."

"Khi chúng ta đã có một nơi, chúng ta sẽ không để ai vào trong suốt một năm. Chúng ta sẽ treo một tấm bảng ở cửa: Chủ nhà đi vắng một năm."

"Khôi hài thật đấy."

"Tại sao?"

"Có lúc anh ở chung phòng giam với một người có cùng giấc mơ như thế. Anh ta nói: ‘Sau khi tôi ra được cõi thiên đường này, tôi sẽ bé mọn và không thèm để ý gì đến chuyện đời nữa. Mẹ kiếp tôi không ham tự do bay nhảy nữa.’ Anh thấy là mơ mộng thì trong hay ngoài tù đều giống nhau."

"Chúng ta sẽ sắm bàn ghế loại gì?"

"Đôi khi không ai có thể ngủ được," Piotr nói, và Agnoieszka biết ngay rằng anh sẽ không bao giờ để tai nghe bất cứ gì cô muốn nói, ngược lại bây giờ cô phải nghe anh nói, dù cho cô đã biết hết tất cả những mẩu chuyện anh kể về nơi đó. Piotr nói: "Tụi anh chỉ được nói thì thầm. Nhưng tụi anh kể hết cho nhau nghe chuyện của mình – những ảo vọng và cả những thực tế. Không ai biết tại sao hay để làm gì mà cũng không ai thực sự nghe hay để tâm. Mọi người cho quay lại cuốn phim của cuộc đời mình trong đầu. Mỗi người chỉ nghĩ về mình, nghĩ đến những cuộc phiêu lưu của mình dù cho chúng thực sự chưa hề xảy ra..."

"Đừng nói những chuyện đó nữa. Nghĩ đến nhà chúng ta. Đến con chúng ta. Mình sẽ đặt tên con là Fyodor, như tên của Dostoevsky nhé."

"Anh nhớ tất cả mọi chuyện. Cả cuộc đời của anh. Mỗi một chuyện nho nhỏ cuối cùng đã xảy ra. Anh nhớ lại từng người anh đã có dịp nói chuyện với họ. Tất cả những lời người ta nói ra. Mỗi một ngày. Mỗi một đêm. Cuối cùng đến một lúc anh có thể cố gắng nhớ lại được từng ý nghĩ anh từng nghĩ. Những gì anh đã nghĩ một năm, năm năm, mười năm trước đây. Anh đã làm gì nên nổi? Vào lúc nào trong cuộc đời anh đã phạm những lỗi lầm chết người, điều mà anh may mắn không biết gì. Điều mà không ai nói gì với anh? Có phải một người bạn của anh đã làm chỉ điểm? Có phải một người nào đó đã làm việc cho cảnh sát chính trị? Ai là người có trách nhiệm đặt anh vào chỗ anh đang ở lúc đó? Ông ta người như thế nào? Già hay trẻ? Độc thân hay có gia đình? Anh đã gặp ông ta ở đâu? Quán rượu, trong trường học, trên phố, hay trong sân vận động? Câu chuyện bắt đầu như thế nào? Anh đã nói gì với ông ta? Đôi khi trong ý nghĩ của mình anh chợt nghĩ người này, người nọ, một người mà bỗng nhiên hẳn phải là người anh đang tìm kiếm. Và rồi anh nghĩ: đúng là ông ta, không thể là người khác được, hẳn phải là người này. Mình đã làm gì ông ta? Ông ta đã làm gì? Ông ta làm thế nào mà đưa mình đến đây được? Ông ta chủ định làm thế, hay mình bị bắt cùng với ông ta? Anh cảm thấy uất lên vì oán hận, rồi bỗng nhiên lại một bộ mặt khác xuất hiện trong đầu, và tất cả lại bắt đầu trở lại và anh cố nhớ xem mình đã gặp nhân vật mới này ở đâu, ông ta mặt mũi ra sao, anh đã nói gì với ông ta, và ông ta có thể đã báo cáo điều gì về anh."

"Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Đừng nói chuyện đó nữa. Nghĩ xem ngày

mai sẽ ra sao. Sẽ không có ai ngoài chúng mình. Anh sẽ nằm cạnh em. Em sẽ ôm anh, rồi anh sẽ không còn nghĩ đến chuyện đó nữa. Anh không còn nghĩ đến căn hộ, nhà tù, và những gì dần vặt anh. Điều duy nhất quan trọng là một ít thời gian ngắn ngủi mình còn có trước khi trời sáng. Phải không?"

"Đúng đấy, Agnieszka. Nhưng ông ta là ai? Có bao giờ anh biết được hay không?"

"Anh cứ nghĩ là anh sẽ không bao giờ biết được đi. Anh cần gì ở ông ta bây giờ nào? Anh muốn trả thù chẳng?"

"Không đâu, không đâu. Anh chỉ muốn nhìn vào mặt ông ta, dù chỉ trong giây lát. Nhìn mặt ông ta trong giây lát. Có thể thôi. Anh nghĩ chỉ một lần được nhìn mặt ông ta anh cũng có thể hiểu được nhiều điều về cuộc đời mình. Có lẽ hiểu hết không chừng. Đôi khi anh nghĩ thế đấy. Và anh nghĩ anh sẽ đánh đổi tất cả những gì anh có để hiểu được điều đó."

"Ngay cả em ư?"

"Ngay cả em."

"Nếu thế thì tốt hơn cả là anh đừng bao giờ biết bất cứ gì về việc đó. Bây giờ mình phải đi về thôi."

"Sớm thế sao?"

"Tối nay em cần phải học một tí..."

"Agnieszka này!"

"Gì đó, anh yêu?"

"Giả dụ như anh không có em, có lẽ anh chẳng ham sống. Bây giờ đây em là niềm tin duy nhất của anh. Chỉ có em. Anh cho rằng anh có quyền suy nghĩ như thế. Ôi nếu anh không có em, anh sẽ không ngại làm bất cứ gì để cho tan hoang tất cả, anh sẽ tự huỷ mình, để không bao giờ phải yêu, phải tin, phải đau khổ nữa. Không có em thì phía bên này chấn song nhà tù cũng chẳng có nghĩa gì với anh, bên này cũng giống như bên kia thôi. Em hiểu thế không?"

"Em hiểu, nhưng đừng nói chuyện đó nữa. Anh nghĩ đến ngày mai đi."

"Đồng ý."

"Hứa với em đi. Hứa với em là anh chỉ nghĩ đến ngày mai thôi, anh sẽ không nói đến chuyện gì khác. Anh nhé?"

"Ừ."

"Anh đưa em về nhé?"

"Sao em phải hỏi?"

Họ ngồi dậy và bước về hướng trạm xe điện. Khu rừng bây giờ nằm im lìm,

mênh mông trong buổi hoàng hôn. Các chóp ngọn cây lẫn vào nhau và nhập vào trong bầu trời tối.

Phố Brzeska chưa vào giấc ngủ. Hôm nay là ngày 15, những ngày lãnh lương luôn luôn như vậy, đàn ông thường đứng tụ tập trước cửa nhà. Họ mặc áo không cài nút; ngực, tóc và mặt mũi đầm mồ hôi. Trước khi ngày ra đi hẳn, bầu trời xám xịt còn đè nặng trên những mái nhà, thân thể con người, vỉa hè, cây cối. Có người đứng, có người ngồi; người đi từ đầu phố đến cuối phố, nhập vào nhóm người này rồi lại tấp vào nhóm khác; từ cột đèn đường này đến cột đèn đường nọ; có người ngồi dựa tường trên những đám cỏ bị dẫm nát; vài người thò những chiếc đầu bù xù ra khỏi những cửa sổ dơ bẩn ở tầng trệt – ai cũng say sưa uống tu từ chai : bia, vodka, rượu rẻ tiền; họ bị sặc khi uống, rượu chảy xuống bàn tay, đổ trên áo đầm mồ hôi và chảy cả trên thân mình nhể nhại. Như một con thú mệt mỏi, gió thổi hỗn loạn trên lề đường, mang theo mùi mồ hôi, mùi thuốc lá, hơi thở nặc nồng mùi rượu. Lẫn trong đám đàn ông này là những người đàn bà bước lui bước tới, vài người máng lên người những chiếc áo ngủ cũ kỹ hay những chiếc áo khoác ngoài choàng vội lên thân mình chỉ có đồ lót bên trong, vài người khác lại mặc những chiếc áo màu sáng có những vết nửa vòng tròn do mồ hôi bám ở cánh tay; vài người đang thúc giục mấy người đàn ông trở về nhà; vài người khác đi vào phố để tiếp tục thông dong. Họ cãi nhau với mấy người đàn ông, kéo những người đàn ông này ra khỏi các nhóm bạn, giằng lấy mấy chai rượu ra khỏi những bàn tay đang cố níu lại; và họ lên tiếng la mắng mấy người đàn ông bằng những lời lẽ thô bỉ của chính mấy ông.

Agnieszka không lạ gì với cảnh tượng đường phố trong những ngày lãnh lương; cô biết phố xá này sẽ như thế nào trong những ngày thứ bảy, chủ nhật, và những đêm trước những ngày nghỉ. Mỗi khi cô gặp phải những đám người ồn ào đang đứng đầy đường từ bức tường này đến bức tường nham nhở khác, cô luôn luôn thấy sợ hãi tràn ngập – một nỗi lo sợ nặng nề, ngọt ngào, quen thuộc một cách khó chịu, vì cô đã phải sống với nó nhiều năm rồi. Cô cố bước nhanh qua họ, cố tránh những người say, và đẩy những người đàn ông qua một bên khi cô tránh được người này thì vấp phải người kia. Hôm nay cô cầu sao có thể an toàn vượt qua những cặp mắt đang hau háu nhìn mình.

Cô nép sát người vào Piotr và nhắm mắt. Hai người đi vào phố quàng tay nhau. Cô chỉ còn cách nhà khoảng vài trăm mét, và cô đã nghĩ hai người sẽ vượt qua được đám người trên phố mà không ai để ý gì. Nhưng rồi từ một cửa nhà nơi có một nhóm đông người đang đứng, mặt của họ chìm trong bóng tối, có một người nói với Piotr:

"Coi chừng con nhỏ đó nghe. Nó xin đó."

Piotr sấn tới nhưng Agnieszka lấy hết sức giữ anh lại:

"Đừng anh, em van anh, đừng!"

"Thả anh ra!"

"Chúng sẽ giết anh đấy!"

Nàng bấm mạnh móng tay vào lòng bàn tay của chàng, càng lúc càng bấm mạnh hơn, đến độ cô như cảm thấy được nhịp đập trên gân trong lòng bàn tay. Nàng nói nhỏ:

"Nếu anh làm gì, em sẽ không đi với anh nữa đâu, em không đi, em không đi."

Họ tiếp tục bước đi. Có người nói:

"Sao lại làm phiền cô ta? Tôi biết cô này mà."

"Cô ta tử tế con nhà lành không đấy?"

"Chắc đi chứ."

"Để yên cô ta đi, mấy tên nham nhở."

"Ma cô mới đúng. Ma cô luôn luôn sẵn sàng chơi."

"Búp bê ơi!"

"Này em ơi, em chỉ cho anh một lần, anh cũng sướng chết thôi."

"Chào cô bé."

"Đừng có quá ngại ngùng."

"Trông giống như geisha thứ thiệt."

"Đã thử cô ta chưa?"

"Tao hả? Tao không dám với cao đầu. Tao là người khiêm tốn lắm."

"Mày kiếm đâu ra hơi sức mà làm? Bộ ăn khoai mà có sức hả?"

"Đừng lo. Em mà chịu thì tao làm sáu lần còn được."

"Có lẽ cũng phải mất sáu tháng."

Agnieszka thì thầm:

"Đừng anh, đừng."

"Em ơi, em ở một mình phải không?"

"Tao cũng muốn thử đấy, nhưng tay anh ta cứ giữ riết chỗ đó."

"Em chịu chơi lắm, Zfyszko. Mày sẽ bị gục đó."

"Chúa ơi, nếu mà em chịu tao!"

"Hỏi em đi. Nhỡ em lại rộng lượng thì sao."

"Em khó thể rừ chối lắm."

"Chỉ một em bé như thế mà Michalowski tàn đời."

"Lậu ư?"

"Hoa liễu."

Agnieszka lại thì thầm cảnh anh:

"Đừng, đừng..."

"Rất xinh!"

"Lạy trời! Chỉ một cú thôi, rồi con chết cũng đành."

"Tao sẽ quăng nó cả đêm."

"Đúng là thứ nóng bỏng."

"Thế thì sao?"

"Đừng lo quá. Châu chấu còn đã được voi nũa là."

"Đừng đứt cái đầu của mày xuống."

"Tao có thể ngẩng đầu lên. Nhưng ai sẽ kéo nó lên?"

"Cái thằng mặt lằm lì này không biết nó đã thực sự làm con này chưa?"

"Hắn nó phải nhảy xổ đến như con thỏ, lẳng xẵng như một tên thợ hớt tóc."

"Nhưng nó có làm cho con nhỏ ra được không? Tương nó quá bạc nhược."

"Hỏi nó xem."

"Này anh bạn ơi! Bạn làm ăn như thế nào?"

"Này, để tôi cho ông bạn mượn cái của quý của tôi!"

"Này đừng làm thế. Có lần tôi cho người bạn mượn cái của tôi khi anh ta lấy vợ, và cứ xem anh ta trả lại cho tôi như thế này này."

"Tôi xem đây, mà có thấy gì đâu."

"Vấn đề chính là ở chỗ đó."

"Hỏi xem em muốn bao nhiêu?"

"Ông có bao nhiêu đó."

"Hai mươi đồng."

Họ rẽ vào cửa nhà mình. Tối đen ở đó, và họ cảm thấy cảm ân bóng tối. Đường phố giờ đã yên, họ chỉ còn nghe hơi thở lạnh lẽo của chính mình.

Agnieszka tựa mạnh vào tường, họ phải ngừng lại để thở. Mặt của nàng nổi lên trên bức tường – một mảng xanh xao. Anh nhìn thấy nét hoảng sợ trên gương mặt đó. Có mùi hăng hăng của nước tiểu, của thuốc giặt áo quần, thoảng xuống từ lầu trên. Một xe tải chạy ngang qua ầm ầm, có tiếng mèo kêu từng chập. Pietrek khàn giọng nói :

"Không có gì cả. Không xảy ra gì cả. Anh chỉ nhớ có khu rừng của mình. Anh chỉ biết có ngày mai thôi. Em nghe anh nói chứ?"

Anh cố nắm lấy tay cô nhưng cô giật tay ra. Cô im lặng và một lần nữa anh chỉ nghe nhịp thở mạnh của cô. Trong phòng của người bảo vệ, máy phát thanh vang lên tiếng hát khàn khàn: "Ta sẽ đi theo con đường lát bạc giữa những khu vườn..." Có người đột ngột tắt máy; một lần nữa chỉ có im lặng thêm sâu lắng khi có tiếng mèo kêu. Pietrek lập lại:

"Không gì xảy ra cả. Ngày mai vào giờ này chúng ta sẽ ở bên nhau, ngày mai vào lúc này..."

Anh đưa đôi tay ra định nâng đầu cô gái. Nhưng bất ngờ cô lấy hết sức mình vùng tay xô vào mặt của anh. Anh lùi lại, vấp phải một cái thùng nằm trên đất và ngã xuống. Đầu của anh va mạnh vào nền nhà. Cô gái kêu lên:

"Anh đi đi. Đi đi. Đi!"

Rồi không quay lại, cô vội vàng chạy biến lên cầu thang, nhảy ba nấc một.

## **Ngày thứ tám trong tuần**

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

### **Chương 5 & 6**

Về đến nhà, nàng máng chiếc áo khoác ngoài và đi vào phòng khách, người như mất hồn, run rẩy toàn thân. Cha nàng đang tập đi ngược đầu. Chiếc áo của ông bung ra ngoài quần. Mặt ông bạnh ra vì gắng sức, mắt ông đỏ ngầu; ông thở nặng nề, mồ hôi nhỏ giọt từ chiếc đầu hói; cái cảnh này thật không đẹp mắt tí nào, Agnieszka quay mặt nhìn chỗ khác. Nàng thấy bức bối vì cái đam mê này của cha, dù rằng nàng vẫn cảm thấy có phần thương hại ông. Khi thấy nàng, ông nhảy tung người và đứng trước nàng, tươi mặt vì hài lòng. Ông hỏi:

"Con thấy ba vẫn còn ngon lành đấy chứ?"

"Có lẽ cũng khá đấy."

"Mấy người trẻ như con không hiểu thể lực dồi dào là gì đâu. Đôi khi, nhìn những người ốm yếu, bạc nhược, quả tình ba thấy thương cho họ: người ta

ngày nay mềm yếu như con sên."

Ông lấy cái máng trên ra khỏi tấm kính soi và khéo léo đặt nó vào chỗ. Ông vẫn còn gồng bắp thịt ở tay, bắp thịt trông chắc và tròn, chạy lui chạy tới như những con chuột nhỏ dưới màu da bạc của ông. Ông đốt một điếu thuốc và gắn nó vào một ống điếu bằng gỗ. Rồi ông lại lên tiếng:

"Ba không tin người ta sẽ cho ba nghỉ việc."

Cô nhún vai, hỏi:

"Tại sao ba có ý nghĩ đó?"

Ông cười buồn bã:

"Con cười, nhưng không hẳn buồn cười đâu. Bây giờ, họ cho người già thôi việc nhanh lắm. Mà kiếm việc nào có dễ gì. Gần đây ba phải giải quyết vụ một ông già thâm lạm công quỹ nhiều năm qua để dành tiền cho tuổi già. Ông ta rồi cũng thoát được, cuối cùng người ta chỉ nói ông ta thiếu tinh thần trách nhiệm. Có nhiều vụ như thế lắm."

Ông không nói nữa mà nhìn vào bàn tay của mình. Bỗng nhiên ông nhìn thẳng vào mặt Agnieszka và hỏi, trong giọng của ông cô cảm thấy có sự âu lo:

"Agnieszka, trông ba có vẻ già đến năm mươi lăm tuổi chưa?"

Ông nhích mặt đến gần mặt nàng, nàng cảm thấy hơi thở của ông chua và nặng. Ông trông già hơn tuổi nhiều lắm; mặt ông nhăn nhúm, đầu ông hói, da của ông đầy những dấu vết của bệnh gan, và dưới mắt là những túi nặng nề. Ông đã sụp đổ, tiêu vong, đúng như nghĩa của nó, vì chiến tranh, vì bản cùng, vì thiếu ăn: thân hình vạm vỡ của ông trông mạnh như một con thú tương phản với nét mặt già nua. Cô nhìn chăm chăm vào mặt ông một lúc – cô liên tưởng một con chó già khôn khổ; cô không thể nào so sánh cách khác được. Cô nhìn hướng khác và phá ra cười. Cô nói:

"Trông ba nhiều lắm là bốn mươi. Nói chung, con nghĩ ba không việc gì phải lo lắng. Nhiều người chỉ mong có được sức khỏe như ba."

Ông thở ra khoan khoái. Ông nói:

"Con phải tập thể dục, có ích nhiều đấy." Rồi ông chợt đổi đề tài, hỏi:

"Grzegorz đâu rồi?"

"Con không biết. Con vừa mới về. Có ai đến kiếm anh ấy chẳng?"

"Không. Con nghĩ anh con có thể ở đâu giờ này?"

Người mẹ, cho đến giờ vẫn nằm im, nay lên tiếng:

"Tại sao lại hỏi nó. Nó có cần biết việc gì đang xảy ra trong nhà này đâu. Nó còn phải đi rượt với bạn của nó, đó là điều quan trọng nhất đối với nó. Ông chết cũng được, tôi chết cũng được, miễn là nó được tự do với bạn nó."

"Thế mẹ muốn con đi với mẹ phải không?"

Người mẹ ngồi dậy; hai người nhìn nhau chăm chăm một lúc, rồi người mẹ nhắm mắt lại, mặt của bà nay lại mang vẻ đau khổ thống thiết của người tuần đạo. Agnieszka đóng sầm cánh cửa và đi vào nhà bếp. Không cần phải bật đèn, cô đặt ấm trà lên trên bếp ga. Chỉ có lúc đó, khi nhắc lấy ấm nước nặng nằng mới cảm thấy đau ở tay. Nàng đưa tay lên ngang tầm mắt để xem qua ánh sáng của ngọn đèn đường chiếu hắt vào – những đốt xương bàn tay bị tím bầm. Nàng nhìn ngọn lửa xanh đang xì xụp và nghĩ: "Ngày mai anh sẽ

không đến. Ngày mai chìa khóa sẽ nằm dưới thảm, như anh đã đồng ý với Roman, không ai đến lấy nó. Nếu có một máy đọc ý nghĩ con người, hẳn anh phải biết những gì đang đến với em. Em không chắc có bao giờ tự em có thể nói với anh. Người ta không thể hiểu nhau những chuyện như vậy. Như thế người ta có thể hiểu nhau những chuyện gì? Khi người ta vay mượn nhau mười đồng, một đôi giày, hay một cái vest áo quần. Đó là giới hạn của khả năng của chúng ta. Có người nói là bóng đêm tách biệt người và người; hai chúng mình đã nghe nói như thế. Và đây là ngọn lửa từ bếp ga. Nó cho một ít ánh sáng, một ít hơi ấm. Chúng ta có thể pha trà. Hay nấu cháo sữa ăn sáng. Nhưng chúng ta có thể làm nhiều hơn thế. Mình có thể ném cái ấm đi, khóa cửa phòng lại, thổi tắt ngọn lửa, và cố đừng nghĩ đến chuyện gì. Không nghĩ là cha đang dần trở thành con khi; lát nữa em phải trở ra với họ và lên giường ngủ, chắc chắn ngày mai chúng ta không gặp nhau..."

Cha của cô đi vào. Ông nói: "Mẹ con muốn uống trà pha từ ấm." Ông bước đến góc phòng, với tay định bật đèn. Nhưng Agnieszka lên tiếng, mặt của cô còn đầm nước mắt:

"Ba đừng bật đèn."

Ông ngừng tay.

"Con đang mơ chẳng?"

"Đúng."

Ông ngồi xuống, bó gối như thường lệ. Một lúc, ông chồm người về phía nàng, ông hỏi, cố lấy giọng tự nhiên:

"Ba muốn biết chuyện gì có được không?"

"Một ông hoàng trong truyện cổ tích."

"Hoàng tử có lâu đài không?"

"Hiện nay thì không, nhưng trước đây ông ta đã sống nhiều năm trong một lâu đài."

"Lâu đài bằng pha lê phải không?"

"Vâng, và xi-măng cốt sắt."

"Chàng ta thấy được gì từ cửa sổ?"

"Tuỳ thôi. Con nghĩ chẳng thấy gì nhiều. Người ta đặt chấn song bằng sắt ở cửa sổ để cho không ai tính đến chuyện bỏ chạy. Có lẽ họ chỉ có một ý định nhân bản trong việc này, nhưng nếu có ai đó cho ba nghe một bài hát về một người tù nhìn bầu trời xanh từ chấn song, ba có quyền không tin vào chuyện đó. Trong thực tế, người ta không thể thấy gì."

"Con nói gì thế, Agnieszka?"

"Không sao cả. Không có việc gì cả. Ba trông giống như người bốn mươi lăm. Năm tới sản lượng bánh xe máy cày sẽ tăng 15 phần trăm. Cuối cùng, Zawadzki sẽ dọn đi, và bầu trời của chúng ta sẽ không trông vắng: vài tuần trước, tất cả báo đều đăng hình máy bay phản lực của Ba Lan. Ta cũng sẽ xuất xe hơi Ba Lan qua Pakistan, và số thợ mỏ mà là những người nuôi ong tài tử sẽ tăng bốn lần. Mọi việc đều tốt đẹp, "và cô kêu lên – nhưng xin đừng bắt con nói cho ba nghe con nghĩ gì và nghĩ như thế nào!"

Ông đứng dậy và đến gần cô, hạ thấp giọng, đặt tay lên vai cô:

"Mẹ con đã làm con bực mình. Nhưng con phải nhịn bà. Con nhớ là bà liệt

giường nhiều tháng rồi mà không có bệnh viện nào muốn nhận bà. Con biết là bệnh viện nào bây giờ cũng ghệt người. Con phải chiều bà mới được."

"Mẹ bệnh không chữa được. Bác sĩ biết rành hơn ba chứ. Họ không nhận mẹ vì họ phải lo chữa những người khác. Mẹ sẽ chết ở đây thôi."

Ông buông lỏng tay và nặng nề ngồi xuống. Cô thấy ông đang nhìn mặt mình, nên càng cố ngồi lẩn vào trong tối. Một lúc, ông nói:

"Cuối cùng người ta cũng nhận thôi."

Nhưng Agnieszka nói chắc:

"Không đâu. Đừng mang ảo tưởng nữa. Trong hoàn cảnh như thế, khi mà những người khác cũng không có chỗ thì chắc họ không thể nhận mẹ đâu. Mẹ phải ở với mình mà thôi."

"Thế con không thương mẹ ư?"

Agnieszka nhún vai:

"Số phận của mẹ liên quan đến con."

Ông đưa tay vuốt trán. Bỗng nhiên cô thấy ông già sụm lại, và bây giờ rõ là một ông già khốn khổ, cho dù ông có lên gân đến chừng nào. Ông nói:

"Ba cũng thường nghĩ đến chuyện này. Đó có lẽ là điều tốt nhất cho mẹ con. Tại sao bà phải chịu đựng không cần thiết như thế trong nhà này, với cha, với con, với những tên say ngoài đường? Cuối đường bao giờ cũng là hết. Ta phải biết thời khắc đó, khi tất cả đều đã ở đằng sau. Tuổi già cũng đang đến với cha. Cần có nhà cho những người già giải quyết cuộc đời của họ mà không đau đớn gì. Khi cha trở nên vô dụng, cha sẽ yêu cầu Grzegorz cho cha vài viên thuốc ngủ. Có lẽ lúc đó cái học hóa chất của nó cuối cùng lại hữu dụng."

"Thế thì ba lo rầu chuyện gì? Ba sẽ gặp mẹ trên trời, ở đó hai người lại tiếp tục sống với nhau cuộc sống hạnh phúc. Bây giờ thì chuyện tâm phào này đã đủ. Ba bật đèn lên đi, con sẽ pha trà hoa lai cho."

Ngoài phố có tiếng hát. Cô đóng mạnh cửa sổ và bước về phía lò, rồi đứng nhìn sững một nắp nồi, những ý nghĩ lại miên man đến với cô: "Anh bây giờ đang ở đâu? Anh đang thấy gì, nghĩ gì? Làm sao người ta có thể tìm lỗi ra

được trong đám hỗn độn những người say, người điên, người khùng. Ước gì em bây giờ được thấy anh ra sao? Ngày mai ta còn gặp nhau chẳng? Nếu mai đây còn gặp nhau, mình sẽ nói gì với nhau. ‘Em xin lỗi’ – không, em không nói thế đâu. ‘Em không tự chủ được’ – không, em cũng không nói thế. ‘Em không biết tại sao mình lại làm như thế’ – cũng không. Anh biết gì không? Mình đừng nói gì với nhau cả. Mình sẽ không đá động gì đến việc đó. Chúng ta sẽ kiếm ngay chiếc chìa khóa; mình sẽ mở cửa và cuối cùng mình cũng có được bốn bức tường kín đáo chung quanh, không có ai ở đó, không có những ký ức đau thương, tất cả, tất cả đều có thể xong cả...

Lại có giọng người mẹ kêu lên từ phòng ngoài:

"Nước đang sôi kìa. Không ai nghe nước sôi hả?"

Agnieszka giật mình, cha cô cũng thế. Họ nhìn nhau cười. Cô nói:

"Con đi ra ngoài một lát. Con bị nhức đầu."

"Đi gặp Zawadzki đi," cha cô nói, "hắn nó phải vui."

"Anh ấy có còn loay hoay với cái xe mô tô không?"

"Còn chứ."

Nàng lại mỉm cười, nói:

"Đừng lo. Mọi việc rồi sẽ ổn thỏa. Ngày chủ nhật ba sẽ đi câu. Đó mới là chuyện quan trọng."

Ông thở dài, nói:

"Hai ngày nữa. Ba phải chờ thôi."

"Có đáng là bao. Rồi ba sẽ thấy dễ chịu hơn."

Cô mặc vội chiếc áo khoác ngoài và chạy xuống cầu thang. Ở một góc sân bên ngoài, Zawadzki đã dọn cho mình một nơi sửa xe từ bãi gạch vụn, nơi mà anh ta để chiếc mô-tô của mình. Cô thấy anh ta đang ngồi lúi húi với chiếc máy xe. Cô lên tiếng:

"Chào anh. Còn hai ngựa nữa là anh có thể chạy được rồi."

Anh ta đáp, không màng ngẩng mặt lên:

"Có lẽ cô nên đi ngủ đi. Con gái không nên lang thang giữa đêm. Người ta có thể nghĩ tầm bậy đấy."

"Có gì đâu. Em muốn nói chuyện với anh. Cô hôn thê của anh ra sao rồi?"

Cô đi quanh anh ta, trong khi anh ta nghiêng răng nói :

"Nếu cô ta nghĩ rằng có thể giốn mặt được với tôi, thì e rằng cô ta sẽ được một sự ngạc nhiên chẳng thú vị gì."

"Nhiều người đàn ông chỉ hơn anh còn bị đàn bà gạt nữa là."

Anh ta đột nhiên đứng dậy. Anh nhấc cái bóng đèn điện gắn vào một sợi dây điện dài và để cho ánh sáng chiếu vào mặt mình. Anh nói một cách bực dọc:

"Này Agnieszka. Cô xem kỹ mặt thằng này nhé. Cô xem tôi có thể bị người khác xỏ mũi hay qua mặt hay không?"

Ánh sáng chiếu hắt lên mặt anh ta; vai rộng và dáng người cao lớn, có những nét thô cứng, anh ta trông thật mạnh mẽ. Bỗng nhiên Agnieszka chợt nghĩ: "Mình đã gặp anh ta ở đâu đó trước đây. Không, không phải anh ta. Một người nào đó giống anh ta vào lúc này. Giống anh ta như hệt. Người này cũng khoát tay trái của ông ta cùng một dáng điệu đó. Ở chỗ nào nhỉ và ai đây nhỉ?" Và cô trả lời cho Zawadzki:

"Không, dĩ nhiên anh không phải là người như thế."

"Nếu điều người ta nói là sự thật, thì tôi sẽ đập cho cô ta một trận như mấy tên lính trong quân đội đập một con điếm vì cô ta truyền bệnh cho chúng."

"Cô ta cho anh mắc bệnh gì nào?"

"Tôi e rằng sau chuyện đó, tôi khó mà tin ai được nữa. Trong cuộc sống thì tôi cũng đã biết được nhiều chuyện, nhưng tôi không muốn người đàn bà đầu tiên mà tôi biết lại giỡn mặt với tôi như thế." Anh ta ngẩng khuôn mặt đầy dầu nhớt nhìn cô, nói tiếp: "Tôi muốn tin vào con người. Cuối cùng, đó là điều quan trọng nhất. Mẹ kiếp, cô không hiểu điều đó sao?"

"Anh chưa bị cô nào lừa gạt cả hay sao?"

Anh ta cười không mấy vui vẻ:

"Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ. Lạy Chúa, tôi đã ở trong một trại tập trung, và tôi cũng đã ra mặt trận. Đôi khi tôi nghĩ mình đang ở dưới mấy tầng địa ngục. Dù sao, những kinh nghiệm đó cũng dạy cho ta được điều gì, đồng ý không?"

"Dĩ nhiên," cô đáp và lại nhìn mặt anh ta một lần nữa, tự hỏi: "Mình đã gặp khuôn mặt này ở đâu? Nó như thế nào? Một người đang phấn đấu vươn lên đến tội nghiệp – cái bộ mặt căng thẳng đó diễn tả một sự tập trung thật đặc biệt. Ở nơi nào? Khi nào?" Và rồi cô bảo Zawadzki:

"Em thật lú lẫm. Em có lần gặp một người giống anh như hệt. Nhưng em không thể nhớ gặp ở đâu và khi nào. Bây giờ chắc em thức trắng đêm. Thôi chào anh nhé, Zawadzki."

Cô đi trở vào nhà. Ở phòng ngoài, cô đụng đầu cha mình. Ông đã mặc áo khoác ngoài và đang đưa tay với lấy chiếc mũ trên máng. Ông hỏi:

"Con chắc là Grzegorz không nói nó đi đâu chứ?"

"Không, anh không nói gì cả. Anh ấy chỉ nói là sẽ không uống rượu nữa."

"Mẹ không ngủ, bà cứ lo cho nó. Ba phải kiếm nó về."

"Ba đi ngủ đi. Coi chừng ngày mai ngủ quên, đi làm trễ để cho người ta nói? Để mình con đi kiếm anh ấy được rồi."

Và khi đi trở xuống cầu thang, cô lại miên man suy nghĩ: "Anh ơi, anh đang ở đâu? Anh có ra phố uống rượu say như Grzegorz không? Hay anh đang la cà, tán dóc với người ta, nói cho họ chuyện của mình mà không ai liên quan đến trừ chúng mình, anh và em. Có phải anh đang làm thế không? Hay anh đang chong mắt nằm ở đâu đó và thì thầm gọi tên em, Agnieszka, Agnieszka? Có lẽ cũng như em, anh sợ ngày mai? Nếu vào lúc này anh có thể hiểu và có đoán điều gì, thì anh hãy nhớ: hiện giờ em đang ở bên anh đây. Em ở bên anh dù cho anh đang nằm trong hóc hẻm nào. Ngay cả khi anh đã mất trí và đi tìm một cô gái đứng đường nào đó. Em ở với anh khắp mọi nơi, miễn là anh có nghĩ tới em là được."

Ở cửa, cô gặp Zawadzki đang đưa xe mô-tô ra. Anh nói:

"Tôi phải chạy thử một vòng. Cô đi đâu đây?"

"Đi kiếm Grzegorz."

"Anh cô đang say phải không?"

"Chắc chắn là anh ấy không phải đang quì dâng lễ trong nhà thờ."

Bây giờ họ đã ở ngoài đường. Zawadzki đạp máy, và máy bắt đầu phát động.  
Anh nói:

"Leo lên đi. Tôi đưa cô xuống phố."

Xe chạy âm ỉ. Được chừng vài trăm mét, máy xe bắt đầu húng hắng. Xe giật mạnh vài lần rồi ngừng hẳn, chết máy. Agnieszka nhảy xuống xe. Zawadzki nói:

"Lại cái dây ga."

Trông anh cực kỳ chán nản. Họ đứng trong ánh sáng của ngọn đèn đường, tia sáng từ trên chiếu xuống, làm nổi bật những nét khắc khổ của anh ta trên khuôn mặt trông rất bất động. Agnieszka giật mình. Cô nói:

"Bây giờ em biết rồi."

"Cái gì?"

"Em biết đã thấy ở đâu một khuôn mặt giống như mặt của anh. Có lẽ không phải là một khuôn mặt mà là một người đứng trong cách anh đứng hiện nay. Với cùng biểu lộ đó."

"Thế nào?"

"Trong một phim xi-nê. Một tên khủng bố chẳng may giết nhầm một người. Anh ta phải thoát chạy, dù cho đang bị thương. Cả thành phố truy lùng anh ta. Cảnh sát, cớm chìm, cớm nổi, ai cũng muốn bắt anh ta, mỗi người có lý do riêng của mình. Ngay cả cô bạn gái của anh ta cũng tìm anh ta."

"Cô ấy tử tế quá. Rồi sao nữa..."

"Cuối cùng thì cô ta kiếm ra anh này," Agnieszka nói và cười nhẹ. "Cô ta kiếm ra khi anh này đang hấp hối và không còn hơi sức nào mà chạy. Cảnh sát thì đang siết chặt vòng vây; em nhớ là đèn pin của cảnh sát đến càng lúc càng gần. Cô gái quyết định chết với anh ta. Em không nhớ được ngay cả những lời cuối trong phim. Người đàn ông hấp hối hỏi: ‘Còn phải đi xa không em?’ Và cô gái trả lời: ‘Đường còn xa lắm, nhưng ta đi chung với nhau.’"

Nàng ngừng lại.

"Rồi sao nữa?"

"Zawadzki, họ chết chung với nhau. Một tràng đạn của cảnh sát bắn họ chết. Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Cho đến phút cuối, họ tin rằng cái chết hiển nhiên là cần, là đáng, không có cách nào khác. Cuộc sống chứa đầy những đe dọa chia lìa, nhưng cái chết làm cho con người sống với nhau."

"Cô điên quá, cô hiểu không?"

"Em hiểu. Thôi chào anh."

Và cô bước đi.

**Ngày thứ tám trong tuần**

## **Chương 7**

Nàng đi tìm khắp các quán rượu dưới phố nhưng không thấy anh đâu cả. Nàng đi vào những nơi người có tiền có bạc vui chơi, rồi đến cả những quán mà các viên chức mang theo những chai rượu vodka trong cặp và khui chai rượu dưới gầm bàn. Ở tiệm Kameralna, người gác cửa quen Grzegorz, ông Miecio to lớn, nháy mắt với nàng và nói nhỏ: "Anh cô có đến đây, nhưng sau đó lại téch xuống phố. Gần đây anh cô thất tình, phải không?" Agnieszka đáp: "Phải." Bây giờ, sau khi nhìn hàng trăm bộ mặt say sưa, và nói chuyện với biết bao nhiêu người canh cửa các quán rượu, cô hoàn toàn kiệt lực; cô bước không vững, chỉ có trong đầu một ý nghĩ: "Buồn ngủ quá, buồn ngủ..." Miecio nắm tay nàng và dẫn nàng vào phòng giữ áo; ông ta lại đổ cho nàng một ly vodka và bảo: "Cô đi đến tiệm Zieleniak đi. Anh ta đến đó để say sưa đó." Ông ta bỏ nàng vào trong một xe taxi và đóng cửa xe lại.

Người tài xế ngạc nhiên khi nàng cho ông ta biết nơi nàng muốn đến. Ông ta huýt sáo:

"Cô muốn đến đó ư? Đó không phải là chỗ cho những cô gái trẻ như cô đâu?"

Agnieszka bực mình:

"Quý thật, làm sao ông biết chỗ nào là dành cho các cô gái trẻ?"

Ông ta đưa tay điều chỉnh tấm kính chiếu hậu để nhìn mặt nàng; mỗi khi xe đi ngang qua một ngọn đèn đường, ông ta lại cố tình chạy chậm lại và nhìn thật lâu vào kính. Ông ta im lặng một lúc lâu; chiếc taxi, máy chạy âm ì, lê mình giữa thành phố lặng yên. Cuối cùng, ông ta phá ra cười: "Cô không ra con người như thế. Quả thực là thế." Ông ta thở dài, nói tiếp: "Con người ta đến chết vẫn còn ngu." Ông ta đặt tay vào tắc xi mét, nói: "Cô đến rồi đây. Vui chơi đi, bây giờ cô là gái lớn rồi đây."

Cô trả tiền tắc xi và ra khỏi xe. Cô bước giữa các xe ngựa đang đứng im; các con ngựa đã say ngủ, đầu gục xuống, mũi chúi vào các bao đựng thức ăn dành cho chúng. Trên trời không có cả một vì sao lấp lánh; chỉ có chiếc kim phía trên Điện Stalin là chiếu ánh sáng, âm đạm, máu me. Công trường Zieleniak tối và chết chóc, nhưng cô biết rằng khi mặt trời mọc nó sẽ bộc phát một cuộc sống nhộn nhịp đến ớn lạnh, những vụ làm ăn khả nghi, tiếng xì xoạt của những đồng tiền nhăn nhúm, và những tiếng thì thầm của những câu chuyện vội vàng. Những chuyện thô tục cón con thì người ta nói ồn ào, cô suy nghĩ, chân cô suýt dẫm lên một người say, những chuyện vĩ đại thì người ta thì thầm. Còn sự thực thì người ta tránh nói đến. Ai có thể nói sự thực không phải được che phủ dưới lớp những chuyện thô tục tẻ hại nhất? Một con ngựa chột khịt mũi ngay trên đầu cô khiến cô giật mình, nhảy qua một bên và lên tiếng mắng nó.

Nơi đây là một trại lính mênh mông; những người làm trong bến cảng

thường lui tới, mang nông phẩm tươi vào cho thành phố. Khi đi vào, nàng thấy anh ngay lập tức. Anh đang ngồi gần quầy rượu, ở một bàn ướt cả bia. Anh đang dùng ngón tay vẽ nguệch ngoạc lên bàn những hình ảnh phức tạp. Ở cùng một bàn là một người say đang ngủ, đầu gã cúi xuống. Khi Agnieszka ngồi xuống bên cạnh anh, Grzegorz vẫn không nhìn lên. Nàng hỏi:

"Anh đang muốn cứu độ nhân loại phải không?"

"Đúng."

"Và thế nào?"

"Năng lượng của bom khinh khí. Đó là thứ duy nhất có thể làm cho con người ngày nay lạc quan."

"Nói hay đấy. Thế anh không muốn về nhà ư?"

"Cô ta không đến phải không."

"Không."

"Mẹ chưa chết phải không?"

"Chưa."

"Không có gì thay đổi?"

"Chưa."

Đến lúc đó anh mới ngược mắt lên nhìn nàng:

"Như thế thì em đến đây làm gì?"

"Em muốn anh về nhà."

"Em có óc khôi hài đấy."

"Anh biết là em sẽ không chịu ngủ khi anh chưa về."

"Anh có bao giờ ngủ được đâu. Thế thì sao?"

"Grzegorz?"

"Cái gì?"

"Em đã đi tìm anh suốt đêm đấy."

"Em đã tìm ra rồi đấy, còn phàn nàn gì nữa?"

"Grzegorz, em mệt ghê gớm. Em muốn ngủ. Em không cần gì khác. Chỉ cần được ngủ thôi. Em không biết đã mấy đêm rồi đêm nào em cũng phải đi tìm anh. Về nhà đi, nếu anh còn biết tới em. Anh nếu muốn cứ uống cho say đi, nhưng uống nhanh lên rồi về nhà ngay."

Anh nhìn nàng và nói:

"Em rất đẹp. Mắt em quả thực màu xanh. Mặt em có vẻ bi thương của người tuần đạo. Góc miệng của em rất dễ gây xúc cảm – nó có vẻ tội nghiệp của trẻ con lẫn với sự cay đắng. Những người bị lưu đày, những kẻ tù tội, đều mơ tưởng những người đàn bà như em. Người bạn trai của em hẳn phải mê mệt vì em, phải không? Cha mẹ không thích anh ta vì trước đây anh ta đã ở tù. Đó cũng là điều lạ. Khi anh có bạn gái, cha mẹ bao giờ cũng khoái bạn anh. Cho đến khi có vụ phá thai đầu tiên."

"Thôi, về nhà đi, Grzegorz."

"Nghe anh nói này, Agnieszka. Tốt hơn cả là em nên về nhà một mình. Anh muốn làm theo ý mình cho đến cuối. Anh muốn xem con người có thể mê muội đến mức độ nào. Em không nên chứng kiến cảnh đó. Em đi đi và để anh ở đây."

"Anh muốn tự hủy đời anh phải không, Grzegorz?"

"Em muốn nói sao cũng được. Trong trường hợp này em gọi thế nào cũng không quan trọng. Không có ẩn dụ nào dùng được đâu. Anh muốn không còn phải yêu, đau khổ, chờ đợi và tin vào những điều mà cuộc sống không xác tín. Anh có đòi hỏi nhiều ở gia đình không? Điều duy nhất anh muốn là em quên anh đi. Em có quyền gì nhân danh cha mẹ kêu gọi anh thế này thế nọ khi chính em cũng chẳng thương gì ai? Những người xa lạ ngu xuẩn đó, toàn là những lời dối trá – cái quan hệ duy nhất của anh với họ là cái địa chỉ trên giấy chứng minh của anh – tại sao chúng ta phải yêu thương họ?"

Nàng chăm chú nhìn anh. Anh đang già đi nhiều. Anh già rất nhiều so với tuổi của anh. Mỗi một ngày, khoé miệng của anh lại càng trũng xuống, những đường quanh mắt anh lại càng trắng ra. Anh lẽ ra có thể gọi là đẹp trai nếu bộ mặt không luôn luôn trông như phù thũng, và đôi mắt, cũng xanh như đôi mắt của nàng, lúc nào hình như cũng có những tia gân máu và đục ngầu. Nàng nghĩ thầm: "Anh ngu quá. Anh không biết được em thực sự thương anh đến chừng nào. Có lẽ thương anh hơn hết thảy so với bất cứ ai. Nếu em biết chắc là anh đang thực muốn trở thành một con người vô tri vô giác như thế, em đã không ngồi ở đây. Em biết là anh nói những gì anh thực sự nghĩ. Và em, máu mủ của anh, em gái của anh, em đang ngồi đây, nhìn vào bộ mặt âu sầu của anh, và em không làm được gì cả cho anh; em cũng không lôi được anh về nhà. Em ước gì anh hiểu ngay giờ là em thực sự không làm được bất cứ gì cho anh."

Ở quầy rượu có một vụ lộn xộn. Người phục vụ ở quầy lôi cổ một người khách; ở cửa, một người khác dùng đầu gối húc vào người của người hầu bàn. Agnieszka chồm người về phía Grzegorz. Nàng nói:

"Thế em không có ý nghĩa gì với anh hay sao?"

"Thế là mị dân đấy. Phương pháp này đã hoàn toàn bị phá sản. Stalin chẳng thành công gì với cách này; sao em lại nghĩ là em có thể thành công?"

"Em không nghĩ thế. Em chỉ có thấy mệt mỏi thôi."

"Ai cũng mệt mỏi. Ở nước Ba Lan này có hai điều làm người ta gần gũi với nhau – rượu vodka và sự mệt mỏi."

"Grzegorz, anh biết là cuối cùng rồi tình hình cũng tốt hơn mà."

"Anh chắc điều đó. Nhưng em nói cho anh nghe, làm sao chúng ta có thể quên được những gì đã xảy ra, chúng ta đã sống như thế nào, con người đã được đối xử ra làm sao? Đảng viên thì được phục hồi sau khi chết, thế thì ai phục hồi cho anh đây khi anh đang còn sống?"

"Nhưng anh chưa làm gì xấu cả."

"Anh không có khả năng gì. Anh chỉ có nhiệt tình. Trong phạm vi hành động của mình, anh là một thằng vô dụng. Anh đã làm hết sức. Điều này cũng có nghĩa là làm được một việc gì đó, em biết không. Anh bảo đảm với em, tẩy xóa những tội lỗi tày trời thì dễ mà xóa đi những việc làm tầm bậy nhỏ nhoi thì khó. Anh là bí thư ở trường. Anh đuổi sinh viên chỉ vì người ta có người cô ở Pernambuco hay bởi vì ông có mấy đời của người ta làm cóm chỉ điểm dưới thời Nga hoàng. Anh đã làm hết sức, tin anh đi. Nhưng giờ đây anh muốn biết: anh đang ở đâu? Anh là một thằng tòi bại hay một người anh hùng? Nhưng điều đó cũng thực sự không quan trọng. Mọi kẻ tòi bại đều có thể trở thành anh hùng nếu đến lúc người ta cần anh hùng. Anh muốn biết anh sẽ trở lại cuộc sống bình thường bằng cách nào đây. Và anh muốn biết chắc là trong tương lai hai bàn tay của anh không bị nhem nhúa."

"Anh không biết được những điều đó ở đây đâu, ở trên Zieleniak. Hơn nữa, vẫn còn có ý kiến. Ý nghĩ khôn ngoan và chính đáng."

"Đúng thế. Nhưng nhược điểm của mọi ý kiến khôn ngoan là ở chỗ người ta ngu dốt tìm cách thực hiện nó."

Bây giờ Agnieszka thấy mệt đến độ nàng không thể nhướng mắt lên được. Nàng nói:

"Đó chỉ là một cách nói mà thôi. Anh chỉ tìm lý do biện minh việc uống rượu mà thôi. Anh luôn luôn có cớ để uống."

"Sự kiện mà anh còn sống đây đã đủ là cái cớ cho anh làm được tất cả mọi chuyện. Nhưng anh muốn biết: rồi đây cái gì sẽ xảy ra? Em nói là cái cớ. Cũng được đi. Anh nói cho em nghe điều này. Có một lần anh gặp một bạn học cũ – anh không gặp anh ta nhiều năm rồi. Hai người đi vào một quán rượu và mỗi người làm vài ly. Vào lúc đó những người như anh này người ta thường gọi là những ‘người phản động ngầm’ theo nghĩa chính thức của từ

này. Anh và bạn anh nói chuyện; hai người thực sự đã nói chuyện tâm tình. Hồi đó có nhiều điều anh bất mãn, người bạn này cũng thế. Rồi sau đó ai đi đường nấy. Người bạn này còn tệ hơn kẻ thù. Kẻ thù tệ hại nhất. Anh ta không có súng, nhưng anh ta rí tai, nói xấu. Một con người như thế còn nguy hiểm hơn một đảng cướp có súng ống. Bằng cách này hay cách khác cái bẫy anh ta giương ra cũng sập xuống. Ba giờ sau anh lại gặp anh ta – ở trụ sở công an. Anh và anh ta bước vào cùng lúc, cho nên cần nói rằng lịch sử không về phía ai cả. Anh bênh vực niềm tin, lẽ sống của mình trước kẻ thù; anh ta thì bảo vệ tự do của mình. Chúa ơi, như thế thì ai là tôi bại, ai là con người? Cho đến bây giờ, anh vẫn chưa rõ."

Anh nghiêng qua phía nàng, nói tiếp:

"Ngay cả việc giả dụ cô ta sẽ đến, cuối cùng rồi cô ta cũng đến, khi đồng hồ chuyển qua phút cuối cùng của ngày chủ nhật, giả dụ cô ta sẽ bỏ chồng và con mà đến ở với anh – thì anh sẽ đón cô ta với bộ mặt nào, với trái tim nào? Anh có phải yêu cô ta không, nếu anh không còn tin ở anh nữa, nếu anh khinh chính mình? Có phải cái thế giới mình đang sống đây là nơi tình yêu có thể thăng hoa? Đàn ông không ngủ với đàn bà vì lạc thú nữa mà để có chuyện nói với người khác. Anh không muốn cuộc đời của anh là một ảo vọng. Anh không muốn phải che dấu tình yêu của mình. Và để bắt đầu, anh muốn biết nước Ba Lan này sẽ đi về đâu. Việc gì sẽ xảy ra với những người bị oan uổng. Cho Đảng? Cho tự do? Anh muốn biết những gì sẽ xảy ra cho những người phản bội niềm tin của anh. Cho những người cứ bảo đảm với anh rằng anh đang chiến đấu và đang thắng lợi, trong khi thực sự anh đang rút lui, hành động chống lại nhân dân, đánh mất niềm tin và lương tâm. Ta có thể nghe giọng của chính mình trong cổ họng của mình, nhưng đối với cuộc đời của chính ta thì ta chỉ có thể nhận thức bằng lương tâm. Anh muốn kiếm nước để rửa tay mình cho sạch. Như thế có phải không khi ta nói

chuyện về tình yêu trong hoàn cảnh này. Mọi người đã nghe rằng có một thứ như thế, nhưng – nó trông như thế nào? Nó phải như thế nào? Làm sao ta có thể thoả hiệp được những cảm nghĩ thuần khiết và những bàn tay dơ bẩn? Đó là vấn đề. Và không phải là vấn đề duy nhất. Cái ông Hamlet ngày nay với câu hỏi ‘Hiện hữu hay không hiện hữu’ cũng đủ để cho ông ta làm một tên chạy vật cho một ông bí thư đảng của một thành phố nhỏ. Cuộc sống đã phá nát tất cả những mẫu mực đã được tính toán trước giống như rất nhiều những con chim bồ câu đất sét: chúng ta phải tạo ra gì đây để thay chỗ của chúng? Hiện hữu hay không hiện hữu. Mọi người đều kiệt lực, ngã gục trên mặt đất, làm sao nâng họ dậy? Hiện hữu hay không hiện hữu. Chủ nghĩa yếm thế đang đến – đến nhanh – và trở thành tiêu chuẩn đạo lý độc tôn. Hiện hữu hay không hiện hữu. Có thể có gì có giá trị trong một thế giới người ta phải dùng thủ đoạn uy hiếp, đe dọa, khủng bố để tồn tại? Hiện hữu hay không hiện hữu. Ôi, chúng ta đã tạo ra những mặt trăng nhân tạo, nhưng những con người có những ý nghĩ chân thực và những ước vọng chân thực lại phải tìm một nơi trú ẩn an toàn. Hiện hữu hay không... Này, anh phục vụ, cho thêm một nửa vại đi."

Người phục vụ đi ngang qua bàn và lấy đi chai rượu đã cạn. Ánh sáng – những khung cửa sổ đã đầy những tia sáng dày bụi. Một nhóm người chuyển choáng say đang đi vào ồn ào. Agnieszka nhanh chóng quan sát họ: tất cả đều ăn mặc sang, nói cười vui vẻ.

Grzegorz nói:

"Đã đến giờ các hộp đêm đóng cửa."

Anh hất hàm nhìn những người mới đến. "Kiến trúc sư. Người ta đến đây để làm hết bồn rượu cuối cùng. Cần phải duy trì quan hệ với quần chúng."

Người phục vụ đến và đặt chai rượu lên bàn. Anh ta hỏi: "Khi nào ông thanh toán đây?"

"Vài ngày nữa," Grzegorz nói và người phục vụ bước đi. Anh lại quay qua nói với cô em: "Em nhìn họ đi, em có thể sẽ cảm thấy dễ chịu hơn."

Agnieszka quay đầu lại. Cả một đám chen chúc ở quầy rượu, không khí như một buổi sáng náo nhiệt. Một người đàn ông cao lớn tóc bạc đáng dấp có vẻ sang trọng, mặc một bộ đồ may rất khéo bằng vải dạ của Anh quốc, ông ta đập vào vai của một người còn trẻ, mặt như một tên trộm mới vào nghề, và ông ta nói lớn: "Tôi không phải là người lạ. Tôi là một cậu bé cũng như anh. Ở Wola. Trước chiến tranh tôi thường đi đến Roxy. Tôi thích xem phim cao bồi. Ở Wola người ta thường chiếu phim loại đó. Anh có biết Stasiek Malinowski cũng là người Wola không?"

"Không," người kia đáp, cái trán thấp nhăn lại.

Người tóc bạc tiếp tục oang oang:

"Đó, anh thấy đấy, anh thấy đấy. Chúa ơi, thật là một thời ghê gớm. Đói khát, khổ sở. Không ai dám mơ tưởng chuyện kiếm được việc làm."

Ông ta vung tay làm một dáng điệu gạt ngang tất cả. "Cô phục vụ! Cho chúng tôi một châu cho tất cả mọi người. Chúng ta uống mừng giai cấp công nhân của Wola." Rồi ông ta nói tiếng Nga: "Tôi đãi hết tất cả." Ông quay qua gã thanh niên trước đó, hỏi: "Tôi tên là Andrzej, cậu tên gì?"

"Kazik."

"A, chàng thanh niên ơi," ông ta đưa ly rượu cho gã thanh niên, "Uống mừng cậu, Kazik. Và chào mừng Wola!"

Grzegorz rời ghế đứng dậy. Anh đổ hết rượu trong chai vào một ly lớn và đi về phía quầy. Anh cúi đầu chào một thiếu nữ mặc váy hở ngực. Anh hỏi:

"Tôi có thể cùng uống mừng với các bạn được chứ?"

Nhiều người nhao nhao:

" Xin mời, xin mời, tự nhiên, tự nhiên..."

"Mừng giai cấp công nhân của Wola," Grzegorz nói và anh tạt cả ly vodka

vào mặt người đàn ông tóc bạc và bước lui. Trong tay gã thanh niên trán thấp lấp lánh một cây dao. Grzegorz rút ra một cây súng. Anh đưa tay trái lên. Anh bảo:

"Đứng im. Đừng nhúc nhích nhé. Thằng này không muốn chơi theo kiểu nông dân đâu. Chỉ biết bắn thôi."

Hai anh em bước ra đường. Ở bên ngoài, Agnieszka hỏi:

"Anh thấy đỡ hơn chưa?"

"Có phần nào."

Anh bỏ cây súng vào túi. Nàng liếc ngang nhìn anh.

"Em không thể nói anh thiếu chất Ba Lan trong người."

Anh nhún vai, cười yếu ớt, nói:

"Hắn ta nói hắn ta thích phim cao bồi. Chúng ta phải xâm nhập vào giấc mơ và ước vọng của giai cấp công nhân, hiểu được động cơ của họ..." Anh im lặng, rồi bỗng hỏi: "Chủ nhật này cô ta đến không?"

"Em chắc cô ta đến chứ," Agnieszka hồ hững đáp. Cô không tin vào chính mình, vào những lời mình nói ra, và cả bầu trời đang nhạt dần.

**Ngày thứ tám trong tuần**

## **Chương 8**

Kim lớn của đồng hồ nhích đến gần số mười hai. Agnieszka nghĩ: "Bảy giờ rồi. Anh sẽ không đến. Chắc chắn anh sẽ không đến." Nàng cảm thấy

thanh thảo, và trong một chốc cảm giác ân hận như bị chìm trong tiềm thức. Nàng đứng dưới đồng hồ lớn của nhà ga chính. Đó là một ngày thứ bảy; những người mắc cơn sốt cuối tuần đang chạy hối hả trên các sân ga. Tay xách tay mang túi xách, va-li, họ xô đẩy, chửi rửa nhau trong đám đông. Loa phát thanh oang oang thông báo các chuyến xe sắp rời bến; đèn đỏ, đèn xanh nằm ngay dưới loa chiếu sáng rồi tắt. Nàng lại nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ đã qua số mười hai được ba phút. Nàng lại nghĩ: "Thế là xong. Cuộc sống như thế đấy: ánh sáng, tiếng động, đám đông. Không thể thấy rõ điều mà người ta gọi là khổ ải. Không có gì ngoài sự hoảng loạn này." Kim đồng hồ nhảy qua một phút nữa; khi nhìn xuống, Piotr đột ngột xuất hiện trước mặt nàng. Anh nói:

"Anh không tài nào leo lên được xe điện. Thứ bảy người ta đi như điên. Ba lần tụi bảo vệ đuổi anh xuống khỏi máy nấc thang."

Nàng cười:

"Bộ người ta không biết là anh đi gặp em sao?"

"Chúng nó không cần biết gì cả. Chúng là bọn dân phòng. Đi ra khỏi chỗ này đi. Anh không ưa mấy nhà ga này. Đến đây anh chỉ tưởng đến việc chia tay."

Hai người vẫn chưa nhúc nhích. Họ nhìn nhau. Piotr xanh xao, đôi mắt mệt mỏi. Loa phát thanh lại vang lên oang oang: "Xe lửa đi Minsk Mazowiecki rời từ..." Người ta chạy vội vã từng đám. Agnieszka hỏi:

"Anh có giận em không?"

Anh lắc đầu nói:

"Em có thể quen với tất cả mọi chuyện. Nhiều người còn làm hay hơn cả em. Người ta mang găng tay cao su dày, thứ mà thợ mỏ dùng. Em đeo găng tay như thế, em có thể đâm người ta liên tiếp trong suốt bốn mươi tám tiếng mà không để lại bất cứ dấu vết gì. Chỉ có mặt cao su sẽ phồng lên một tí,

như trẻ em sung sướng khi mọc răng lần đầu. Anh nhớ, có một đêm..."

"Đi đi," Agnieszka ngắt lời, "Bạn anh nói mấy giờ thì để chìa khoá ở đó?"

"Sau sáu giờ trở đi. Bây giờ hẳn phải có ở đó rồi."

"Vậy mình còn chờ gì nữa."

Trên đường đi, họ ghé qua một quán cà phê nhỏ. Khách hàng chen chúc ngồi từng nhóm nhỏ quanh mấy chiếc bàn, chuyện trò nhặng lên như ruồi. Một người hói đầu ngồi lắc qua lắc lại ở một chiếc đàn dương cầm kiểu cũ làm bằng gỗ cây hạt dẻ màu nhạt; mắt ông ta nhắm lại, những ngón tay mập nện trên phím đàn. "Ông ta ngủ gục, thằng cha cà chớn," Agnieszka nghĩ thầm và cô ngạc nhiên khi thấy mình tức giận vì điều này. Chờ đợi một lúc lâu, một bà hầu bàn lùn mập đem cà phê và bánh ngọt đến cho họ; cà phê thì nguội ngất, bánh ngọt thì nhìn hết muốn ăn. Piotr im lặng; đầu anh cúi thấp, anh dùng thìa khuấy cà phê, không suy nghĩ gì.

"Anh trông giống như một thằng đàn." Agnieszka tức giận nói. Nàng cảm thấy nỗi âu lo canh cánh trong lòng đang lớn dần.

Anh nói nhỏ:

"Anh thích thế đó."

"Anh nói gì đi chứ?"

"Anh sợ. Anh luôn luôn lo sợ. Không có việc gì xảy ra như ý anh muốn. Anh cứ sống mà trong lòng phập phồng."

Agnieszka đá vào chân của chàng dưới bàn. Chàng nhăn mặt. Nàng hỏi, giọng run lên như bị phẫn:

"Thế em thì sao? Em phải nói gì đây?"

"Anh nghĩ rằng em đã ngủ với người nào đó trước đây rồi, không phải à?"

Nhìn chàng với vẻ chán ghét, nàng gào lên:

"Bây giờ anh ngủ với em, được chưa? Đó là điều duy nhất quan trọng với anh, phải không?"

Đột nhiên nàng đứng phắt dậy và chụp lấy tay chàng:

"Đi đi!"

"Trả tiền đã, trời ơi!"

"Có bao nhiêu để lại cho bà ta hết đi, rồi đi ngay đi."

Họ vội vàng bước ra, người nhân viên giữ áo khoác nhìn theo ngạc nhiên.

Ngoài đường trời đang tối dần, hoàng hôn thỉnh thoảng chợt sáng nhờ mấy ngọn đèn đường. Họ yên lặng đi cạnh nhau. Anh muốn quàng tay sau lưng nàng, nhưng nàng đẩy anh ra. Anh kêu lên:

"Em sao thế?"

Nàng ngừng lại, nhìn sâu vào mặt của anh. Anh phải nhắm mắt lại. Nàng thì thầm: "Pietrek."

"Gì em?"

"Lần đầu tiên ngủ với đàn bà anh cảm thấy thế nào?"

"Có thể nói là thích."

"Vì trở thành đàn ông phải không?"

Anh cười khô khan:

"Không phải vậy đâu em. Anh thấy hạnh phúc vì không bao giờ mình phải là đàn bà."

"Mình đến đó làm gì?"

"Thế thì về đi."

Anh thấy trên mặt nàng có một thoáng do dự. Nhưng nàng quả quyết:

"Không. Đi đi. Em hỏi chỉ để biết thế thôi."

Họ lại im lặng bước bên nhau. Khi đi ngang qua một ngọn đèn đường, bóng của họ đổ chập vào nhau, và rồi trượt lên nhau ở một phía. Có tiếng mèo kêu trên mái nhà nào đó. Agnieszka cười ngượng ngáp. Một luồng khí lạnh từ bên sông Vistula thổi vào, nhưng nàng cảm thấy nóng đến độ phải cởi bớt những hạt nút áo phía trên. Bỗng nhiên Piotr nói:

"Đây là lần đầu tiên của anh từ khi ra khỏi tù."

"Cái gì?"

"Vớ em."

"Thế ư," nàng hỏi mà không hẳn ý thức điều mình hỏi.

"Đúng, tự do thực sự không đến ngay đâu."

"Còn xa không?" nàng lại hỏi sau một lát im lặng.

"Gần đến rồi. Một khúc nữa. Vài chục mét. Mười mét. Năm. Đến rồi."

Hai người đi vào nhà, leo lên một cầu thang. Phía trên cao, có con mèo nào đó lại kêu meo meo. Bỗng nhiên Agnieszka muốn giết con mèo. Cầu thang nức mùi thuốc giặt, mùi tương ăn và mùi khoai chiên. Agnieszka chợt nghĩ: "Chuyện như thế này đã xảy ra trước đây rồi. Nó đã xảy ra ở một nơi nào đó. Cầu thang này. Tiếng mèo kêu..." Một người bước xuống cầu thang thoáng tình cờ nhìn họ; Agnieszka chỉ muốn la lên: "Tại sao ông lại nhìn kiểu đó, đồ vớ vẩn!" Rồi họ đến một cánh cửa; trước cửa chính là con mèo nãy giờ vẫn kêu gào. Nó phun phì phì nước giải rồi bỏ chạy. Piotr cúi xuống và lần mò tay dưới chiếc thảm. Anh tìm một lúc rồi đứng dậy, nói lúng túng:

"Nó không có đó. Anh ta không để lại chìa khoá."

"Gõ mạnh cửa đi," nàng quyết liệt nói.

Anh ngập ngừng, bắt đầu tìm cách chống chế:

"Có lẽ anh ta không thể..."

Nhưng nàng lại ngắt lời anh, nói như gắt: "Gõ cửa đi."

Anh gõ nhẹ, không ai trả lời. Agnieszka bước đến và lấy hết sức đá vào cửa. Con mèo đang lẩn quẩn quanh mấy bậc thang kêu thảng thốt. Có tiếng bước chân sên sệt bên trong, và rồi tiếng chìa khoá mở. Đứng ở cửa là một người đàn ông trẻ có bộ mặt con gái, mặc bộ đồ ngủ màu xanh lá cây; hơi thở nặc nồng mùi rượu. Anh ta lúng túng khi thấy Piotr:

"A, anh bạn. Chết thật, tôi đang trí quá. Đúng là tôi đã quên bẵng. Tôi ân hận

quá. Thôi, cũng chẳng sao, mình sẽ có cách thu xếp. Vào đi, xin mời."

Anh ta chìa tay vào hướng hành lang tối đen.

Anh ta hơi loạng choạng, nhưng rõ ràng cũng đang cố giữ cho tỉnh táo.

Nhưng Piotr nói: "Thôi, cảm ơn anh."

"Bước vào đi," Agnieszka giục, lấy hết sức đẩy sau lưng anh. Hai người bước vào một hành lang dài làm theo kiểu xưa, vấp phải mấy va li gỗ và tủ đựng ly tách. Có mùi long não và cả một mùi lạ lẫn lộn giữa giấy cũ và hoa khô. Người mặc đồ ngủ đi trước, khéo léo bước để tránh chập choạng.

"Đây rồi," anh ta nói.

Họ bước vào phòng. Chỉ có một bóng đèn nhỏ đang thấp sáng. Điều đầu tiên Agnieszka thấy là một cô gái hoàn toàn trần truồng nằm ngủ trên một chiếc ghế xếp. Khi họ đi vào, cô ta không mở mắt mà cũng chẳng nhúc nhích.

Agnieszka nghĩ: "Lại say rồi." Người đàn ông ngược ngạo cười giải thích:

"Tôi gặp cô ta trên xe lửa. Cô ấy đi thăm ai đó, chồng hay hôn phu gì đó."

Anh ta chìa tay ra và nháy mắt với Agnieszka, nói: "Thế thôi. Thế giới này nhỏ bé lắm. Cuối cùng người ta cũng gặp nhau trên giường mà thôi. Nhưng cũng còn có một chiếc giường xếp khác. Anh chị cứ làm việc của anh chị, cứ tuốt tấm khăn trải giường mà thôi. Mình chẳng làm phiền gì nhau."

Agnieszka lên tiếng:

"Cảm ơn nhé, anh tốt lắm. Chúng tôi sẽ đến vào lúc khác vậy. Có phải con mèo của anh đang kêu ở bên ngoài hay không?"

"Con mèo hả?" người chủ nhà lập lại. "Con mèo? Đúng của tôi đấy."

Agnieszka quay qua Piotr.

"Đấm vào cằm anh ta, nhanh lên!"

Piotr bước đến trước mặt người chủ nhà và bậm tay đấm vào thái dương của anh ta. Anh ta ngã xuống như một khúc gỗ.

"Đó là tội giam đói con mèo," Agnieszka nói.

"Mình đi đi."

"Một lát đã."

Nàng đi đến góc phòng và bật đèn. Căn phòng trở nên rất sáng. Agnieszka đi quanh cô gái và bắt đầu nhìn ngắm cô ta. Piotr khịt lỗ mũi và kéo lấy tay nàng:

"Em điên rồi sao? Mình đi đi!"

"Em phải nhìn cô gái này cho kỹ đã," nàng chậm rãi nói. "Đến đây nào. Anh thấy chưa? Miệng, mũi cô ta đều xinh... Đáng tiếc là cô ta say, nên mình không thấy được đôi mắt của cô. Màu nâu, màu xanh hay màu đen? Cũng thú vị nếu mình biết được người nào nay đang dài cổ chờ cô ta. Anh thấy vú cô ta có xinh không? Cô ta không thể nào quá hai mươi, em nói chắc đấy."

"Em điên rồi."

"Em không điên đâu," nàng đáp, với tay lấy tấm chăn đắp cho cô ta và đặt một cái gối chêm dưới đầu cho cô gái. "Nhưng em muốn được điên đấy. Đó là điều tốt nhất."

Nàng đứng dậy bước về phía cửa sổ. Anh thấy nàng đang cố cầm nước mắt. Anh không đến gần nàng. Nàng đặt tay lên chậu hoa, anh thấy những ngón tay trắng muốt.

Người chủ căn hộ đã tỉnh. Anh ta đứng dậy, mắt còn bị loá. Anh ta áp úng:

"Có chuyện gì đấy..."

Agnieszka quay lại, nàng bảo nhanh: "Đấm vào cằm anh ta, Pietrek."

Pietrek tung nắm đấm. Gã thanh niên lại ngã xuống, làm lã ã một chiếc ghế. Agnieszka cười nói:

"Cho đáng tội không tưới hoa," Agnieszka nói và nhìn gã thanh niên cười.

"Không chịu chăm lo hoa và thú đàn hoàng. Thôi ngủ đi. Đừng giận nhé."

Ra ngoài phố, Nàng phá ra cười. Anh nắm lấy cánh tay nàng, hét lên:

"Em làm gì thế?"

Họ ngừng bước. Nàng bảo:

"Anh không thể nói gì được về tình trạng này. Chắc chắn chuyện như thế này không xảy ra cho anh khi ở trong tù."

Bước thối lui, anh nói:

"Chúng ta nên chia tay đi. Anh nói em nghe không, Agnieszka, chúng ta nên chia tay đi. Trong mỗi quan hệ của con người, có một đường ranh mà mỗi bên không thể vượt qua. Tốt hơn cả là chấm dứt và ít nhất là giữ lại những ký ức. Tự trọng. Nhân phẩm. Dù cho hoàn cảnh thế nào, những điều này không phải là thứ đồ bỏ như ta tưởng."

Nàng lại cười:

"Như thế cuộc đời chỉ dạy cho anh được chừng đó thôi sao? Bỏ cuộc? Cái nhà tù mà anh luôn luôn nói tới?"

"Đúng. Bỏ cuộc còn hơn nhìn mọi thứ chìm trong bùn. Anh không có ý muốn chết. Anh phải sống với cái gì đó. Anh phải nhớ chuyện gì đó. Một điều gì không phải đồ bỏ."

"Em yêu anh. Và em sẽ ở với anh. Em muốn ngủ với anh hôm nay. Em không cần biết ở đâu hay cách nào."

Một nhóm người đi chơi đi ngang qua họ; họ đi choáng cả mặt đường, cười nói vui vẻ. Piotr và Agnieszka bước tránh qua một bên. Piotr nói:

"Đến chỗ của anh đi."

"Chỗ của anh? Nhưng anh sống với bốn người bạn mà." "Có lẽ tụi nó chưa về đâu," anh nói với vẻ tuyệt vọng. "Hôm nay là thứ bảy, còn sớm, tụi nó hẳn còn đi chơi đâu đó. Mình khoá cửa phòng lại và không mở cho tụi nó dù ngày mai chúng có ném anh ra khỏi nhà." Rồi anh la lên cho cả phố nghe:

"Đến một lúc đi! Ít nhất một lúc!"

Họ quay lại. Hai người lại đi cạnh nhau. Im lặng họ nghe bước chân của mình vang trên phố. Họ đi ngang qua các quán rượu, các cửa tiệm, các rạp

chớp bóng. Agnieszka nhìn các khung cửa sổ có đèn chiếu sáng và nàng nghĩ: "Mấy bức tường. Bốn bức tường. Có lẽ ba. Lẽ nào có một căn phòng chỉ có ba bức tường. Người ta có thể sống trong một căn phòng như thế chẳng? Có nơi nào có một căn phòng như thế chẳng?" Nàng cố nghĩ đến những chuyện khác, nhưng có một ý nghĩ vượt lên trên tất cả — nàng muốn ngủ, cuối cùng được ngủ thiếp đi. Nàng không nhận ra con đường mà Piotr đang dẫn nàng đi qua. Nàng chỉ có ý thức trở lại khi anh đưa nàng qua một cửa vào và họ đứng trong một khu vườn tối như mực. Nàng ngạc nhiên nhìn quanh: không một phòng nào thấp đèn.

"Tại sao ở đây tối thế?"

"Em không thấy ư?" Anh cười. "Đây là nhà bỏ hoang."

Chỉ có lúc đó nàng mới để ý là các cửa sổ đều trống trơn. Lúc đầu nàng không thể thấy gì; các cửa sổ nhô ra trong bầu trời tối đen.

"Anh sống ở đây hả?"

"Chỉ có tụi anh ở đây. Chính tụi anh sửa sang lại khu này. Leo lên phòng bằng thang cây. Còn hay hơn cả đoàn xiếc. Nhưng điều này không quan trọng. Tụi nó không có nhà. Em hiểu không? Mình chỉ có một mình, Agnieszka."

"Một mình," nàng lập lại. Bỗng nhiên nàng quàng lấy người anh, kéo anh đến sát mình; nàng bắt đầu hôn lên mắt và môi anh một cách cuồng nhiệt. Nàng nói trong hơi thở: "Một mình với nhau, một mình với nhau. Anh hiểu chứ, anh hiểu chứ?" Nàng ấn mạnh thân mình vào người của anh. Vào lúc đó, từ trên cao một khung sáng hình chữ nhật đổ xuống trên họ. Nàng nhắm mắt lại. Piotr đẩy nhẹ nàng ra. Anh nói:

"Tụi nó về rồi. Ở đây chỉ có một phòng có đèn. Phòng của anh."

Hai người ngẩng đầu ngược nhìn lên. Phía trên cao, quá khỏi cửa sổ, khu vườn và cảnh đồ nát chung quanh, những vì sao lấp lánh qua màn sương mù.

Một con thú chạy ngang qua họ, những bàn chân mềm mại nện nhẹ trên vỉa hè.

Agnieszka cất tiếng, giọng khản đi:

"Ngày mai là chủ nhật. Mình sẽ ra khỏi thành phố, anh nghe em không, Chúng ta sẽ đem theo một tấm chăn và ra khỏi thành phố. Chúng ta vào rừng, hay bất cứ chỗ nào. Ngày mai đến kiếm em trước buổi trưa."

Nàng vùng ra khỏi anh và chạy đi, không muốn cho anh thấy những giọt nước mắt đang chảy dài trên mặt. Nàng chạy như người điên, đẩy những người đi đường qua một bên. Chỉ sau khi để ý người ta đang quay nhìn mình, nàng không chạy nữa và bắt đầu bước chậm rãi.

Bây giờ nàng đã về đến nhà, nhưng không có can đảm bước vào. Nàng nghĩ:

"Nhất định mình không đến đó nữa, không đến đó nữa." Cuối cùng, khi đã quyết định bước lên cầu thang, nàng gặp Zawadzki ở cửa ra vào: anh ta đang đưa chiếc mô-tô ra khỏi nhà. Anh nói về hãnh diện:

"Tôi đã súc bình xăng. Bây giờ xe phải chạy ngon lành. Đi với tôi một vòng chẳng?"

"Cám ơn anh lắm, nhưng em không có bảo hiểm nhân thọ."

"Cô em đừng cố tình làm khó dễ. Nếu cô muốn biết, thì ông anh của cô đang uống rượu trong cái quán cách đây ba căn. Hồi nãy, tôi thấy anh cô ở đó. Đi bắt anh ta đi kéo anh ta còn đi xa hơn."

Anh ta mở máy xe và lái đi. Nàng chìm đắm trong những ý nghĩ tuyệt vọng:

"Đi kiếm anh chẳng? Hay để anh yên, để anh làm việc gì anh muốn?" Bỗng nhiên nàng nghe một tiếng âm kinh khủng, nên quay lại nhìn. Ở góc đường, Zawadzki chạy xe đụng phải một người bán hàng đang đẩy xe tảo từ chợ đi ra. Cả đường vương vãi toàn là trái táo từ xe đổ xuống. Zawadzki và những người bán hàng đang to tiếng với nhau, ồn ào đến độ náo động cả phố.

Nàng nghĩ: "A ha, cũng hay đấy."

Nàng bước vào quán ăn. Trước đây, chủ của nó là một người thuỷ thủ to mập nặng gần 250 kí; bây giờ ông ta đi rồi, chỉ còn lại những hí hoạ vẽ ông ta — những hình trên tường vẽ một người khổng lồ cầm trong tay một chiếc tàu.

Agnieszka bước đến bên Grzegorz, nàng bảo:

"Grzegorz này lần này em không đi kiếm anh đâu nhé. Anh có thể tin em, đó là một tình cờ mà thôi."

"Anh tin em. Ngồi xuống đi."

"Này anh Grzegorz. Lần đầu tiên trong đời em, em van anh hãy thương em: về nhà đi. Em đã mất ngủ nhiều đêm rồi bây giờ em không đứng vững được nữa. Mẹ cũng không ngủ được, và lại sẽ lên cơn, em lại phải đi tìm anh mà thôi."

"Cô ta không đến."

"Đúng thế," Agnieszka nói. Cô im lặng một lát rồi nói. "Grzegorz, anh có cây súng. Giết em, giết mẹ, giết bất cứ ai anh muốn, nhưng về nhà đi."

"Thêm một ngày nữa. Nếu ngày mai cô ta không đến, thì không còn lý do gì mà chờ đợi nữa."

Họ im lặng. Rồi nàng đề ý là anh đang nói gì với nàng. Nàng nhìn môi anh mấp máy, nhưng không còn có thể hiểu được gì. Đầu nàng gục xuống, tất cả những ý nghĩ của nàng cứ đan kết lẫn lộn thành một ý nghĩ duy nhất — nàng nghĩ đến giấc ngủ. Nàng chợt tỉnh hẳn, bảo anh: "Grzegorz, uống chút sức khoẻ của em đi. Chúc cho tình yêu của em. Chúc cho ngày chủ nhật sắp đến."

**Ngày thứ tám trong tuần**

## **Chương 9**

Khi tỉnh dậy, nàng thấy cha mang dép đang đi lui đi tới trong phòng. Nàng vẫn còn mơ màng chưa hết giấc ngủ, tưởng như đang đến từ một nơi xa xăm nào, nhưng rồi nghe một tiếng động, và tiếng động đó — đều đều, liên tục — xua đuổi phần ngủ mê còn đọng ra khỏi mí mắt của nàng. Nàng nằm yên không nhúc nhích, như thể thu mình lại, không đủ can đảm mở mắt ra và biết rõ mình đang ở đâu. Nàng chỉ mở mắt khi nghe tiếng cha bước về phía cửa sổ.

Ông kéo màn và đứng đấy, người hơi cúi xuống, có vẻ tuyệt vọng. Bàn tay của ông đặt trên khung kính cửa sổ, mắt ông nhìn ra đường. Một lát, ông nói, ngón tay đập đập trên mặt kính:

"Trời mưa. Mây thấp như thế. Trời sẽ mưa cả ngày."

Agnieszka khoác áo ngủ vào người và bước tới cửa. Nàng đứng bên cạnh cha. Mái nhà bóng loáng, nước chảy ồ ồ trong máng xối; người đi đường bước nhanh, tay vén quần khỏi đường phố ướt át.

Agnieszka đưa tay sờ mặt kính, cô nói:

"Tuyệt. Mưa tuyệt. Tháng năm mà cũng có mưa tuyệt. Trời xấu cả tuần."

Cha nàng tuyệt vọng hỏi:

"Nhưng tại sao có bao nhiêu ngày lại cứ nhằm vào ngày chủ nhật. Tại sao

trời phải mưa ngày chủ nhật?"

"Một thủ đoạn của Cộng Sản đấy. Để cho người ta khỏi đi nhà thờ."

Nàng mặc vội vàng và vào nhà bếp. Zawadzki đang cạo râu, huyết sáo inh ỏi.

"Chào anh. Grzegorz đâu rồi?"

"Anh ta đi đâu rồi đó."

"Anh có đi không?"

"Đi đâu?"

"Đi gặp Julia."

"Tên cô ta là Maria, không phải Julia." Anh giận dữ. "Cô nghe thế ở đâu đó?"

"Không quan trọng đâu. Anh có đi không?"

"Trong thời tiết này ư? Cô có điên không?"

"Thế thì sao? Anh đã súc bình xăng..."

"Tôi sẽ đi chủ nhật tới. Đừng lo nhé, tôi sẽ trị cô ta. Chưa có người đàn bà nào qua mặt được thằng này." Rồi anh ta chợt quay qua nàng. "Mà này, ma quỷ gì cô lại thích đề ý chuyện đó vậy?"

"Anh cắt mặt kia. Anh phải cẩn thận khi cạo râu mới được. Em không đề ý chuyện của anh đâu. Em chỉ hỏi cho có tình vậy thôi."

Grzegorz đi vào nhà bếp. Anh ném chiếc áo khoác sũng nước, ngồi trên đầu giường và kéo giày ra. Agnieszka hỏi:

"Anh bệnh hả?"

"Tại sao?"

"Anh định đi nằm đấy."

Anh nhướn cặp mắt đỏ những gân máu nhìn nàng, rồi chỉ ra cửa sổ:

"Có việc gì hay hơn để làm giờ này không?"

"Anh có thể đi uống rượu. Sau đó đến chiều là say và đi ngủ mà không bị biến chứng gì."

Zawadzki bước vào nói:

"Hai người ở chơi nhé, tôi phải đi đây."

Agnieszka ngồi xuống giường cạnh Grzegorz, nàng hỏi:

"Sao anh không đi bây giờ đi. Cũng chẳng sao đối với anh, phải không? Nếu bây giờ anh say, thì cũng có thể xe điện hay xe tải nào đó cán phải anh. Như thế anh sẽ được bình yên. Và thành phố này ban đêm cũng trống vắng."

"Anh không bao giờ bắt đầu uống trước sáu giờ chiều. Cái thế giới này mệt đến nơi rồi. Con người phải giữ tinh thần của mình."

"Grzegorz," Agnieszka nói. "Em muốn nhân dịp thật đặc biệt này là anh còn tỉnh để nói với anh điều này. Nếu kể từ hôm nay anh không bỏ rượu, em sẽ đi gặp ông bí thư chi bộ của anh và nói cho ông ta biết việc của anh. Anh không thể ở trong đảng được. Người ta dĩ nhiên không cần người như anh."

Anh nhìn nàng chăm chăm rồi nói, tay vỗ má nàng:

"Em chậm rãi, em bé ơi. Ngày hôm qua người ta lấy lại thẻ đảng của anh rồi." Anh cười. "Một đất nước tồi tệ. Những con người tồi tệ. Em muốn cải tạo anh bằng bất cứ giá nào, nhưng chẳng may người ta đã làm trước cho em rồi. Điều hay nhất mà em có thể làm được với ông bí thư của anh là lên giường với ông ta. Giữa hai cuộc họp. Em muốn nói gì thêm cho anh nữa không?"

Agnieszka im lặng. Cô nhìn tấm kính cửa sổ mà mưa đang rửa sạch. Không thể thấy gì bên kia phố. Rồi nàng hỏi:

"Grzegorz, con người có thể như cây cỏ đến mức nào?"

"Anh thích câu hỏi này đấy. Anh cũng muốn tập trung tìm giải đáp. Khi anh đã có thể kết luận, anh sẽ cho em biết."

"Thế cô ta có biết không?"

"Cô nào?"

"Cô của anh đó."

"Như anh biết thì anh không có cô nào cả."

"Anh đang chờ cô ta đó thôi."

"Anh cũng chờ đợi nhiều chuyện khác. Mà không được việc gì cả." Anh chột đứng dậy. "Em muốn gì ở anh? Nếu em muốn tìm giải đáp cho những vấn đề hiện nay, em hãy tìm đọc tờ Lá cờ Tuổi trẻ. Có lần người ta mở một cuộc hội thảo để xem tình yêu của một đoàn viên thanh niên Cộng Sản phải như thế nào. Rất là giáo dục. Những cái tên dõm này lại nói về phụ nữ rành hơn là Balzac. Bây giờ để anh ngủ đi."

Người cha đi vào, ông than thở: "Mẹ con nói là đau chung quanh tim. Ba thực không biết phải làm sao đây."

"Tốt hơn cả là ba đừng làm gì hết," Grzegorz nói. "Ít nhất lương tâm của ba khỏi phải thắc mắc là mình đang tham dự vào một việc gì đó. Ba không thể bàn những chuyện đại sự của thế giới này ở phòng ngoài kia được hay sao?"

Agnieszka nhấp vội tách trà và đi xuống cầu thang. Piotr chờ nàng ở cửa.

Tay kéo chiếc mũ áo lên đầu, nàng bảo:

"Mình đi đâu uống cà phê đi. Hôm nay mình không nói chuyện đó nữa. Đó là cách tốt nhất."

Chàng gật đầu.

Quán cà phê đông nghẹt, họ không kiếm ra được một cái bàn. Họ lại lên xe điện xuống phố. Ở khoang phía trước, vài người say đang ồn ào, hân hân sáng nay họ đã uống rượu, nhưng ai cũng ăn mặc đẹp để đi chơi ngày chủ nhật.

Piotr hỏi:

"Em có biết không? Em có từng nghĩ là nước Ba Lan này giống như thế nào hay không?"

"Anh muốn nói sao?"

"Hình ảnh của nước Pháp là Marianne. Người Mỹ có tượng Nữ thần Tự do là biểu trưng nền dân chủ của họ. Một thời nói đến nước Nga là người ta

nghĩ đến con gấu. Như thế hình ảnh của nước Ba Lan là gì?"

"Em không biết."

"Anh thường suy nghĩ về điều này. Em hiểu sao không?" Anh chỉ mấy người say. "Một con người như thế đó, mặc một bộ đồ chơi quần vợt rẻ tiền. Hơi say. Trong một phòng đợi rộng mênh mông. Không có cả một cái bàn. Để cho hình ảnh đầy đủ hơn, hẳn ta có thể cầm ở tay trái một cuốn Tinh thần của Vua. Tay phải một chai rượu để cho cân xứng. Ý của anh có điên rồ không?"

"Em không biết. Có thể điên rồ, mà cũng có thể thông minh. Trời đang mưa, đó là điều quan trọng đối với em."

Những quán cà phê dưới phố cũng đông nghẹt. Họ đi từ quán này qua quán khác, ướt sũng và lạnh. Hai người muốn vào một rạp chiếu bóng, nhưng dù trời mưa, trước mỗi rạp cũng có hàng dài người sắp hàng chờ mua vé, trên đầu che tờ báo hay chiếc cặp. Ở nhà hát thành phố, người ta yết một tấm bảng cho biết buổi trình diễn đã hết vé. Agnieszka đề nghị:

"Hay mình đi nơi nào đó ăn tối đi."

"Thật tiếc anh không có tiền. Em có không?"

"Em cũng không. Bao nhiêu tiền em có, em đổ hết vào việc đi tìm anh Grzegorz."

"Bao giờ mình cũng có thể đi nhà thờ, không phải trả tiền mà luôn luôn có chỗ. Người ta vẫn còn thích cầu nguyện. Anh nghĩ là những chi tiết lắt nhắt đó có liên quan với nhau. Nghiêm chỉnh hơn là Thượng đế muốn vậy."

"Mình đi đâu đây, Pietrek?" Nàng miễn cưỡng hỏi.

"Anh không biết. Trên trái đất này có lẽ không có chỗ cho những người yêu nhau."

Họ đứng nhìn nhau trong thành phố sũng nước. Cả hai cũng ướt sũng.

Những đợt mưa bị gió thổi tạt đến từng cơn. Xe chạy trên đường bắn nước

vào họ, người đi đường chen lấn, xô vào họ. Giọng một người đàn bà vang lên từ loa phóng thanh lớn.

Nàng nói như van:

"Anh đừng nói thế."

"Anh có đọc ở đâu đó người ta viết rằng cái ước muốn vô thức lớn nhất của con người là làm một người nô lệ. Anh bắt đầu tin vào điều đó. Anh thấy chính mình cũng đang muốn trở lại nhà tù. Không suy nghĩ, không lo lắng bất cứ chuyện gì. Cuộc sống có đáng gì đâu nếu luôn luôn có một bảng cấm cấm ở mọi nơi trên trái đất này. Điều duy nhất anh muốn là có một bản án. Tội gì hay thời hạn bao lâu không phải là vấn đề đối với anh."

Chàng nắm lấy tay nàng:

"Em nghe anh nói này. Anh sẽ trở lại đó. Anh sẽ làm một điều gì đó để người ta phải nhớ mình mấy chục năm nữa. Anh sẽ ở lại đó và thế là xong. Chúng ta sẽ không còn phải lang thang, mà cũng không ai bận tâm xua đuổi mình nữa..."

"Đi nào," nàng hét lớn.

Nàng nắm lấy cánh tay chàng và lấy hết sức kéo chàng đi theo. Họ bước vào một bãi đất hoang. Nàng vùng chạy, nhưng vẫn không buông tay chàng ra. Họ ngã trên gạch vụn và trên các mô đất, nhưng rồi đứng dậy và chạy tiếp. Cuối cùng nàng ngã trên mặt đất vương vãi những hộp thiếc, vỏ chai và đất bùn bẩn thỉu. Nàng lôi chàng xuống đất nên chàng ngã trên người nàng. Lấy hết sức mình, nàng nắm tóc chàng và ghì đầu chàng vào vú của mình. Bàn tay phải của nàng kéo quần của chàng xuống. "Làm một lần cho xong đi, anh nghe em chưa?" Nàng hét vào tai chàng. "Anh ơi, đừng đổi ý nữa. Nghe em nói đây, không có sao cả. Con người thật ra có hơn gì thú vật đâu. Mình không nên nghĩ là mình có gì khác người ta. Mình không thể làm được gì cả. Điều duy nhất mình có thể làm là chấm dứt ngay những dằn vặt này. Đừng

nghĩ đến những gì sẽ xảy ra sau đó. Làm đi nào, làm đi! Làm đi, đừng bỏ chạy!"

"Đi đi," chàng kêu lên. "Đi đi, anh giết em bây giờ."

"Giết em đi, giết em đi, nhưng khoan đã. Sau này mình không còn nhìn mặt nhau nữa. Sau đó thì bình an cho cả hai đứa. Cuối cùng là bình an. Không còn mong đợi. Không còn tình yêu. Không còn chủ nhật. Không còn nói về nhà tù của anh. Đã hẳn chúng ta sẽ cảm thấy ghê tởm. Nhưng thế thì sao? Tất cả có gì quan trọng đâu. Đừng chạy. Em không để anh chạy đâu. Đến đây nào. Sau đó chúng ta sẽ quên nhau. Và sẽ không còn gì nữa. Nào, đến đây."

Chàng thoát ra khỏi được su kềm chế của nàng và nhảy ngược về sau. Vài viên gạch trơn tuột, rơi xuống phía dưới vỡ vụn. Trong một lúc, chàng đứng phía trên nàng, mặt tối sầm lại, tay giơ lên như chực đánh. Chàng lấp bắp, khan giọng vì giận: "Agnieszka, Agnieszka." Rồi chàng chạy xuống con dốc nhỏ, gạch vụn và đất đá tuôn xuống theo bước chân mình. Nàng nằm yên bất động, nước tuôn trên tóc, trên mặt, trên khoảng dưới thân mình trần trụi. Sau đó, khi nàng đã trở lại phở, thì Piotr không còn đó nữa. Một nhóm người đứng trú mưa ở cửa ra vào của một nhà, thỉnh thoảng họ ngẩng đầu lên ngược nhìn bầu trời xám xịt. Một thằng nhỏ cứ lải nhải: "Mẹ kiếp! Mẹ kiếp!" Một người khác lại nói: "Chỉ vì mấy trái bom chết tiệt đó. Nếu người ta đừng có cho nổ bom, thời tiết đâu đến nổi tệ như thế này." Cả đất trời đều sũng nước; người ta có cảm tưởng là mọi vật đều dần dần chảy tan mất. Ở nhà, cha nàng vẫn đứng cạnh cửa sổ như hồi sáng. Grzegorz ngủ trong bếp. Agnieszka cởi áo ngoài và ngồi lên giường. Mẹ nàng nằm yên, nhắm mắt lại. Người cha than vãn:

"Không đi câu gì được. Làm sao có thể đi ra ngoài khi trời mưa như thế này? Chúa ơi, ta đã vay 50 đồng để mua đồ đi câu, thế mà chẳng được gì cả."

Bỗng nhiên nàng thấy mặt của ông sát mặt mình, nhăn nhó vì tức giận. Nàng ngã mạnh người ra phía sau, bởi vì nàng có cảm tưởng ông sắp chụp lấy cổ của nàng đến nơi. Ông gầm lên, giọng hỗn hển:

"Không có mày, không có thằng say nằm trong bếp, tao đã có một cuộc sống ra con người rồi. Hôm nay chủ nhật, tao đã có thể đi chơi hoang hay uống rượu say đã đời rồi. Một ngày mưa là cả đời người bị lỡ. Tao phải ở nhà và nuôi bệnh mẹ mày. Hôm nay chẳng đi câu và ngày mai lại chen chúc trên xe điện."

Bỗng nhiên ông nhảy lên trên giường người mẹ đang nằm, hét lớn:

"Ra khỏi giường đi, bà già. Dậy đi, chết đi, sao cũng được, nhưng phải khác đi, phải thay đổi, rồi cũng phải có gì thay đổi chứ..."

Agnieszka lại lang thang ngoài đường phố. Một cậu con trai chừng mười mấy tuổi hỏi nàng: "Cô đi chung dù với tôi nhé?" Mây đen xuống rất thấp, nằm ngay trên mái nhà.

### **Ngày thứ tám trong tuần**

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

### **Chương 10**

"Cô gặp Elsbieta ở đâu?" Người đàn ông hỏi.

"Chúng tôi học cùng lớp với nhau," Agnieszka đáp, "Chúng tôi còn ra trường chung. Nhưng sau đó hai năm, cô ấy nghỉ học. Từ đó tôi không gặp

cô ấy."

"Hôm nay hai cô mới gặp lại nhau phải không?" Người đàn ông hỏi. Gã chìa bao thuốc cho Agnieszka, nhưng nàng đã chuẩn choáng, luống cuống không thể rút điều thuốc ra được. Người đàn ông cười. Gã rút một điều và đặt trên môi nàng. Tay gã khỏe, rám nắng, cổ tay đầy lông.

"Mới hôm nay thôi. Tôi đang đứng trú mưa ở cửa nhà người ta. Tình cờ cô ta cũng đứng đó. Cũng cảm động chứ, có phải không? Trước đây có một bài hát rất nổi tiếng, Thời giông bão, ông nhớ không?"

Gã lắc đầu. Tóc gã đen, hớt ngắn, không chải mượt. Một phần tóc rớt xuống trước trán. Im một lúc rồi gã nói:

"Không, tôi không nhớ. Cô hát, có lẽ tôi sẽ nhớ."

"Hát ở đây, ở cái xó xinh này?"

Gã nhích đến gần nàng hơn, hơi thở của gã thổi trên cổ nàng — nặc nong mùi thuốc lá và mùi rượu trộn lẫn.

"Mình có thể đi nơi khác."

"Ông muốn nói — đến một cái xó khác ư?"

"Không, tôi không nói thế."

"Thế thì tệ quá. Hơn nữa trời đang mưa."

"Tôi sẽ cố làm phép ếm mưa lại cho cô."

"Thật đáng tiếc tôi không gặp ông trước đây."

"Tại sao?"

"Vì có thể tôi đã nhờ ông trị giùm cơn mưa hồi sáng cho tôi."

"Và bây giờ thì sao?"

"Bây giờ thì chẳng sao cả?"

"Có lẽ chỉ với cô mà thôi."

"Ông không thấy là mình này giờ chỉ nói toàn là chuyện vớ vẩn mà thôi sao?"

Gã cười rộng miệng, nhưng đôi mắt gã vẫn có cách nhìn như thế — yên lặng và lạnh lẽo; Agnieszka không chịu được cách nhìn đó.

"Đừng khó thế," gã nói. "Hầu hết mọi người nói chuyện cách đó mà thôi."

"Còn những người khác thì sao?"

"Tôi không biết, có lẽ còn tệ hơn nữa."

"Quá tệ là tôi không biết thế sớm hơn. Elzbieta đang nhảy với ai thế?"

"Với một tên cà chớn nào đó."

"Tôi tưởng đó là bạn của ông chứ."

"Còn gần hơn thế nữa — em của tôi đấy."

Gã ra dầu cho người phục vụ quây rượu đến với họ. Agnieszka nhìn ly rượu được rót đầy một chất lỏng màu đen. Nàng cúi nhìn và thấy mặt của mình méo mó trong đó. Nàng ngồi thẳng người dậy.

"Uống đi," người đàn ông giục.

Agnieszka cầm ly rượu của mình, ly rượu lạnh và đầy hơi bao quanh.

"Uống mừng sức khoẻ ai đây?"

"Uống mừng cơn mưa. Nhờ có mưa cô mới gặp Alzbieta. Không có mưa Elzbieta sẽ không đưa cô vào quán này và tôi đã không gặp cô. Tại sao cô không muốn uống?"

"Tôi đang uống đây," nàng nói, nâng cao ly rượu. "Thế ta uống mừng cơn mưa vậy."

Họ uống. Người phục vụ đi ngang qua, tay cầm chai rượu. Càng có thêm

nhiều người đứng chen chúc đằng sau.

"Cô đi đâu mùa hè?"

"Tôi không biết có đi đâu được không. Tôi phải viết một luận án cao học. Năm nay tôi phải lấy bằng."

"Cao học hả?"

"Ngành triết. Đó là công việc phải giải thích sai lầm những hiện tượng trong cuộc sống. Khôi hài nhỉ? Ông làm gì?"

"Làm báo. Một nghề viết sự thực, sự thực đầy đủ, trung thực. Khôi hài, phải không? Trong cả ba người chúng ta, nếu tôi không nhầm thì Elzbieta có công việc tốt nhất. Chỉ đứng đường. Một nghề không có phép lạ và ảo tưởng."

"Đó không phải là một nghề. Đó là một đạo lý." Agnieszka cười. "Một cô gái điểm công khai — đó là trình độ đạo đức cao nhất mà phụ nữ ngày nay có thể đạt được."

Gã liếc nhìn nàng.

"Những gì cô nói hẳn không phải là những suy nghĩ không mới mẻ. Thông thường người ta nói khác đi. Khi em còn là một cô gái chưa biết gì, em gặp một chàng trai, em yêu anh ấy và ... vân vân."

"Thôi đi, người ta chỉ nói thế thôi. Lý tưởng là một cuộc sống không có ảo tưởng, không có những huyền thoại."

"Cô không muốn ảo tưởng?"

"Không."

"Thế cô muốn gì?"

"Quên. Chúa ơi. Tôi chỉ mong có thể quên được. Quên cha tôi, quên những ràng buộc, quên khu phố của mình..."

Gã đặt tay lên cánh tay của nàng và kéo nàng đến gần. Nàng nhắm mắt và thụ động để mặc gã.

Gã nói nhỏ:

"Cứ quên đi. Cố quên đi... dù chỉ trong một ngày."

**Ngày thứ tám trong tuần**

Dịch giả: Hoàng Ngọc Nguyên

**Chương 11 & 12**

"Đồ ngu," người đàn ông la lên, giận tím mặt. Gã nắm tóc dựng đầu nàng dậy và tát nàng hai cái; nàng cảm thấy như có mùi muối mặn ở môi. "Bộ cô không kiếm ra ai khác cho lần đầu của cô hả? Tiền mà tôi trả cho cô uống rượu cũng đủ cho tôi kêu một cô điếm thứ thiệt. Con bò. Ngay cả trong chuyện như thế này cũng không thể tin cô được."

Gã mặc vào đồ ngủ và nhảy ra khỏi giường. Gã kéo tấm mền khỏi người nàng.

"Hay chưa!" gã nói. "Như thế tôi vừa mới giết người xong. Tôi cũng hay chưa! Vợ tôi cũng sẽ từ Stalinogrod về, ba tiếng nữa là có mặt ở nhà. Mẹ kiếp, không có tấm khăn trải giường nào dư. Tôi phải ăn nói làm sao đây?" Gã thở dài. "Cô có loạn óc không? Cô quá đẹp, cô phải là một ả điếm nhiều kinh nghiệm chứ? Cô chờ gì?"

"Chờ mưa tạnh và chờ ông."

"Tôi xin lỗi tôi nóng giận lỡ tay. Cô bỏ qua cho tôi, tôi xin lỗi vậy. Nhưng cô phải phụ tôi một tay. Trong phòng tắm có nước nóng... Cô nghĩ là vết này có thể tẩy được không?"

"Dễ thôi. Những chuyện tệ hơn còn tẩy sạch được nữa là. Tắt đèn đi. Tôi mặc áo quần vào."

"Tôi không muốn nhìn đâu." Gã giận dữ nói. Gã thấp một liều thuốc và quay mặt đi nơi khác. "Chỉ mong nó khô kịp. Con bò cái đó sẽ vào và kiếm

chuyện suốt đêm cho mà xem. Tôi phải ngủ một tí . Ngày mai biết bao việc phải làm..." Và gã quay phắc qua nàng, hỏi: "Này cô muốn chờ đợi ma quỷ gì đây? Cô không có bạn trai hả? Tôi thật chẳng làm sao hiểu cô được!"

"Tôi đã nói với ông rồi. Tôi chờ ông."

"Bây giờ chắc cô sẽ kiếm chuyện, vì tôi dụ dỗ cô, có phải thế không? Mẹ kiếp, dù sao, cô tên gì?"

Nàng phá ra cười. "Không có khó dễ gì đâu," nàng nói, bước đến bên cạnh gã và hôn gã. "Tôi rất cảm ơn ông."

"Nhưng tên cô là gì? Tôi gọi cô là gì?"

"Ông muốn gọi sao cũng được. ‘Cung’ nghe hay nhất. Từ này chẳng có nghĩa gì cả và có thể phù hợp cho tất cả. Có lẽ ông gọi con mèo con của ông như thế cũng được. Báu vật. Em yêu. Dĩ. Điểm. Mặt trời nhỏ. Thế cũng được, phải không? Mặt trời nhỏ nghe hay đấy. Chúng ta gặp nhau khi trời mưa, cho nên chúng ta mong đợi mặt trời. Tất cả những gì con người làm, đó là do ước mong có một cuộc sống tốt hơn. Hay do ý thức đạo đức phản kháng. Vâng. Thế là hay nhất: Mặt trời nhỏ. Giúp tôi tháo cái áo gối đi. Nó sẽ tẩy nhanh hơn."

"Cô nghe tôi nói đây. Tôi thực sự rất tiếc. Tôi chậm hiểu, cô tha lỗi cho tôi. Dù sao mình cũng phải gặp nhau. Tôi không thể nào hiểu được."

"Không có gì đâu. Đừng bận tâm."

"Mình sẽ gặp lại nhau cách nào?"

"Mình sẽ không gặp lại đâu. Chúng ta cứ nghĩ tới nhau. Thế là tốt rồi."

Nàng giặt tấm trải giường cho ông ta, và rồi chia tay cho ông ta:

"Thôi chia tay ông. Tên tôi là Agnieszka. Agnieszka Walicka. Nói với bạn bè của ông về tôi, nếu ông muốn. Bây giờ cho tôi hai mươi đồng."

"Cái gì?"

"Hai mươi đồng. Để đi tắc-xi. Vâng, vâng, việc gì cũng phải sòng phẳng mới được."

Gã rút ví. "Có lẽ cô cần nhiều hơn."

Nàng lắc đầu nói:

"Thế đủ rồi, để bắt đầu. Chúc ông ngủ ngon. Gởi lời thăm vợ ông nhé."

Trời vẫn còn mưa. Nàng không thể tìm ra được một chiếc tắc-xi nên phải bước qua những đường phố trống trơn. Thỉnh thoảng mới thấy một nhà còn để đèn. Nàng tự hỏi bây giờ mấy giờ rồi. Mười hai giờ đêm. Một giờ sáng. Hai giờ. Nàng cảm thấy nhức đầu. Nàng bước đi, thọc hai tay vào túi áo mưa, mái tóc ướt phủ loà xoà trước trán. Nàng quì xuống bên đường, cạnh một máy nước và rửa tay. Rồi nàng đứng dậy; phải mất một lúc hàng trăm

bóng đèn mới ngừng xoay và trở lại đúng vị trí của chúng. Nàng cười nhẹ, nghĩ thầm: "Thế là xong. Bây giờ thế là xong. Cũng không đau nhiều như người ta nói. Điều duy nhất mình không hiểu được là tại sao mũi mình lại chảy máu. Cuộc đời ời ta xin chào mi. Ngày mai chắc chắn trời lại mưa, nhưng vài ngày tới thế nào cũng trời quang mây tạnh. Người ta ra đường không cần áo mưa nữa. Ta sẽ mặc phong phanh một chiếc áo, đi đến quán kem hay đi ra bờ sông Vistula hay rời thành phố. Bây giờ nhớp nháp quá. Ngay cả bóng tối cũng thấy thế nào ấy."

Nàng bước đi khá lâu mới về đến nhà. Một người đàn ông từ cửa nhà bước ra và đứng trước mặt nàng. Chính là Piotr. Anh đưa tay ra cho nàng thấy. Một vật kim loại lấp lánh trong ánh sáng lù mù của ngọn đèn đường. Anh thấp giọng:

"Chìa khoá đây. Mình còn đến bốn tiếng nữa mới đến sáng."

Nàng đứng tựa vào tường, hỏi:

"Anh chờ có lâu không."

"Suốt đêm. Nhưng anh biết thế nào em cũng đến."

"Bây giờ mấy giờ rồi?"

"Ba giờ," anh nhìn đồng hồ và nói.

"Chìa khoá nào đây?"

"Anh kiếm được một căn hộ. Đừng hỏi làm sao kiếm được. Phép lạ đấy. Chủ nhà đi nước ngoài, cho nên mình có thể ở đó một thời gian."

"Tại sao anh không ngủ?"

"Không ngủ đâu. Anh đã chờ đợi quá lâu. Anh đã tự nhủ đêm đầu tiên anh ở đó phải là một đêm với em. Mình đi đi."

"Bây giờ sáng đã vào ban ngày rồi. Có thể sớm hơn, có thể sáu giờ." Nàng nắm lấy cánh tay chàng. "Nghe em nói nhé, em muốn nói với anh điều này. Anh có thể không vui, nhưng còn hơn em phải dối anh. Đã có người khác rồi. Em đã đi lại với người ta lâu rồi. Em yêu người ta. Rồi có lần em cãi nhau — khi đó em mới gặp anh... Anh phải tha thứ cho em. Nếu cần đánh em cho đã giận, anh cứ việc tát vào mặt em đi. Em muốn trở lại với người kia." Rồi nàng bỗng xô tay của chàng ra: "Lấy chìa khoá và đi ngay đi."

Nàng đưa mắt dõi theo khi chàng bước đi. Mưa và sương mù xoá dấu chân của chàng; nàng như cảm thấy trong con tim rạo rực một nỗi mong ước được nghe bước chân đó, nhưng nàng chẳng nghe được gì cả. Bóng chàng bước cô đơn xuống con phố không người — cao và gầy, đầu cúi xuống. Ngọn đèn đường đồ dài bóng chàng, nàng chợt nghĩ chính chàng cũng là một chiếc bóng đang trôi dạt vào cõi hoang vu ảm thấp. Chàng vẫn còn đưa tay ra, như một người mù; khi chàng đi ngang qua một ngọn đèn đường, chiếc chìa khoá ánh lên. Nàng bỏ mấy ngón tay ấn sâu vào cổ họng và cắn chặt nó lại để khỏi bật khóc; miệng nàng đầy cả máu. Nàng dựa vào tường, cảnh tượng chung quanh đang nhảy múa khiến nàng chóng mặt. Chàng biến mất ở góc

phố, nhưng một lát sau lại xuất hiện trở lại và bước về phía nàng. Nàng mở lớn mắt nhìn chàng, nhưng khi chàng đến gần hơn nàng nhìn kỹ hoá ra đó là Grzegorz.

"Em làm gì ở đây?" Anh hỏi lắp bắp. Đầu gối của anh muốn khuỵu xuống, anh phải bám vào cánh cửa để đứng vững.

"Cô ta đã đến phải không?" Agnieszka hỏi.

"Và đã đi rồi."

"Tại sao?"

"Người ta nói với cô ta là anh say sưa, anh uống rượu nhiều. Anh nói là anh vẫn tiếp tục uống rượu. Cô ta trở lại với chồng để ban phát những vuốt ve âu yếm cho anh ta. Phẩm tiết thì hơi bị xâm phạm một tí. Bây giờ anh không còn có gì để đợi chờ nữa. Anh có thể uống mà không phải nuôi ảo tưởng gì."

Anh ngừng nói, nhưng nàng nói khẽ: "Nhưng anh đang khóc đấy."

"Nhưng anh yêu cô ta. Bao giờ anh cũng yêu cô ta."

Anh lại im lặng. Agnieszka chợt hỏi:

"Grzegorz, anh có cây súng phải không?"

"Tại sao em hỏi?"

"Anh có đó không?"

"Có."

"Đi với em."

"Đi đâu?"

"Gần đây thôi, Grzegorz. Lần này thực sự là gần đây. Đi đi, nhưng đưa cho em cây súng đó."

Anh đưa cây súng cho nàng, nàng bỏ thỏi sắt nặng nề đó vào túi áo và bảo:  
"Mình đi đi."

Anh đi theo nàng. Họ bước vài chục mét, rẽ trái, và cả hai người đã ở giữa khu chợ trống trơn. Họ bước quanh những thùng và những đồng rau quả đã ung thối. Đâu đó vang tiếng chó sủa.

"Ngồi xuống đây đi," Agnieszka nói. Nàng đẩy cho anh một thùng và ngồi xuống cạnh anh, choàng tay qua vai anh. Nàng nhẹ nhàng cất tiếng, như thể đang nói với một đứa trẻ: "Grzegorz, anh đã nói nhiều chuyện với em trong mấy đêm qua, bây giờ anh nghe em nói đây. Mọi việc ở nước này không thể cải thiện nhanh chóng được. Tất cả chúng ta đều mong đợi một ngày, nhưng ngày đó vẫn chưa đến. Và cũng không vội đến. Một tuần nữa cũng chưa đến; một tháng nữa cũng chưa đến; hay cả một năm nữa cũng chưa đến đâu. Chúng ta phải chờ thôi. Chúng ta phải có nghị lực. Và quan trọng hơn hết

thấy, chúng ta phải sống thông minh, thông minh hơn trước rất nhiều mới được. Chúng ta đừng để mình bị ru ngủ, chúng ta phải chiến đấu, phải đề kháng trước cái thô thiển của cuộc sống. Có lẽ sau đó mọi việc mới tốt đẹp hơn. Anh có đủ sức mạnh để chờ đợi không, Grzegorz?"

Anh im lặng một lúc rồi lại hỏi:

"Có lẽ cô ta sẽ trở lại chẳng?"

Nàng cười:

"Thế thì sao. Cuốn tiểu thuyết mà anh có lần nói với em là một truyện thần tiên vợ vẫn cho học trò. Và người đàn bà đó. Cô ta sẽ trở lại hay sẽ không trở lại. Và giả dụ cô ta trở lại thì sao? Dư luận sẽ ném bùn vào anh và xé xác anh ra như trước đây. Hai người sẽ không bao giờ có dịp để tâm tình và hiểu được cái gì kết hợp hai người lại với nhau và cái gì chia rẽ hai người. Anh sẽ nghĩ mãi về cô ta, về chồng cô ta, về những gì đang xảy ra giữa họ vào lúc đó..."

"Thôi, thế đủ rồi."

Hai người ngồi im không nói gì trong một lúc, rồi Agnieszka lại lên tiếng. Nàng rút súng ra, loay hoay với khoá súng trong giây lát, rồi lắp một hộp đạn vào ổ. Nàng nói:

"Anh thấy đấy. Nhưng anh sẽ không sống mãi để thấy đủ hết mọi chuyện đâu. Và khi mọi người có thể sống đời sống khá hơn, thì anh vẫn chẳng là gì

cả. Một tên nát rượu, một tên ăn xin không tin tưởng gì cả và cũng không làm ai tin tưởng ở mình cả. Anh hết thời rồi. Anh sẽ giống như một kẻ đã chết đi đối với mọi người..."

"Chấm dứt bài diễn văn của em đi. Nước Ba Lan này bị mạt chính là vì người ta thích đọc diễn văn quá."

"Em đã chấm dứt rồi. Và bắt đầu ngày mai em muốn ngủ. Em muốn mẹ chết nhẹ nhàng. Lấy cây súng này đi. Khoá an toàn mở rồi đấy. Bây giờ em đi, và anh cứ việc làm gì anh muốn. Anh sẽ khỏi phải chờ đợi cô ta và khổ sở vì thất bại. Anh không phải ghi tên làm bất cứ việc gì, anh không phải tin ai nữa. Không ai lừa dối anh. Nhà nước cũng không mà phụ nữ cũng không. Tất cả sẽ chấm dứt. Lấy súng đi."

Nàng trao cho anh cây súng, anh cầm lấy lơ đãng. Rồi nàng nói:

"Còn một việc nữa. Anh biết là em thương anh. Anh hôn em đi."

Anh nghiêng mình về phía nàng và hôn lên má nàng; môi của anh lạnh và khô cứng. Nàng lắc đầu, nói nhẹ nhàng:

"Không phải thế. Hôn em như thể em chưa hề là em gái của anh... Chờ em nào, em sẽ hôn anh."

Nàng hôn anh, nói:

"Grzesio. Anh đừng nghĩ mọi việc đang chấm dứt. Hãy nghĩ tất cả chỉ mới

bắt đầu. Tất cả những gì biểu trưng cho những yếu tính của cuộc sống: hoà bình, tự do và yên lặng."

Nàng bước vài bước, rồi chạy ngang qua khu chợ. Sau đó, ra đến đường, nàng ngừng lại. Anh bắt kịp nàng sau đó vài phút. Anh nói:

"Em biết là anh sẽ không làm thế."

Nàng nhún vai. "Dĩ nhiên. Em chỉ muốn cho anh thấy là tất cả chúng ta đều quá khô hạn đến nỗi bịch với những câu chuyện vớ vẩn của mình. Chỉ khô hạn thôi..." Nàng bắt đầu cười. "Bây giờ anh không còn hiện hữu nữa, cả Pietrek cũng thế. Chỉ còn có người kia với vợ anh ta ở Stalinogrod. Bà ta mặt mũi ra sao? Một người bị lừa dối mặt mũi trông như thế nào? Tất cả chúng ta trông như thế nào? Không có gì cả. Không có anh, không có chủ nhật, không có ai cả. Tuyệt nhiên không có gì cả. Nghĩ như thế là tốt nhất. Bây giờ chỉ có tự do. Cái tự do khôn nạn, thảm hại đó."

Nàng bắt đầu cười, và cười mãi. Sau đó, nằm trên giường, khi lắng nghe nhịp thở của cha mẹ, nàng vẫn còn cười. Và dường như đối với nàng, căn phòng này, thành phố này, thế giới này, ở đâu cũng vang vang tiếng cười, nhưng không ai có thể nghe cả ngoại trừ nàng. Và buổi sáng đang chậm chậm đến

Nàng đang mặc áo quần. Lớp học bắt đầu tám giờ. Nàng định bước vào nhà bếp thì Zawadzki đi ra. Mặt nghiêm trang, anh ta nói, đưa một ngón tay lên môi:

"Im lặng. Cô ấy đang ngủ."

"Cô nào đây?"

"Maria, hôn thê của tôi. Nào..."

"Cô ta đến rồi ư?"

"Chưa ai trong nhà nói với cô ư?"

"Chưa. Hôm qua em về trễ lắm."

Anh ta nhìn đôi mắt mệt mỏi của nàng và cười vui vẻ.

"Ngày hôm qua. Đêm qua." Anh ta cười hạnh phúc. "Những gì người ta nói đều là láo khoét. Cuộc sống chắc phải thoải mái hơn nếu chung quanh không có quá nhiều người tử tế như thế. Để xem nào. Tôi nghĩ cô ấy vừa mới dậy. Grzegorz và tôi ngủ ngoài này."

Họ đi vào bếp. Một cô gái ngồi quay lưng lại, đang chải đầu. Zawadzki nói:

"Marysia, đây là Agnieszka mà anh đã nói với em."

Agnieszka giật mình khi thấy cô gái. Đó chính là cô gái mà nàng và Pietrek đã gặp trong căn hộ của người đàn ông trẻ mặc đồ ngủ. Agnieszka nghĩ:

"Lúc đó trông cô nàng ngây thơ vô tội hơn, và đúng là mắt của cô màu nâu đồng như mình nghĩ." Nàng lên tiếng chào:

"Chào chị. Tôi nghĩ mình là bạn cùng hội cùng thuyền."

Maria nhướn mày ngạc nhiên, hỏi:

"Nhưng mình chưa hề biết nhau mà."

"Có sao đâu rồi chúng ta sẽ biết nhau thôi. Và mình sẽ giúp nhau việc này việc nọ."

Zawadzki khoe, mặt rạng rỡ :

"Tuần này chúng tôi sẽ làm lễ cưới. Bây giờ phải lo mấy cái thủ tục. Chúng tôi đã xa nhau lâu quá rồi. Hãy chúc mừng chúng tôi đi."

"Em chúc mừng anh chị nhé. Và nhất là mừng cho anh. Anh đã lo lắng quá nhiều rồi. Bây giờ anh thấy đấy. Ở phải, gặp lành. Dù sao, cái thế giới này mà còn cũng là nhờ thế. Chào hai người nhé. Em có lớp bây giờ đấy."

Zawadzki và Maria cười với cô. Nàng gật đầu, bước trở về phòng của mình để lấy túi xách. Cha nàng vẫn đứng bên cửa sổ, nhìn ra đường.

"Mây thấp," ông nói. "Trời rồi sẽ mưa cả tuần," ông quay qua nàng, "Chúa ơi, Chúa ơi. Tôi ước gì bây giờ là chủ nhật."

Hết

Nguồn:  
Được bạn: đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 5 năm 2007